

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
GV NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Hội nghị Người Việt, một trò lừa gạt tro trên !!!

Cách đây đúng 20 năm, ngày 09-11-1989, Bức tường Berlin ở Đông Đức bị nhân dân phá sập. Biển cỏ này đã phơi bày tất cả bộ mặt của chế độ cộng sản tại Đông Đức nói riêng và tại các nước Cộng sản toàn cầu nói chung. Đó là một trò lừa gạt thô bỉ và vĩ đại, che giấu một bản chất gian dối và bạo tàn, che đậy một xã hội đầy huyết lệ và tội ác, đúng như câu định nghĩa của người Pháp: "Communisme : sang, fer, misère" (Chủ nghĩa CS là sắt, máu, khổn cùng) và như lời phê phán của Đức Giáo hoàng Gioan-Phaolô II (người đã hạ đo ván CS): "Communisme : Mensonge, rien que mensonge!" (Cộng sản chỉ thuần là dối trá, lừa gạt). Cuộc kỷ niệm hoành tráng tại thành phố Berlin hôm 09-11-2009 mới rồi, với sự tham dự của nhiều chính khách lỗi lạc từ thế giới dân chủ và khoảng 100.000 người, đã một lần nữa phơi bày dung nhan ghê tởm của chủ nghĩa, chế độ và chính đảng Cộng sản.

Thế nhưng, bên trời châu Á, CSVN vẫn tiếp tục mù quáng và trắng tráo chơi trò lừa gạt, đặc biệt đối với đồng bào hải ngoại. Mới đây thôi, từ 18-07 đến 05-08-2009, một sinh hoạt gọi là "Trại hè Việt Nam 2009 dành cho thanh thiếu niên kiều bào với chủ đề "Ngọn đuốc dẫn đường" đã diễn ra với nhiều hoạt động sôi nổi trên 11 tỉnh, thành phố từ Bắc vào Nam". Điểm nhấn của Trại hè lần này xoay quanh nội dung gọi là "theo dấu chân Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng Dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới"; đang lúc thật ra đường sự chỉ là một tên gian hùng, tròng ách độc tài lên cả đất nước, đẩy Tổ quốc vào thảm họa đủ mọi mặt, và không hề được UNESCO xưng tụng là danh nhân văn hóa thế giới.

Vài hôm nữa đây, từ 21 đến 23-11-2009, tại Hà Nội sẽ diễn ra cái gọi là "Hội nghị người VN ở nước ngoài toàn thế giới lần thứ nhất", do bộ Ngoại giao CS triệu tập, với chủ đề "Vì một cộng đồng đoàn kết vững mạnh, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng đất nước", có sự tham dự của khoảng 1.500 thành viên gồm hàng lãnh đạo cấp cao của đảng, của bộ máy cai trị CS ở trung ương lẫn địa phương, cùng khoảng 850-900 "đại biểu kiều bào" từ 100 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới (theo thông tin mới nhất). Hội nghị sẽ thảo luận 4 chuyên đề: "Xây dựng cộng đồng người VN ở nước ngoài đoàn kết vững mạnh, thành đạt và hướng về đất nước", "Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá và truyền thống dân tộc trong cộng đồng người VN ở nước ngoài", "Chuyên gia, trí thức kiều bào góp phần vào sự nghiệp xây dựng đất nước", và "Doanh nhân kiều bào góp phần vào sự nghiệp xây dựng đất nước".

Điểm đối trá lừa gạt thứ nhất, đó là danh xưng tiếm đoạt: "đại biểu kiều bào". Có ai bầu cho những người Việt hải ngoại về nước lần này đâu mà gọi họ là "Đại biểu"! Điều tồi tệ hơn nữa là trong số 850 kẻ mang hiệu danh cao quý này, có đến một nửa là cán bộ nhà nước - tức những nhân viên làm việc cho các tòa đại sứ Hà Nội khắp năm châu - nên số "Việt kiều" thực sự chỉ vào khoảng vài trăm mạng, và hẳn là những kẻ thân với Cộng sản. Cách sắp xếp thành viên tham dự như thế cho thấy nhà cầm quyền VN muốn bảo đảm là sẽ không có sự kiện nào (từ phát biểu, hành động đến quyết định) sẽ diễn ra ngoài ý muốn của họ.

Điểm đối trá lừa gạt thứ hai, đó là nội dung 4 chuyên đề thảo luận. Bốn chuyên đề này thật ra đã được trình bày trong Nghị quyết 36 của trung ương đảng CS (ra ngày 26-03-2004). Qua hơn 5 năm thực hiện, bốn điều này đã chẳng đạt được thành quả nào, vì hầu hết đồng bào hải ngoại đều biết tổng Nghị quyết ấy chỉ là một công cụ nhằm khai thác, khống chế, chia rẽ và lũng đoạn cộng đồng của họ (y như đàn anh Trung cộng đối với Hoa kiều trên thế giới). Thành quả duy nhất của nó là lôi kéo được một số thành phần cần sự yểm trợ về tài chánh của CS để làm ăn ngoài nước hoặc trong nước.

Điểm qua từng mục, trước hết người ta thấy việc "xây dựng cộng đồng người VN ở nước ngoài đoàn kết vững mạnh, thành đạt và hướng về đất nước" là một chuyện bằng thừa. Dù có một số bất đồng về phương pháp và đường lối, đại đa số đồng bào hải ngoại đều đoàn kết trong mục tiêu chống chế độ độc tài độc đảng tại quê nhà, đều thành đạt rực rỡ (nhờ không có CS) với hơn 300 ngàn chuyên gia đủ loại, trong đó có nhiều khuôn mặt làm vẻ vang dân Việt như khoa học gia Dương Nguyệt Ánh và dân biểu Cao Quang Ánh tại Hoa Kỳ, bộ trưởng y tế Philipp Rösler tại Đức, giáo sư Trịnh Xuân Thuận tại Pháp, tân giám mục Nguyễn Mạnh Hiếu tại Canada... Họ đều hướng về đất nước chứ không hướng về đảng CS, vì thế chẳng mấy ai hồi hương để phục vụ dưới cái ách của chế độ. "Đại đoàn kết dân tộc" chỉ là một chiêu bài lừa gạt quá cũ rích, vì cả một lịch sử dài cho thấy đó chỉ có nghĩa là ở dưới trướng của đảng, nằm trong tay nhà nước, để giúp cho chế độ tồn tại, với mỗi nguy thường trực "bị vắt chanh bỏ vỏ"!

Thứ đến, "giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá và truyền thống dân tộc trong cộng đồng người VN ở nước ngoài" là việc mà đồng bào hải ngoại đã làm từ lâu và làm rất tốt. Những lễ hội truyền thống, những dạng hình nghệ thuật (cổ và kim), những tác phẩm văn hóa (thơ văn, ca nhạc, sử địa...), các lớp học Việt ngữ đã được các cộng đồng người Việt khắp nơi trân trọng giữ gìn và phát triển. Đang khi đó thì tại VN, kể từ 1954 đến nay, biết bao giá trị văn hóa đã bị thủ tiêu (diễn hình qua cuộc Cải cách nông nghiệp, cuộc Tấn công Mậu Thân), bao công trình văn hóa bị phá bỏ (hàng vạn ngôi chùa với di sản vô giá từ thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn, mới nhất là vụ xóa sổ di tích Hoàng thành Thăng Long và đền thờ Lý Chiêu Hoàng), bao ý nghĩa văn hóa bị bóp méo (thờ tên đồ tể Hồ Chí Minh bên cạnh các giáo tổ và anh hùng dân tộc, tạo ra quái thai "Văn hóa đảng", công nhận "làng văn hóa" là làng không có phần đối những bất công của cường quyền...). Đặc biệt cái nôi của văn hóa cho mỗi người là trường học thì bị băng hoại vì giá đổi và bạo hành, vì tham nhũng và bóc lột, vì đầu độc và ngu dân.

Việc kêu gọi "chuyên gia, trí thức kiều bào góp phần vào sự nghiệp xây dựng đất nước" cũng là một trò lừa gạt →

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Hội nghị Người Việt, một trò lừa gạt trơ trẽn!!!**
- Trg 03 ► **Tuyên bố về cái gọi là “Hội nghị người VN ở nước ngoài -Hải ngoại và quốc nội.**
- Trg 04 ► **Thư của thân nhân các Nhà Yêu nước đang bị tù ngục gửi Ngoại trưởng Hoa Kỳ**
- Trg 05 ► **Phải bảo vệ tổ quốc, bảo vệ lãnh thổ của chúng ta -Pháp sư Thích Giác Đức**
- Trg 07 ► **CS cướp tu viện Dòng thánh Phaolô làm quảng trường -Bê trên Giám tỉnh Phaolô**
- Trg 09 ► **CSVN tuyên chiến với Hoa Kỳ và Người Việt hải ngoại. (Chỉ thị 34-CT/TW)**
- Trg 13 ► **Đối tượng của Chỉ thị số 34 -Phong Uyên**
- Trg 15 ► **Đảng CS trong cơn khủng hoảng tư tưởng -Nguyễn Quang Duy**
- Trg 17 ► **Từ Nghị quyết 36 đến Hội nghị Người VN ở nước ngoài -Tư Linh**
- Trg 18 ► **Quyền lực và tri thức -Ts Hoàng Kim Phúc**
- Trg 19 ► **Bọn đồ tể Quảng Bình...+ Chúng tôi sẽ có mặt... (thơ) -Bút Trẻ+Văn Quảng**
- Trg 20 ► **Bức tường Berlin 1961-1989 -Lê Quang Sinh**
- Trg 21 ► **Sinh vì kinh tế, diệt cũng vì kinh tế! -Ngô Nhân Dụng**
- Trg 23 ► **Vì sao dân ta không có quyền biết chuyện này? -Tô Hải**
- Trg 24 ► **Giáo dục: xin cho tôi nói thẳng -Gs Hoàng Tụy**
- Trg 27 ► **Giáo dục VN và viện IDS -Trần Gia Phụng**
- Trg 29 ► **Những chuyện động trời xảy ra tại khu dân cư người Việt. -VietCatholic News**
- Trg 31 ► **Lại nói về bão lũ, thiên tai và nhân họa -Nhật Hiền**

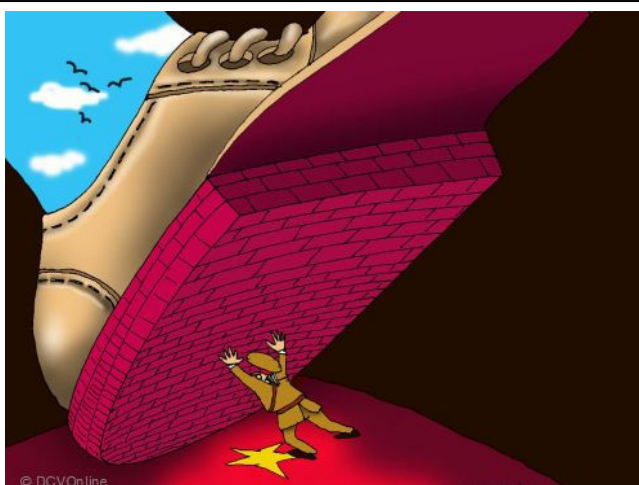
**KỶ NIỆM BỨC TƯỜNG
BERLIN SỤP ĐỔ, HẠ BỆ
CÁC BỨC TƯỜNG Ở VN!**

quá cũ. Ai mà không nhớ tới kinh nghiệm đau thương của Luật sư Nguyễn Mạnh Tường, Tiến sĩ Trần Đức Thảo, Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện... Sau khi lấy 2 bằng tiến sĩ lúc mới 23 tuổi tại Pháp, luật sư Trường trở về nước hành nghề, sau đó theo “cách mạng”. Năm 1956, vì viết bài phê bình những sai lầm trong Cải cách ruộng đất, ông đã bị tước hết mọi công việc, quyền lợi, phải sống như kẻ bị khai trừ, lầy lắt nghèo đói cho tới chết. Tiến sĩ triết học Trần Đức Thảo, khi rời nước Pháp năm 1951 để trở về Bắc Việt tham gia kháng chiến, thì đã thấy ngay cái học của mình bị Hồ Chí Minh khinh khi bằng cách chỉ giao cho dịch các truyền đơn sang Pháp ngữ. Năm 1956, vì có viết một bài về vấn đề phát triển tự do dân chủ cho nhóm Nhân văn Giai phẩm nên ông bị kết tội là phần tử phản động. Bị tước mọi phương tiện sống, Tiến sĩ Thảo trở thành một kẻ ăn mày lang thang. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, sau một đời cung cấp cuộc phục vụ CS kể từ khi về nước năm 1963, cuối cùng thì đã bị khai trừ vì tội viết “Thất trăm số” gửi Quốc hội CS....

Còn các “Doanh nhân kiều bào [muốn] góp phần vào sự nghiệp xây dựng đất nước” thì hãy nhớ tới gương ông Nguyễn Trung Trực, Việt kiều Úc về đầu tư ngành ngân hàng, bảo hiểm, bị sạch túi; ông Trịnh Vĩnh Bình, Việt kiều Hòa Lan về đầu tư ngành dầu hỏa không những bị tước lột mà còn bị tù đày; ông Nguyễn Gia Thiều, Việt kiều Pháp (chồng hoa hậu Hà Kiều Anh) về đầu tư ngành viễn thông cũng bị tán gia bại sản và tù tội; ông Nguyễn An Trung, Việt kiều Nhật, về VN làm giám đốc Công ty Sài Gòn Ô tô rồi lâm vòng lao lý; ông Nguyễn Đình Hoan, Việt kiều Mỹ, về đầu tư giáo dục, chẳng những mất hết của cải mà còn bị tù, bị vu khống, bị cấm rời VN, bị Công an làm tinh làm tội... Họ cũng chớ quên vụ cô mỗi Trần Trường, Việt gian tay sai cho Việt Cộng ở Mỹ, về đầu tư đào ao nuôi cá, rồi cũng bị khốn đốn và vật trụi; vụ ông Đỗ Thành Công, Việt kiều Mỹ, về thăm gia đình ở Phan Thiết, bị Công an bắt giam, chụp mũ là khủng bố, bị kết tội bịa đặt là âm mưu đánh phá Toà đại sứ Hoa Kỳ ở Hà Nội....

Điềm đối trá lường gạt thứ ba, đó là Cộng sản còn gọi Hội nghị này là “Hội nghị về nguồn”, cụ thể hóa “chính sách trở về cội nguồn của người VN ở nước ngoài”, trên “tinh thần hòa hợp, đại đoàn kết dân tộc cùng hướng về nguồn cội”. Nguồn cội của con Hồng cháu Lạc đúng là Đất Mẹ VN, nhưng tuyệt nhiên khó có thể hướng về khi Đất Mẹ bị cai trị bởi một chế độ sai trái về phương diện chính trị và đạo đức. Không thể “về nguồn” theo nghĩa chấp nhận làm nạn nhân của một tập đoàn chuyên phản bội, chấp nhận làm tay sai cho giai cấp tư bản đồ, chấp nhận làm tôi trung phục vụ đảng CS, nếu không sẽ đi vào con đường máu và nước mắt như tu đoàn Bất Nhã hiện thời. Không thể “về nguồn” khi CSVN ngày càng hiện nguyên hình là một tổ chức hoạt động không giấy phép, dùng bạo lực để cưỡng chiếm tài sản của toàn dân, phạm 4 tội ác cơ bản: tội thành lập một chế độ cai trị bất chính; tội tổ chức việc tham ô ngày càng tinh vi, lộ liễu và trắng trợn; tội đem giang sơn Tổ quốc bán cho lân bang, vừa để trả nợ chiến phí, vừa để được bảo vệ ngai vàng; tội phát triển các tệ đoan xã hội nhằm làm cho quần chúng, nhất là giới trẻ, ham mê trác táng, để nhân dân phần nào giảm đi cường độ chống bạo quyền (theo Đỗ Thái Nhiên, Về nguồn hay về hùa?).

Nếu tập đoàn lãnh đạo Cộng sản thực tâm đặt quyền lợi tổ quốc trên quyền lợi đảng phái thì trước khi tổ chức Hội nghị Người Việt, họ phải làm những việc sau đây: 1- phóng thích lập tức và vô điều kiện các tù nhân chính trị, 2- chấp nhận một xã hội đa đảng, đa nguyên, 3- cho phép báo chí tư nhân được xuất bản, 4- mời các nhân vật bất đồng chính kiến trong lẫn ngoài nước tham dự Hội nghị. Bằng không thì dù có tổ chức hàng chục Hội nghị như thế, CS cũng chẳng lừa gạt được ai, ngoại trừ những kẻ muốn về VN để chung tay bóc lột đồng bào. **Ban Biên Tập**



Từ Bá Linh đến Ba Đình (Babui - DCVOnline)

TUYÊN BỐ

về cái gọi là

"Hội nghị người Việt Nam ở nước ngoài

toàn thế giới lần I (21-23/11/2009)"

.....**01-11-2009**.....

Nhận định rằng:

Sau khi xâm lược miền Nam thống trị nhân dân cả nước, đảng Cộng sản Việt Nam đã lộ nguyên hình là một tập đoàn Việt gian phản dân hại nước. Chính tập đoàn Việt gian Cộng sản này đã “rước voi Mác-Lê” về giầy má Tô Hùng Vương, “cống rắn Tàu Cộng” về cắn gà nhà Dân tộc. Những tên thái thú “xác Việt hồn Tàu” tội đồ của dân tộc này đã ký Hiệp định dâng đất ngày 25-12-1999 và dâng biển ngày 30-12-2000.

Tập đoàn Việt gian CS đã để lại một hậu quả thảm hại nhất, một trang sử ô nhục nhất trong lịch sử Việt Nam với một đất nước VN chậm tiến, nghèo nàn nhất thế giới:

1. Hàng triệu thanh niên sinh viên không có công ăn việc làm thích hợp với khả năng.

2. Hàng triệu dân oan không mảnh đất dung thân trên toàn quốc.

3. Hàng triệu công nhân trong nước đang bị bóc lột sức lao động với đồng lương chết đói.

4. Xuất cảng hàng trăm ngàn công nhân ra nước ngoài làm “nô lệ thời đại”, hàng trăm ngàn phụ nữ ra nước ngoài làm “nô lệ tình dục” để chế độ thu thuế, làm giàu cho bọn tư bản đồ.

Với bản chất tham quyền cố vị, tập đoàn Việt gian bán nước, bọn Mafia thời đại vẫn sử dụng chế độ công an trị kết hợp với xã hội đen hình sự đánh đập dã man người dân vô tội, dùng dùi cui trại tù để đe dọa khủng bố dân lành, trấn áp mọi người Việt Nam yêu nước.

Để xoa dịu bất mãn của quần chúng, đồng thời tuyên truyền với quốc tế rằng chế độ vẫn được người dân Hải ngoại ủng hộ, tập đoàn Việt

gian bán nước tổ chức cái gọi là “Meet Vietnam” tại San Francisco HK và Hội nghị Người Việt ở Nước ngoài tại Hà Nội từ 17 tới 24-11-2009.

Trước ý đồ đen tối thâm độc của tập đoàn CS Việt gian Bán nước, chúng tôi toàn thể đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước long trọng tuyên bố:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam là một tập đoàn Việt gian bán nước, tội đồ tệt hại nhất của dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam là một tập đoàn tội phạm hình sự, cấu kết giữa bọn cường quyền đỏ, tư bản đỏ và xã hội đen đánh đập dã man, khủng bố, cướp đoạt đất đai tài sản của nhân dân.

2. Cái gọi là “Hội nghị Người Việt Nam ở nước ngoài” này do chế độ bạo tàn CS tổ chức để rêu rao tuyên truyền lừa bịp dư luận trong nước và phân hóa hàng ngũ người Việt ty nạn CS tại Hải ngoại. “Những người Việt Nam ở nước ngoài” này, những “Trí thức, Việt kiều” yêu nước CS này chỉ là những tên CS nằm vùng, những doanh nhân “yêu nước” thực ra là những tên tư bản đỏ chuyển tiền ra ngoại quốc rồi về kinh doanh để rửa tiền của bọn Mafia đỏ của tập đoàn Việt gian CS. Cộng đồng người Việt tại hải ngoại cực lực lên án và vạch trần âm mưu đen tối này trước dư luận trong và ngoài nước. Toàn thể người Việt Nam yêu nước trên toàn thế giới tẩy chay cái gọi là “Hội nghị người VN ở nước ngoài”, mọi lời kêu gọi tuyên bố của những tên tay sai công cụ của chế độ CS bạo tàn nhất trong lịch sử dân tộc này đều vô giá trị.

3. Đã đến lúc tất cả đồng bào Việt Nam chúng ta ở trong và ngoài nước hãy cùng nắm chặt tay nhau đứng lên giành lại quyền sống làm người. Đồng bào dân oan, công nhân bị bóc lột, Thanh niên sinh viên, hàng ngũ quân đội yêu nước hãy đứng lên giành lại quyền tự do dân chủ, quyền sống làm người. Toàn thể đồng bào hải ngoại sẽ làm hết sức mình để cùng với toàn dân trong nước giải cứu nhân dân và đất nước thân yêu của chúng ta trước họa xâm lăng của Tàu Cộng, kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Việt.

Đại nghĩa tất thắng hung tàn
Chí nhân phải thay cường bạo!

Làm tại hải ngoại ngày 01 tháng 11 năm 2009

Danh sách cập nhật đến ngày 13 tháng 11 năm 2009:

- **Cá nhân: 234**

- **Tổ chức, đoàn thể: 51**

- **Nhân vật trong nước: 1- Hòa thượng Thích Không Tánh (Giáo hội Phật giáo VNTN). 2- Linh mục Phan Văn Lợi (Khối 8406). 3- Thượng tọa Thích Thiện Minh (Tù nhân lương tâm). 4- Kỹ sư Đỗ Nam Hải (Đại diện Khối 8406). 5- LM Chân Tín (Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền). 6- LM Nguyễn Hữu Giải (Nhóm Linh mục NKĐ). 7- Mục sư Nguyễn Công Chính (Hiệp hội Thông công Tin lành các Dân tộc VN). 8- MS Nguyễn Văn Trung (Hiệp hội Thông công Tin lành các Dân tộc VN). 9- BS Nguyễn Đan Quế (Cao trào Nhân bản VN). 10- Ông Nguyễn Ngọc Quang (Khối 8406). 11- Ông Trần Khanh. 12- Nhạc sĩ Nguyễn Thế Dũng (Sài Gòn). 13- Ông Trần Hưng Quốc (CLB Dân chủ Tự do VN)**

**Đấu tranh hoà
bình, bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.**

THƯ CỦA THÂN NHÂN

các Nhà Yêu Nước đang bị tù ngục gởi Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ

Việt Nam 06-11-2009

Kính gửi:

Bà Hillary Clinton, Ngoại trưởng
Hoa Kỳ.

Đề mục:

**Kêu gọi Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
can thiệp cho các nhà dân chủ
đang bị tù ngục nhân cuộc đối
thoại Nhân quyền với Việt Nam.**

Kính thưa Bà Ngoại trưởng,

Chúng tôi được tin vào ngày 9 tháng 11 năm 2009 sắp tới, Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ có một cuộc đối thoại về Nhân quyền tại thủ đô Washington DC.

Nhân dịp này, chúng tôi rất mong Bà can thiệp trực tiếp và yêu cầu chính quyền Việt Nam hãy trả tự do cho tất cả những người bị giam cầm vì lý do nhân quyền, đặc biệt là thân nhân của chúng tôi, những người đã bị bắt một cách phi lý hay đã bị xét xử một cách bất công trong thời gian qua.

1- Trường hợp 9 người bị đưa ra xử trong các phiên tòa vào các ngày 6, 7, 8 và 9-10-2009, gồm có:

- Nhà Thơ Trần Đức Thạch bị kết án 3 năm tù và 3 năm quản chế.
- Nhà giáo Vũ Hùng bị kết án 3 năm tù và 3 năm quản chế.
- Kỹ sư Phạm Văn Trội bị kết án 4 năm tù và 4 năm quản chế.
- Nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa bị kết án 6 năm tù và 3 năm quản chế.
- Sinh Viên Ngô Quỳnh bị kết án 3 năm tù và 3 năm quản chế.
- Ông Nguyễn Văn Tính bị kết án 3 năm 6 tháng tù và 3 năm quản chế.
- Ông Nguyễn Mạnh Sơn bị kết án 3 năm 6 tháng tù và 3 năm quản chế.
- Ông Nguyễn Văn Túc bị kết án 4 năm tù và 3 năm quản chế.
- Ông Nguyễn Kim Nhân bị kết án 2 năm tù và 2 năm quản chế.

Đây là những người Việt Nam yêu nước, đã đấu tranh ôn hoà cho lý tưởng Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho Việt Nam. Đây là những

quyền được ghi rõ trong hiến pháp Việt Nam. Nhưng họ đã bị giam cầm, bị xử án và bị đối xử một cách phi nhân bản.

Từ khi bị bắt và ngay cả tại phiên tòa, họ đã cực lực phản đối sự cáo buộc phi lý của nhà cầm quyền và tòa án CSVN, và tất cả đều đồng thanh kháng án, kiên quyết phản đối các bản án đầy bất công vừa qua.

Sự phản kháng này đã đưa đến việc nhà giáo Vũ Hùng, hiện đang bị giam tại Hỏa Lò - Hà Nội, đã liên tiếp tuyệt thực ngay sau khi phiên tòa diễn ra, tức là từ ngày 7 tháng 10 đến nay. Ngày 6 tháng 11, gia đình ông đã được gặp, cho biết là ông chỉ còn 30 kg, công an phải đi và sức khỏe của ông rất yếu, nhưng ông vẫn cương quyết tiếp tục tuyệt thực để phản đối bản án và khẳng định mình vô tội. Ông dự trù sẽ tuyệt thực 100 ngày, nhưng không biết sức khỏe của ông sẽ ra sao.

Nông dân Nguyễn Văn Túc, bị giam tại trại tù B14 - Hà Nội, hiện đang bị đau cột sống làm tê liệt hai cánh tay, bị bệnh ghèn mạch vành tim và bị bệnh trĩ làm mất máu rất nhiều. Gia đình của ông rất quan tâm đến sức khỏe của ông nhưng vẫn không hề được thăm viếng hay có tin tức gì kể từ ngày 11-10-2009 đến nay.

2- Bên cạnh 9 người vừa bị xử án này, chúng tôi xin nêu lên trường hợp nhà văn Trần Khải Thanh Thủy. Vì là một người tích cực hỗ trợ cho các nhà dân chủ bị đưa ra xử án, công an đã ngăn cản không cho bà đi dự phiên tòa tại Hải Phòng và sau đó bà đã bị công an VN dàn cảnh trong một vụ xô xát để vu khống cho bà tội đánh người. Bà đã bị bắt giữ từ ngày 8-10 tại nhà riêng và hiện bị giam tại Hỏa Lò, Hà Nội. Hiện nay bà đang bị bệnh tiểu

đường và huyết áp cao nhưng quản lý trại giam đã từ chối mọi hình thức tiếp tế thuốc men từ gia đình.

3- Sau cùng, chúng tôi xin nêu lên trường hợp cô Phạm Thanh Nghiên, 32 tuổi, sức khỏe rất yếu, đã bị bắt giam tại nhà tù Trần Phú ở Hải Phòng từ tháng 9 năm 2008 và cho đến nay vẫn chưa hề được đưa ra xét xử và gia đình chưa một lần được thăm viếng.

Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi Bà Ngoại trưởng can thiệp, yêu cầu chính quyền Việt Nam cứu xét để trả tự do ngay tức khắc cho tất cả những người này. Họ bị cầm tù chỉ vì tranh đấu bảo vệ nhân quyền là một điều vô cùng phi lý, và để cho họ tuyệt thực hay bệnh hoạn đến chết là điều phi nhân bản đối với những công dân yêu chuộng tự do, công bằng và đấu tranh vì độc lập cho đất nước.

Chân thành cảm ơn sự quan tâm của Bà Ngoại trưởng.

Việt Nam, ngày 6-11-2009

Đồng ký tên

- Ông Nguyễn Văn Dương, anh vợ của nhà thơ Trần Đức Thạch,
- Bà Lý Thị Tuyết Mai, vợ nhà giáo Vũ Hùng,
- Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, vợ kỹ sư Phạm Văn Trội,
- Bà Nguyễn Thị Nga, vợ nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa,
- Ông Ngô Quỳnh, anh Sinh Viên Ngô Quỳnh,
- Bà Dương Thị Hải, vợ ông Nguyễn Văn Tính,
- Bà Bùi Thị Rẻ, vợ ông Nguyễn Văn Túc,
- Bà Ngô Thị Lộc, vợ ông Nguyễn Kim Nhân,
- Bà Nguyễn Thị Lợi, mẹ của cô Phạm Thanh Nghiên,
- Bà Lê Thị Thanh Phong, mẹ của nhà văn Trần Khải Thanh Thủy

**Nhiệt liệt chúc mừng 2
thành viên 8406 được giải
Nhân quyền Việt Nam
2009:**

**- Mục sư Nguyễn Công
Chính
- Nhà văn Trần Khải
Thanh Thủy**

Phải BẢO VỆ TÔI QUỐC LÃNH THỔ của chúng ta

Pháp Sư Thích Giác Đức

.....**Hải ngoại ngày 29-10-2009**.....

Kính thưa
- Đồng bào Quốc nội và
- các Phật tử ở trong nước cũng như ngoài nước,

Chúng tôi mượn đường dây này, để có lời kính thăm đồng bào ở trong nước và ở hải ngoại. Cũng nhân dịp này, chúng tôi muốn truyền bá một vài ý kiến.

Chúng tôi mượn đường dây này để ủng hộ lời kêu gọi của Hòa thượng Thích Quảng Độ: **KHÔNG DỪNG HÀNG HÓA CỦA TRUNG CỘNG!** Ngài là Xử lý Thường vụ Viện Tăng thống, kiêm Viện trưởng Viện Hoá đạo (Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất).

Đây là lời kêu gọi lần thứ hai. Lần thứ nhất, ngài kêu gọi ngưng ngay chuyện khai thác bauxite ở cao nguyên của nước ta. Vì ngài đã nhận thấy một cách rất rõ ràng cái sự nguy hiểm của bauxite, cũng như sự **MẤT NƯỚC ĐÃ GẦN KỀ RỒI**. Cho nên, trước thì ngài kêu gọi biểu tình tại gia.

Có nhiều người cho rằng biểu tình tại gia như vậy là đắp mền mà ngủ ở nhà. Xin lỗi, không phải thế đâu. "Biểu tình tại gia" là xây dựng một **Ý THỨC TỰ CHỦ** mà ngày xưa Tổ tiên ta đã truyền lại, như là "Nam quốc sơn hà nam đế cư" của Lý Thường Kiệt đã đưa ra. Cái ý thức Tự chủ đó rất cần thiết. Nếu có ý thức ấy thì bây giờ mới tranh đấu chống ngoại xâm được!

Sở dĩ ngài kêu gọi vậy, tôi thấy rất đúng, là vì qua những cuốn phim thu ở bên nhà rồi chúng tôi được coi ở bên này, thì thấy 2 người thân đang nói chuyện với nhau, tự nhiên có một người thứ 3 đến, dù người thứ 3 ấy đã quen biết, nhưng mà cũng phải đổi sang ngay chuyện khác. Tại vì lúc nào cũng sợ sệt công an theo dõi mình. Do vậy cho nên, vì quá sợ sệt, chúng ta chẳng có làm được gì cả!

Chúng ta bày tỏ thái độ về chuyện chống lại, không cho họ khai thác bauxite. Tức là bảo vệ lãnh thổ, Tổ quốc, bảo vệ giống nòi. Không cho bất cứ một người nào lợi dụng lý do gì để lãnh thổ, nền văn minh, quyền Tự chủ của nước ta.

Do đó cho nên "biểu tình tại gia" không phải là thái độ nhút nhát. Chính nhờ cuộc biểu tình tại gia tháng 5 "Bất tuân dân sự" đó mà cả quốc tế đã biết đến lời kêu gọi của chúng ta. Vì biết đến lời kêu gọi của chúng ta, cho nên Trung Cộng đã phải khựng lại, và nhà nước Việt Nam cũng đã khựng lại. Tôi gọi là khựng lại, chứ họ không hoàn toàn bỏ đi ý định xâm lược của họ!

Đảng cộng sản Việt Nam đã làm tay sai và làm chi bộ cho đảng cộng sản Trung Quốc. Cho nên sẵn sàng "bán nước cầu vinh". Tôi nghĩ rằng bây giờ cộng sản Việt Nam đang làm cái việc đó đó! Là vị họ sợ sệt quá đi! Họ sợ người khác chiếm mất ngôi vị của họ. Họ sợ mất quyền lợi của họ. Họ muốn dựa vào sức xâm lăng của Trung Quốc, để bảo vệ những độc quyền độc tôn của họ ở trong nước. Chính vì vậy, họ trở nên phản quốc!

Qua cuộc kêu gọi bất tuân dân sự đó, quốc tế và quốc nội đã hưởng ứng. Chẳng thế mà cộng sản trong lúc đầu đã cấm không cho Quốc hội của họ nói đến chữ đó. Khổ nỗi là họ khựng lại thôi, chứ họ chưa chấm dứt hoàn toàn. Chúng tôi thấy một điều khác nữa, là chính đó là sự bày tỏ thái độ.

Bởi vì, trong một quốc gia mà tự do báo chí không có, tự do ngôn luận không có, không còn làm được một việc gì khác! Ngay cả tự do hội họp cũng không có. Không có chính quyền, cũng không có quân đội để mà trực tiếp mạnh mẽ chống lại quân xâm lăng bằng quân sự. Cho nên chúng ta chỉ còn có một thái độ. Thái độ của chúng ta là yêu cầu và nhất định chống lại, không cho khai thác bauxite.

Và bây giờ chúng ta chống lại việc tiêu thụ hàng hóa của Trung Cộng. Tại sao chúng ta lại chống lại cái đó? Không phải dân tộc ta có một chủ nghĩa hẹp hòi, chống lại dân tộc Trung Hoa. Không! Hai dân tộc Trung Hoa và Việt Nam rất là thân thương với nhau đã nhiều đời nhiều kiếp, nhưng **CHÚNG TA CHỐNG LẠI SỰ HÁN HOÁ!**

Cái việc Hán hóa đó, cái việc xâm lược đó, một đế quốc Trung Quốc đang bành trướng với chủ nghĩa xâm lược đó, thì chúng ta thấy nó rất nguy hiểm! Chúng ta nhìn thấy cái ý đồ xâm lược của Bắc Kinh đã rất rõ ràng rồi.

Khi chúng ta lên tiếng như vậy, nhiều nhà trí thức phân đối như vậy, thì tòa đại sứ Trung Cộng, mà tôi gọi là thái thú thời nay, đã hạ lệnh cho ra Quyết nghị 97 để cấm, cấm, và cấm không cho tất cả những tổ chức khoa học tổ chức công nghệ không được có ý kiến phản biện về đường lối, về chủ trương về chính sách của đảng cộng sản !

Do đó cho nên họ (Trung Cộng) muốn bịt miệng tất cả những người ở trong nước, để họ sẵn sàng xâm lược nước ta! Và trong khi đó đảng cộng sản Việt Nam lại tiếp tay, làm tay sai cho đế quốc xâm lược Bắc Kinh!

Cũng chính vì vậy, những ngày gần đây, ở trên vùng cao nguyên, chúng ta thấy những đường phố đã được viết ra bằng tiếng Hoa! Rồi những người dân Trung Hoa đến đó định cư, lập nghiệp, và ở lại đó để khai thác bauxite! Họ không cần giấy nhập cảnh hay giấy passport, hay là một cái khế ước hay điều kiện gì với Bộ Lao động Việt Nam!

Họ đến và họ đi như đất đai riêng của họ thôi! Và họ còn có quyền ở lại nữa, và lấy vợ Việt Nam nữa! Chúng ta nhìn thấy từ cách sinh sống của họ đang định cư trong vùng ấy, thì quả tình chúng ta thấy ý đồ xâm lược đã hiện ra rất rõ ràng rồi!

Bây giờ chúng ta nhìn ra các hải đảo: thì chúng ta thấy những hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã bị cướp hãn rồi! Gần đây có mấy con tàu chiến lớn của Trung Cộng đã cập bến Hoàng Sa và Trường Sa. Rồi những cuộc không tập ở Hoàng Sa và Trường Sa đã xảy ra. Những cuộc tập nhảy dù và đổ bộ, và bảo vệ đảo cũng đã được tập.

Họ cho đó là những hòn đảo của họ, là biên cương của nước Trung Hoa cộng sản! Cái khẩu hiệu mà cấp chỉ huy của họ chỉ thị cho quân lính của họ ở đó được nghe, đã được công khai truyền ra bằng cửa miệng của cấp chỉ huy lính Trung Cộng ở đó, là họ phải bảo vệ lãnh thổ và biên cương của người Trung Hoa !

Thưa đồng bào và thưa quý vị, đó là một điều rất tủi nhục cho đất nước ta. Chúng ta không thể ngồi yên được! Chúng ta không có quân sự, chúng ta không đủ sức, và chúng ta cũng chưa xuống đường một cách công khai bởi vì chúng sẽ áp dụng ngay cái kế hoạch Thiên An Môn để

đàn áp chúng ta, như đang đàn áp các nhà dân chủ Việt Nam.

Vì vậy chúng ta không cho chúng cơ hội để đàn áp chúng ta. Chúng ta chỉ có một thái độ, thái độ ấy không có gì nguy hiểm hết, là hề nhìn thấy hàng hoá Trung Cộng là chúng ta không mua! Từ chối không mua hàng hoá Trung Cộng! Vì chính họ đã bóc lột nhân dân nước họ! Những người cùng dân tộc Trung Hoa với họ mà họ cũng không thương!

Biết những đồ hàng của Trung Cộng không những có nhiều chất độc, nhiều hoá chất hại cho con nít đã đẻ, mà còn hại cho cả người lớn. Thậm chí gần đây, những cái đĩa mà người ta ngâm vào thuốc hoá học để rồi trở thành những cái măng để bán rẻ cho chúng ta ăn! Hoặc giả là những chai xì dầu mà được làm bằng tóc người ta, nhất là tóc những bệnh nhân nan y khó trị ở trong nhà thương! Hoặc trong những xác đã chết! Mà còn lấy ra để làm thức ăn!

Những sự đau đớn nguy khốn như vậy! Không những vì những chất độc, hoá chất trong đồ ăn đồ chơi đồ dùng của người Trung Cộng chế ra, khổ nỗi, nó còn làm cho hàng hoá Việt Nam không thể sản xuất được! Một đất nước mà không có sản xuất, một đất nước mà không có nền thương mại nền kỹ nghệ phát triển được, thì chỉ đi tiêu thụ những hàng của người khác, mà giá rất rẻ!

Ở Trung Quốc, thì buồn cười là có những món hàng mà chúng tôi nghiên cứu thấy, thí dụ như 9 đồng hay 9000 chẳng hạn, thì ở Việt Nam chỉ có 3 đồng, hoặc là 3000 tùy theo hối xuất. Do vậy, chúng tôi thấy họ bóc lột, hy sinh cả đời sống con nít của họ, nông phu của họ! 750 triệu nhà nông Trung Hoa đã đói khát khổ sở để sản xuất thực phẩm để họ đem đi bán rẻ, để mà bành trướng đế quốc xâm lược của họ! Và tiêu huỷ nền kinh tế của nước ta!

Cho nên chúng ta không thể nào hoàn toàn tin tưởng vào họ được! Chắc là quý vị còn nhớ, trước đây, họ muốn tiêu diệt rừng quế của chúng ta ở Thanh Hóa! Họ không mua quế mà họ đi mua rẻ quế! Họ mua rẻ quế để làm gì? Để cho chúng ta có những người tham lam bán đem ra đào trộm rẻ quế, để chết hết rừng quế! Như vậy rất là nguy hiểm! Có một độ, chúng ta thấy họ mua tất cả những con rắn độc, để làm gì? Để những con ấy không còn ăn chuột được nữa, và chuột phát sinh ra để phá hoại mùa màng của chúng ta!

Kỳ trước, chúng tôi đã thừa vè sự độc hại của bauxite và chương trình họ cướp nước của chúng ta, không

cần đến súng đạn trong giai đoạn đầu. Thế thì, kỳ này, chúng tôi đã thừa vè việc chúng ta nên tẩy chay hàng hoá của Trung Cộng.

Chúng tôi có một người chuyên viên, họ góp ý cho chúng tôi là mỗi hàng hoá có dán dấu điện tử (bar codes) mà nếu cọ sát vào máy computer thì nó hiện lên hàng hoá. Bên dưới cái mác computer dán hàng hoá đó có một hàng số dài. Mỗi quốc gia có 3 số đầu, làm ở quốc gia nào thì nó hiện rõ. Nếu ba số đầu là 690, 691 or 692: Made in China. Nếu ba số đầu là 471: Made in Taiwan.

Chúng ta không tẩy chay hàng hoá của Đài Loan. Nhìn số đó, chúng ta khó biết, nhưng những số đầu bên dưới những gạch dọc màu đen cho máy computer đo giá, những số nào mang số 690, bắt đầu bằng 691, bằng 692. Ba số ấy, Trung Cộng mà muốn xuất cảng món hàng gì đem đi xuất ngoại thì bắt buộc phải để ba cái số này ở đầu. Đó là luật thương mại quốc tế. Chính vì vậy mà chúng ta biết những hàng nào là hàng Trung Cộng, thì chúng ta không mua.

Đối với nhân dân Trung Hoa, chúng ta vẫn coi nhau như họ hàng anh em, vì nhiều người Trung Hoa đã từng đến ở nước Việt nhiều đời nhiều thế hệ và thành ra người Việt. Nhưng không phải tất cả người Việt đến từ TQ. Do đó chúng tôi góp ý kiến là tẩy chay hàng hoá Trung Cộng.

Cụ Quảng Đệ thì gọi là "không dùng hàng hoá của Trung Quốc", nhưng mà tôi xin đổi cho rõ ràng là: tẩy chay hàng hoá của Trung Cộng, cho đến khi nào mà Bắc Kinh từ bỏ hẳn mộng xâm lược và chiếm nước ta như đã chiếm Tây Tạng và chiếm Tân Cương!

Tổ Tiên chúng ta đã có mấy nghìn năm, thừa quý ngài và quý vị, đã có mấy nghìn năm kinh nghiệm rồi với họa xâm lăng từ Bắc Kinh!

Cho đến bây giờ, trước nạn nguy khốn như thế này của đất nước Việt Nam, thì có nhiều người nghĩ quá ư mơ mộng chắc rằng quốc tế họ chẳng để chúng ta chết. Đúng như vậy, quốc tế có thể không để chúng ta chết, nhưng mà chúng ta cứ chết đuối ở dưới đáy sông mà không đưa tay lên, thì ai biết mình đang chết đuối mà cứu? Nếu chúng ta chỉ cứ thụ động mà chấp nhận cái gì của đảng cộng sản Việt Nam đưa ra, chấp nhận những gì của đảng cộng sản Trung Hoa đưa ra, thì thật là nguy khốn! Không ai cứu được chúng ta cả!

Chúng ta cũng đừng bao giờ chờ những giải pháp hoàn toàn của quốc tế để giúp ta. Có thể có, và đã có đang có đấy, nhưng mà thực lực của

chúng ta là phải có thái độ biết giữ đất nước lãnh thổ, nền văn minh, Tổ Quốc của chúng ta! Thì người khác mới cứu chúng ta được!

Thế chúng tôi hôm nay chỉ góp ý kiến cùng quý ngài quý vị, nhất là chúng tôi nghĩ đến các anh em thanh niên ở trong nước. Chắc chắn rằng đã qua thời kỳ hậu chiến, và các anh em đã có ý thức rõ ràng về cả một thế hệ chúng ta đang cần phải giữ gìn Tổ Quốc. Quan trọng, cần thận, như là giữ con người ở trong con mắt vậy!

Vì vậy tôi đề nghị với anh em là chúng ta hãy tỉnh táo, và muốn người như một, rên chí, để noi gương Lý Thường Kiệt, noi gương Trần Hưng Đạo, noi gương Nguyễn Trãi, và noi gương nhiều thế hệ anh hùng dân tộc. Đề mà GIỮ NƯỚC. Đừng để ngày hôm nay mai một những công đức của Tổ Tiên.

ĐỪNG BAO GIỜ TIN VÀO NHỮNG LỜI HỨA HEN CỦA CỘNG SẢN CÁ! Nhất định không tin! Họ cười mở cũng chỉ là giai đoạn thôi. Chấm dứt ngay việc khai thác bauxite! Và chúng ta nhất định không dùng hàng hoá của Trung Cộng để tỏ thái độ của chúng ta!

Phải bảo vệ Tổ Quốc! Bảo vệ Lãnh Thổ của chúng ta!

Chúng tôi xin cảm ơn và kính chào quý liệt vị.

Pháp sư Giác Đức

Tổng ủy viên Kế hoạch Văn phòng II Viện Hóa đạo,

Phó Chủ tịch Điều hành, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ.

TỰ DO NGÔN LUẬN

**Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng**

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

**Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:**

<http://www.tdongonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

**Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên
đây, Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam**

ES cướp

Tu viện Dòng Thánh Phaolô Vĩnh Long
làm quảng trường
**Vĩnh Long 26-10-2009**.....

**KHÁNG THƯ CỦA NỮ TU
 BÊ TRÊN GIÁM TỈNH DÒNG
 THÁNH PHAOLÔ**

**Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Giáo phận Mỹ Tho
 Dòng Nữ tu Thánh Phaolô
 14 Hùng Vương - Phường 7
 Mỹ Tho - Tiền Giang**

Mỹ Tho, ngày 26-10-2009

Kính gửi:

Ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh
 Vĩnh Long

V/v:

Khởi công Quảng trường thành phố
 Vĩnh Long (Báo Vĩnh Long số
 2213, Chủ nhật 25-10-2009)

Tôi là nữ tu Huỳnh Thị Bích
 Ngọc, Bê trên Giám tỉnh, đại diện
 cho tập thể nữ tu Dòng Thánh
 Phaolô Mỹ Tho.

Địa chỉ: Dòng Thánh Phaolô, 14
 Hùng Vương, phường 7, thành phố
 Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Xin kính gửi đến Ông ý kiến của
 tập thể nữ tu Dòng Thánh Phaolô
 về:

**I- Nguồn gốc khu đất số 3 Tô
 Thị Huỳnh, phường 1, thành phố
 Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long:**

Đây là tài sản hợp pháp đã được
 tạo lập bằng chính công sức lao
 động của biết bao lớp người nữ tu
 Dòng Thánh Phaolô. Nơi đây, từ
 năm 1871, hơn một thế kỷ qua, các
 nữ tu Dòng Thánh Phaolô tu hành
 và thực hiện tôn chỉ của Dòng là
 làm các công việc giáo dục, từ thiện
 và phúc lợi xã hội (*Những chứng từ
 pháp lý về nguồn gốc khu đất đã
 hơn hai lần được gửi đến các cơ
 quan hữu trách của tỉnh Vĩnh
 Long*).

**II- Tu viện Dòng Thánh
 Phaolô, một tu viện của Giáo hội**

Công giáo, thuộc Giáo phận Vĩnh
 Long tại số 3 Tô Thị Huỳnh,
 phường 1, thành phố Vĩnh Long,
 bị chính quyền tỉnh Cửu Long
 năm 1977 chiếm dụng cách bất
 hợp pháp, bất công và vô lý:

Ngày 07-09-1977, Công an thị
 xã Vĩnh Long đến Tu viện Dòng
 Thánh Phaolô tại số 3 Nguyễn
 Trường Tộ, phường 1, thị xã Vĩnh
 Long, nay là số 3 Tô Thị Huỳnh,
 thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh
 Long, tuyên bố kiểm kê tài sản
(nhưng không giao Quyết định), giải
 tán các em cô nhi và khuyết tật, bắt
 giam tất cả các nữ tu và chiếm giữ
 Tu viện. Vào thời điểm này, Tu
 viện Dòng Thánh Phaolô đang hoạt
 động bình thường và không có bất
 kỳ hành vi trái pháp luật nào. Sau
 nhiều lần Đức Giám mục Giáo phận
 Vĩnh Long và Dòng Thánh Phaolô
 yêu cầu được trao Quyết định tịch
 thu tu viện, ngày 27-08-2005, 28
 năm sau, Dòng Thánh Phaolô mới
 nhận được Quyết định số
 1958/QĐ.UBT ngày 06-09-1977
 với nhận xét hết sức phi lý: *“Xét vì
 cô nhi viện đường Nguyễn Trường
 Tộ là một cơ sở xã hội của một
 dòng tu ngoại quốc và xây cất nên
 do nguồn viện trợ ngoại bang, làm
 nơi đã từng đào tạo lớp trẻ bất
 hạnh trở thành lực lượng chống
 đối cách mạng giải phóng dân tộc
 của nhân dân Việt Nam”*.

**III- Đề nghị của Chính quyền
 tỉnh Vĩnh Long đối với Dòng
 Thánh Phaolô về khu đất số 3 Tô
 Thị Huỳnh, phường 1, thành phố
 Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long với
 diện tích 10.235m².**

Dòng Thánh Phaolô đã gửi đơn
 khiếu nại từ ngày 06-12-2002. Nay
 Chính quyền tỉnh Vĩnh Long kêu
 gọi Dòng Thánh Phaolô hãy *“đồng
 cảm”* với tỉnh và *“xếp lại chuyện*

cũ”, để Chính quyền xây dựng
 Quảng trường. Đối lại, tỉnh sẽ hỗ
 trợ cho Dòng Thánh Phaolô **3.000
 m² đất ven thành phố và 1,5 tỷ
 ĐVN**, nếu xét thấy với sự hỗ trợ này
 không đảm bảo xây dựng được cơ
 sở mới thì lập dự án kiến nghị cụ
 thể để được cứu xét.

Trong PHỤ LỤC IV (ban hành
 kèm theo Quyết định số 31/2008/
 QĐ-UBND tháng 12-2008 của
 UBND tỉnh Vĩnh Long), bảng giá
 đất thổ cư khu vực thị xã Vĩnh Long
 thì trị giá tài sản của Dòng Thánh
 Phaolô tại số 3 Tô Thị Huỳnh,
 phường 1, thành phố Vĩnh Long là:
**12.000.000 đ/m² x 10.235m² =
 122.820.000.000 ĐVN (một trăm
 hai mươi hai tỷ, tám trăm hai chục
 triệu đồng Việt Nam)**. So sánh trị
 giá của khu đất tại số 3 Tô Thị
 Huỳnh theo bảng giá Nhà nước và
 những gì được đề nghị thì quả là
 một bất công.

Phần đất số 3 Tô Thị Huỳnh,
 phường 1, thành phố Vĩnh Long
 không chỉ là tài sản vật chất mà còn
 là một giá trị tinh thần rất lớn đối
 với Dòng Thánh Phaolô, vì đây là
 một di sản linh thiêng của Dòng
 Thánh Phaolô, nơi kỷ niệm việc
 Dòng Thánh Phaolô đã có mặt phục
 vụ đồng bào hàng trăm năm nay,
 đặc biệt là các trẻ em bất hạnh,
 những người già yếu, bệnh tật bị bỏ
 rơi, nơi đánh dấu sự gắn bó của
 Dòng Thánh Phaolô với Giáo phận
 Vĩnh Long trên một thế kỷ.

**IV- Việc khởi công xây dựng
 Quảng trường thành phố Vĩnh
 Long tại khu đất số 3 Tô Thị
 Huỳnh, phường 1, thành phố
 Vĩnh Long. (Báo Vĩnh Long số
 2213, Chủ nhật, 25-10-2009).**

Tại sao phải lấy đất của Dòng
 Thánh Phaolô để xây dựng Quảng
 trường thành phố chứ không phải
 khu đất nào khác? Chiếm dụng một
 nữ tu viện Công giáo cách bất công,
 cách phi lý, cách bất hợp pháp để
 xây dựng Quảng trường sau khi
 không thể sử dụng khu đất này vào
 mục đích thương mại (*xây dựng
 khách sạn 4 sao*), đó lại là một bất
 công!

V- Kết luận:

Các nữ tu Dòng Thánh Phaolô luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Nhà nước, muốn “đồng cảm” với Nhà nước tỉnh Vĩnh Long để cùng đóng góp xây dựng quê hương Vĩnh Long ngày càng phát triển, nhưng sự phát triển và sự phồn vinh của một Đất nước không thể xây dựng trên sự bất công, vì thế Dòng Thánh Phaolô xin xác định lại:

1- Phần đất tại số 3 Tô Thị Huỳnh là tu viện Dòng Thánh Phaolô, nơi tu hành và là nơi mà các nữ tu thực hiện tôn chỉ mục đích của Dòng Thánh Phaolô là chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các trẻ em bất hạnh, nên không thể sử dụng vào bất cứ việc gì khác với mục đích vốn có của phần đất này, **kể cả xây dựng ở đó một Quảng trường, mà không “làm ảnh hưởng đến tình cảm tôn giáo của quần chúng, tín đồ”**; vậy Dòng Thánh Phaolô đề nghị Chính quyền tỉnh Vĩnh Long xem xét và giải quyết vụ việc cách hợp lý, và trên tinh thần Chỉ thị số 1940/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2008 về nhà, đất liên quan đến tôn giáo mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng, mà hoàn trả toàn bộ cơ sở tại số 3 Tô Thị Huỳnh, phường 1, thành phố Vĩnh Long cho Dòng Thánh Phaolô.

2- Trong thời gian chưa có được một phương án giải quyết thỏa đáng được hai bên đồng thuận, thì yêu cầu Chính quyền tỉnh Vĩnh Long không tổ chức việc xây dựng bất cứ công trình nào trên khu đất đang tranh chấp của Dòng Thánh Phaolô.

3- Dòng Thánh Phaolô cực lực phản đối việc “**khởi công Quảng trường thành phố Vĩnh Long**” tại khu đất số 3 Tô Thị Huỳnh, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long như báo Vĩnh Long số 2213, Chủ nhật 25-10-2009 đã đưa tin.

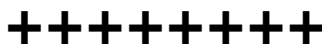
Trân trọng kính chào.

Thay mặt tập thể nữ tu Dòng Thánh Phaolô

Bề trên Giám tỉnh

(ký tên và đóng dấu)

Nữ tu Huỳnh Thị Bích Ngọc.



THƯ CỦA ĐỨC GIÁM MỤC GIÁO PHẬN VĨNH LONG VỀ ĐẤT ĐAI CƠ SỞ DÒNG THÁNH PHAOLÔ

Vĩnh Long ngày 28-10-2009

Kính gửi :

Các Linh mục,
Các Tu sĩ Nam Nữ,
Anh Chị Em Giáo dân trong Địa phận Vĩnh Long

Anh Chị Em thân mến,

Mỗi năm bước vào tháng chín tôi nhớ tới biến cố ngày 7-9-1977, được kể như Ngày Đại nạn của Địa phận Vĩnh Long, khi Nhà thờ Chánh tòa, Đại chủng viện, Dòng Thánh Phaolô thành Chartres, Thánh giá Học viện bị phong tỏa, và, sau đó, mọi người phải ra đi, kẻ vào tù, người thì được dời đi nơi khác. Ôi thôi ! Đất bằng dẫy sóng, những nơi tu hành bấy giờ bị coi như chỗ đào tạo phản cách mạng! Tội danh ấy tới nay vẫn chưa được chứng minh. Có những người đã chết, mang theo xuống mộ cái tội danh giả mạo ấy. Những người còn lại, giờ đây được hứa nếu có nhu cầu, cứ làm dự án, sẽ được cứu xét hỗ trợ. Nếu họ là tội nhân, thì làm sao đáng được thi ân.

Hôm nay được biết báo Vĩnh Long số 2213 ngày 25-10-2009 đưa tin khởi công xây dựng quảng trường thành phố Vĩnh Long tại số 3 đường Tô Thị Huỳnh, Phường 1, phần đất trước kia là cơ sở của Dòng Thánh Phaolô vẫn còn trong vòng tranh chấp, nhằm tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân có nơi sinh hoạt vui chơi, giải trí, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Thế là Tu viện của các Nữ tu thật sự biến thành chỗ giải trí, nơi vui chơi, lá phổi xanh cho nhân dân sống trong nội ô TP Vĩnh Long!

Trong khi người Công giáo chúng ta sắp sửa bước vào tháng Các Đấng, tháng dành riêng để tưởng nhớ và báo hiếu ông bà tổ tiên, người người lo chỉnh trang Đất thánh, phần mộ của thân nhân đã qua đời, thì báo Vĩnh Long nói đến lá phổi xanh cho nhân dân sống

trong nội ô TP Vĩnh Long làm tôi chợt nhớ tới Công viên cây xanh ở đường Nguyễn Thị Minh Khai, trước kia là Đất thánh, tôi nghĩ đến rất nhiều thân nhân của Anh Chị Em Công giáo đang còn bị chôn vùi trong lòng đất, bên dưới Công viên này, và hơn 30 năm qua, hằng ngày có nhiều người lui tới chắc chắn không phải để thấp hương cầu nguyện, báo hiếu, nhưng chỉ để vui chơi và vô tình dẫm lên nơi an nghỉ của tiền nhân chúng ta. Như thế có đau lòng không ?

Trong tháng này, tôi xin Anh Chị Em cầu nguyện nhiều trước tiên cho Các Đấng Linh Hồn, xin Chúa giải thoát các linh hồn khỏi luyện hình và ban cho các linh hồn được vào nơi an nghỉ đời đời trong ánh sáng và bình an của Chúa. Anh Chị Em hãy cầu nguyện cho những ai đang gánh chịu những đố kỵ bất công, được an ủi và kiên nhẫn. Anh Chị Em cũng hãy cầu xin Chúa tháo gỡ con người khỏi mọi tham lam ích kỷ, mọi thứ áp bức và cư xử bất công với đồng loại, xin cho mỗi người biết tôn trọng tha nhân, và xã hội đáng được thái bình thịnh đạt.

Thân ái trong Chúa Kitô,

Tôma Nguyễn Văn Tân

Giám mục Vĩnh Long

ĐT: (070)3824016

Email: tgmvinhlong@gmail.com



CỘNG SẢN VIỆT NAM

tuyên chiến với Hoa Kỳ và NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

.....**Đề cương Tuyên truyền 25-06-2009**.....

CHỈ THỊ 34-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ: VỀ TĂNG CƯỜNG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG ÂM MƯU, HOẠT ĐỘNG “DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH”

Ban Chấp hành Trung ương
Ban Tuyên giáo
Đảng Cộng sản Việt Nam

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2009

I. Bối cảnh ra đời Chỉ thị:

- Trong những năm qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới, như Nghị quyết số 08, ngày 17-2-1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về “Chiến lược an ninh quốc gia”; Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Thông báo Kết luận số 94-CT/TW Ban Bí thư ngày 30-12-2002 về “nhiệm vụ tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá”; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 14-10-2006 về tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới.

Thực các Nghị quyết, Chỉ thị trên, công tác đấu tranh chống “Diễn biến hoà bình” đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội, mở rộng hoạt động đối ngoại và tăng cường sức mạnh quốc phòng an ninh.

- Từ Đại hội X của Đảng đến nay, đi đôi với những thời cơ và thuận lợi mới, tình hình quốc tế và trong nước cũng xuất hiện những diễn biến phức tạp, tác động đến công tác đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá. Các thế lực thù địch ráo riết đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hoà bình” và “xâm lăng văn hoá” đối với nước ta với các thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt.

- Thời gian qua, công tác đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hoà bình” của ta, tuy đã đạt

được những kết quả đáng ghi nhận, nhưng cũng còn không ít khuyết điểm, yếu kém cần khắc phục. Tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân có chiều hướng tăng, có mặt nghiêm trọng. Đáng chú ý là xu hướng “tự diễn biến”; “tự chuyển hoá”, đi chệch hướng XHCN.

- Nghị quyết Trung ương (Khoá X) về “Công tác tư tưởng, lí luận, báo chí trước yêu cầu mới” đã đề ra một trong các nhiệm vụ và giải pháp quan trọng là: Triển khai đồng bộ, chủ động cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, Nhà nước ta, làm thất bại âm mưu “Diễn biến hoà bình” thực hiện đa nguyên chính trị, hình thành lực lượng đối lập, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch; thường xuyên cảnh giác, chủ động phòng, chống nguy cơ tự diễn biến ở cả Trung ương và các ngành, các cấp.

Với những lí do nêu trên, ngày 24-4-2009, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị “Tăng cường đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá”. Đây là yêu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay để góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội X và phục vụ triển khai có hiệu quả một trong những nhiệm vụ và giải pháp quan trọng của Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá X) về công tác tư tưởng, lí luận, báo chí trong tình hình mới.

II. Đánh giá tình hình

1. Âm mưu, hoạt động “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá từ sau Đại hội X đến nay

1.1 Bối cảnh tác động:

- Quốc tế: Từ Đại hội X của Đảng đến nay, những cuộc đấu tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp lật đổ, ly khai, khủng bố, những tranh chấp về biên giới, lãnh thổ, biển đảo và các tài nguyên thiên nhiên vẫn tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới với tính chất ngày càng phức tạp.

- Trong nước: Trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá, các thế lực thù địch ráo riết đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hoà bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và “xâm lăng văn hoá” nhằm xoá bỏ chế độ XHCN và bản sắc văn hoá Việt Nam. Chúng coi tiến hành “Diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá là mũi đột phá, hồng làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, tạo ra “những khoảng trống” để dần dần đưa hệ tư tưởng tư sản thâm nhập vào cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm chuyển hoá, xoá bỏ hệ tư tưởng XHCN. Việc Mỹ triển khai “Đội hoà bình” (tổ chức chuyên tuyên truyền và kích động lật đổ) và dự kiến thực hiện Chương trình nghiên cứu liên quan sự chuyển đổi chính trị, dân chủ ở VN của Cơ quan Phát triển quốc tế Mỹ (USAID) cho thấy rõ các bước cụ thể của Mỹ nhằm thúc đẩy mầm mống “cách mạng màu” ở VN.

1.2 Sự chống phá của các thế lực thù địch:

- Trên lĩnh vực tư tưởng- chính trị:
+ Chúng tiếp tục tiến công xuyên tạc, phủ định, xoá bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với một thang bậc và luận điệu mới, như: quy kết chủ nghĩa Mác - Lênin sai lầm từ gốc rễ: mở chiến dịch bịa đặt, dựng phim “Sự thật về Hồ Chí Minh” với ý đồ “tẩy trừ huyền thoại Hồ Chí Minh” và phát động “Phong trào quốc dân đòi trả tên cho Sài Gòn”. Gần đây một số tác phẩm nhằm hạ bệ Chủ tịch Hồ Chí Minh, như “Hồ Chí Minh bình khảo” của Hồ Tuấn Hùng (Đài Loan), “Đỉnh cao chói lọi” của Dương Thu Hương (xuất bản tại Pháp)...

+ Chúng huy động tối đa các phương tiện thông tin đại chúng và tăng cường liên kết giữa các tổ chức phản động người Việt lưu vong ở nước ngoài để chống phá VN. Theo báo cáo của Bộ Công an, hiện có 413 tổ chức phản động; 62 đài phát thanh và truyền hình, 390 báo và tạp chí phản động và 88 nhà xuất bản ở hải ngoại chống phá ta. Từ sau Đại hội X, ta phát hiện thêm 2 đài (Đài Tiếng nói Thanh niên và Đài Hồn Việt), 5 tổ chức phản động mới và 20 chiến dịch tuyên truyền phá hoại tư tưởng đối với Việt Nam. Cơ quan an ninh đã ngăn chặn 4.879 tài liệu chiến tranh tâm lí và 44.030 thư Ân xá quốc tế.

+ Chúng lợi dụng những sự kiện lớn của đất nước và một số yếu kém trong quản lý của ta gần đây để quy chụp, xuyên tạc, kích động, chia rẽ, như: “Đảng chỉ tay, Chính phủ phủ tay, Mặt trận vỗ tay, Quốc hội giơ tay, dân trắng tay”. Xuyên tạc cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm

gương đạo đức Hồ Chí Minh” là “nhốt cả dân tộc vào trong cái rọ chuyên chính vô sản về mặt chính trị”, “Đảng cố tạo dựng hình ảnh Hồ Chí Minh thành một giá trị quy chiếu cho Đảng viên và nhân dân chấp nhận, làm cơ sở tiếp tục duy trì chế độ độc tài”.

+ Chúng tập trung vào “chiến lược con người” để đào tạo một lớp người thân Mỹ và phương Tây. Mỹ đã bộc lộ rõ ý đồ lợi dụng hợp tác giáo dục, đào tạo để chuyển hoá Việt Nam. Đến nay chỉ riêng Mỹ đã có 15 chương trình, dự án lớn có liên quan đến lĩnh vực giáo dục - đào tạo đang triển khai ở Việt Nam. Ngân sách của chính phủ Mỹ dành cho các chương trình Fulbright Việt Nam tăng lên 4 triệu USD/năm, còn “Quỹ giáo dục Việt Nam” mỗi năm dành 5 triệu USD cấp cho 100 sinh viên Việt Nam học tại Mỹ. Đại sứ quán Mỹ ráo riết triển khai dự án “Góc Hoa Kỳ” nhằm quảng bá với lớp trẻ hình ảnh nước Mỹ, lối sống Mỹ. Các cơ quan hoạch định chiến lược của Mỹ đưa ra bản “lộ trình 4 bước”, trong đó bước 4 có nội dung các trường đại học Mỹ được khuyến khích mở các cơ sở tại VN.

- Trên lĩnh vực báo chí, xuất bản:

+ Các thế lực thù địch thâm nhập, lợi dụng một số cơ quan báo chí, xuất bản và một số nhà báo bằng thủ đoạn nham hiểm, như: chú trọng đào tạo, lôi kéo, “chuyển hoá tư tưởng” một số phóng viên. Thông qua “hợp tác, giúp đỡ” về đào tạo và tiếp cận những nhà báo trẻ có tư tưởng tự do, phóng khoáng, dễ giao lưu; từ đó lôi kéo họ làm báo theo kiểu “tự do” của phương Tây. Thời gian qua, có một số lãnh đạo và báo chí, phóng viên đã bộc lộ tư tưởng báo chí đối lập với Đảng, quá nhấn mạnh vai trò “phản biện” và lạm dụng “quyền lực xã hội” để đưa các bài viết công kích sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

+ Ra sức thúc đẩy thành lập báo tư nhân, nhà xuất bản tư nhân làm cơ quan ngôn luận cho “lực lượng dân chủ”; triệt để lợi dụng công nghệ thông tin, mạng Internet, Blog... để “công bố” rộng rãi các tài liệu, văn hoá phẩm có nội dung xấu, phản động; truyền bá thông tin, quan điểm sai trái, thù địch và khuyến khích nhiều người lên mạng để “trao đổi”, “thu nhận” thông tin; dùng báo mạng làm “nóng” các vấn đề của đất nước; đổi trắng thay đen, tạo bức xúc, nghi ngờ, bất bình trong công chúng, kích động gây rối, bạo loạn lật đổ.

- Trên lĩnh vực văn hoá, văn nghệ:

+ Các thế lực thù địch gia tăng kích động văn nghệ sĩ đòi tự do sáng tác, tự do công bố các tác phẩm văn học nghệ thuật, phản đối sự kiểm

duyet của cơ quan nhà nước, đòi được công khai, đánh giá lại các sự kiện, nhân vật lịch sử theo quan điểm của phương Tây, từng bước thoát ly sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hoá, văn nghệ. Một bộ phận văn nghệ sĩ đã và đang có khuynh hướng sáng tác phức tạp nhằm “giải thiêng” các giá trị vốn đã được khẳng định của dân tộc...

+ Tiến hành tiếp xúc, lôi kéo các phần tử văn nghệ sĩ “cấp tiến”, văn nghệ sĩ có biểu hiện dao động chính trị, thông qua việc mời họ ra nước ngoài giao lưu, hội thảo, tham quan, tham gia biểu diễn nghệ thuật và trao giải thưởng cho các tác phẩm có nội dung lệch lạc, phản động, tiêu cực; tài trợ xuất bản những cuốn sách dưới danh nghĩa “văn hoá tri thức nhân loại” nhưng thực chất là truyền bá tư tưởng tự do vào nước ta.

+ Tăng cường tấn phá bằng đĩa, các bộ phim có nội dung bạo lực, đòi truy gây tác động xấu đến một bộ phận giới trẻ.

- Trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo:

+ Về dân chủ, nhân quyền:

Cùng với việc tăng cường tuyên truyền, quảng bá các giá trị dân chủ, nhân quyền phương Tây cũng như một số tổ chức quốc tế đã có những phát biểu, hành động ủng hộ, tiếp xúc nhằm khuyến khích những hoạt động chống đối của các đối tượng cơ hội chính trị ở Việt Nam (Cựu Tổng thống Bush tiếp 4 tên phản động người Việt lưu vong tại Nhà trắng; Hạ nghị viện Hoa Kỳ ra Nghị quyết HR. 243 đòi thả Nguyễn Văn Lý và thông qua Dự luật nhân quyền Việt Nam HR. 3096 với số phiếu áp đảo; công khai khuyến khích, ủng hộ thành lập các tổ chức chính trị đối lập ở Việt Nam)

Chỉ trích Chỉ thị 37 của Thủ tướng chính phủ về việc lãnh đạo và quản lý báo chí, đặc biệt là nghị quyết TRUNG ƯƠNG 5 “Về công tác tư tưởng, lí luận, báo chí trước yêu cầu mới”, coi đây là một hình thức “chặn đứng cao trào tự do ngôn luận đang dâng cao trong nước”.

+ Về vấn đề tôn giáo:

Chúng công khai hậu thuẫn cho số đối tượng chống đối trong các tôn giáo cả về tinh thần lẫn vật chất để thúc đẩy chủ trương ly khai trong nội bộ một số tổ chức tôn giáo. Thời gian qua, chúng liên tục kích động, kêu gọi đòi lại đất đai, cơ sở vật chất có nguồn gốc tôn giáo như vụ 42 Nhà Chung, giáo xứ Thái Hà (Hà Nội), La Vang (Quảng Trị)... Các phần tử phản động, cực đoan trong các tôn giáo cũng chuyển đổi phương pháp nắm giáo dân bằng cách lấy các tổ

chức hội đồng, hội đoàn làm nòng cốt nhằm tranh giành quần chúng, âm mưu tạo dựng lực lượng đối trọng với chính quyền; âm mưu thành lập “Ủy ban Liên tôn giáo chống cộng” ...

Cùng với việc phát triển không bình thường đạo Tin lành trong vùng đồng bào dân tộc, chúng đã hình thành các “tôn giáo lạ” ở vùng miền núi phía Bắc như đạo “San sư khổ tảo” ở Hà Giang, Cao Bằng, “Sê chủ ha ly lù gia” ở Lai Châu... để gây chia rẽ mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, tạo ra các nhân tố tiềm ẩn gây mất ổn định chính trị, xã hội trong đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Về vấn đề dân tộc:

Các thế lực thù địch đẩy mạnh tuyên truyền xuyên tạc lịch sử, như vấn đề lịch sử vùng đất Nam bộ Việt Nam, lịch sử vương quốc Chăm-pa để kích động tư tưởng hận thù dân tộc, ly khai, tự trị. Tiếp tục hậu thuẫn cho số phản động ở các khu vực trọng điểm gia tăng hoạt động chống phá, thực hiện ý đồ thành lập “Nhà nước Đêga độc lập ở Tây Nguyên”, “Nhà nước Khmer Krom” ở Tây Nam bộ, “Nhà nước Chăm độc lập” ở Nam Trung Bộ và “Vương Quốc Mông” ở Tây Bắc nhằm phá vỡ sự thống nhất quốc gia ở Việt Nam, tạo tiền đề cho sự can thiệp của các thế lực thù địch ở bên ngoài.

- Thông qua một số tổ chức phi chính phủ nước ngoài để thực hiện “Diễn biến hoà bình”

+ Hiện nay ở VN có khoảng 700 tổ chức NGO nước ngoài, trong đó trên 550 tổ chức có hoạt động thường xuyên. Các thế lực thù địch đã lợi dụng hoạt động của một số tổ chức NGO vào các mục đích chính trị, can thiệp vào công việc nội bộ, xâm hại an ninh và chủ quyền nước ta.

+ Đặc biệt, chúng rất chú trọng lợi dụng việc hợp tác, đầu tư, tài trợ các chương trình, dự án vào các vùng dân tộc, miền núi để tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử phát triển, phong tục tập quán... phục vụ ý đồ móc nối, tuyển lựa, cài cắm người, thu thập tin tức đồng thời tuyên truyền, tác động giá trị dân chủ, nhân quyền phương Tây...

2. Công tác đấu tranh chống “Diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá của các thế lực thù địch trong thời gian qua

Trước tình hình trên, Đảng, nhà nước, các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là Ban Chỉ đạo 94 các cấp đã có nhiều biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về những âm mưu, thủ đoạn mới ngày càng tinh vi, xảo quyệt trong chiến lược “Diễn biến

hoà bình” của các thế lực thù địch, đồng thời có biện pháp đấu tranh ngăn chặn, từng bước đẩy lùi các hành động chống phá của chúng.

2.1 Những kết quả đạt được:

- Việc theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng trong nội bộ và tâm trạng xã hội, nhất là khi diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng trong và ngoài nước được quan tâm hơn. Công tác thông tin về tình hình chính trị, kinh tế xã hội, về âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch được tăng cường dưới nhiều hình thức: thông tin đại chúng, thông báo nội bộ, hội thảo... Công tác bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ về đấu tranh chống “Diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá bước đầu được chú trọng.

- Chủ động tấn công chính trị có hiệu quả hơn các hoạt động vi phạm pháp luật của số hội chính trị, số cực đoan, phản động trong các tôn giáo; tổ chức cho quần chúng ở cơ sở đấu tranh, cô lập và phân hoá kẻ xấu để góp phần ổn định chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân vào sức mạnh của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

- Dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành TƯ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự phối hợp giữa các ban, ngành, giữa Trung ương và địa phương đã có hiệu quả hơn, nắm chắc hơn các động thái phá hoại của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá. Công tác đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên mạng Internet, bước đầu thu được những kết quả đáng khích lệ.

- Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá có nhiều cố gắng. Các phương tiện thông tin đại chúng đã thể hiện là kênh thông tin quan trọng định hướng ý thức chính trị cho các giai tầng xã hội. Việc ngăn chặn hoạt động thâm nhập văn hoá phản động, đòi trụ ở một số địa phương được tăng cường hơn trước.

Những kết quả đạt được nêu trên đã góp phần rất quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc phòng của đất nước. Đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân vẫn vững vàng, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển tốt đẹp của đất nước ta.

2.2 Những khuyết điểm, yếu kém

- Việc triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị, Thông báo, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ chính trị, Ban Bí thư ở một số ngành, địa phương còn có biểu hiện làm lướt, mang tính hình thức; nhận thức của

một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hoà bình” còn mơ hồ, một bộ phận đã nhận thức được nhưng chưa rõ, một số nơi quan niệm chống “Diễn biến hoà bình” là của Trung ương, của cấp trên... vì thế còn mất cảnh giác và chưa có sự quyết tâm cao trong việc chống âm mưu, hoạt động “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.

- Sự chỉ đạo, phối hợp giữa một số cơ quan chức năng trong đấu tranh còn nhiều hạn chế nên dẫn đến hiệu quả chưa cao, đặc biệt là nắm những động thái phá hoại của các thế lực thù địch và tình hình tư tưởng ở cơ sở chưa sâu sát dẫn đến những bất ngờ, như: vụ biểu tình ở Sóc Trăng tháng 2-2007 và biểu tình gây rối ở Tây Nguyên tháng 4-2008 vừa qua.

- Tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu chưa được ngăn chặn có hiệu quả làm giảm lòng tin của nhân dân.

- Việc phân bác các luận điệu tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên mạng Internet mặc dù có bước tiến bộ, nhưng tính chiến đấu, tính hiệu quả chưa cao.

- Việc quản lý báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ còn những biểu hiện lỏng lẻo, bắt cập đã tác động tiêu cực đến công tác đấu tranh chống “Diễn biến hoà bình”. Tình trạng lọt, lộ bí mật của Nhà nước xảy ra nghiêm trọng.

- Công tác thông tin đối ngoại mặc dù đã có những cố gắng lớn nhưng chưa đa dạng, chưa chuyển tải hết các thông tin về thành tựu trên các lĩnh vực của đất nước, về quyền con người, tự do tôn giáo để chính giới, nhân dân các nước, nhất là đồng bào Việt Nam ở nước ngoài hiểu đúng về tình hình Việt Nam.

2.3 Tác động của âm mưu “Diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng đối với “tự diễn biến” trong nội bộ ta

Một số cán bộ, đảng viên và quần chúng hoang mang, dao động mất phương hướng, giảm sút lòng tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, hoặc muốn đi theo hướng phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa. Kết quả cuộc điều tra dư luận xã hội năm 2007 cho thấy tỷ lệ số người cho rằng “hiện tượng tán phát tài liệu xấu, tuyên truyền các quan điểm sai trái, xuyên tạc, bôi nhọ chế độ là vấn đề bức xúc trong năm” đã tăng từ 17% năm 2006 lên 28% năm 2007; tác động của thủ đoạn “Diễn biến hoà bình” tăng từ 22% năm 2006 lên 27% năm 2007. Kết

quả cuộc điều tra về tác động của các quan điểm, hành động sai trái, thù địch tới tâm trạng, thái độ cán bộ, đảng viên và nhân dân tháng 01-2004 cho thấy có tới 33% đối tượng cán bộ và 45% đối tượng nhân dân được hỏi đã trả lời: các thông tin xuyên tạc, vu cáo, bịa đặt, nói xấu Đảng, nói xấu chế độ, bôi nhọ lãnh đạo của các thế lực thù địch đã tác động lớn đến sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, lý tưởng XHCN trong xã hội hiện nay.

- Đã có biểu hiện mong muốn đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập ở một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị. Có cán bộ, đảng viên đã viết, phát ngôn và phát tán tài liệu có nội dung trái với Cương lĩnh chính trị, đường lối, chính sách, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; công khai phê phán sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của Chính phủ.

- Không ít cán bộ, đảng viên tuy vẫn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vẫn gắn bó với chế độ nhưng thụ động, thiếu bản lĩnh, không dám đấu tranh với những luận điệu sai trái, với những kẻ cơ hội chính trị hoặc do nhận thức không đầy đủ, bị lợi dụng nên đã ủng hộ, phụng hoạ, truyền bá những quan điểm chính trị phản động.

- Vì sự sụt giảm niềm tin, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân đã tham gia hoạt động tôn giáo, mê tín dị đoan. Điều tra dư luận xã hội năm 2007 cho thấy có đến 22% số người được hỏi cho rằng tệ mê tín dị đoan là vấn đề bức xúc nhất trong năm, tăng 2% so với năm 2006.

- Xuất hiện một bộ phận học sinh, sinh viên thiếu lòng tin vào con đường đi lên CNXH và công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo, nhận thức hạn chế về âm mưu, hoạt động chống phá ta của các thế lực thù địch, đề cao quan điểm “dân chủ tư sản”; sống thực dụng, ích kỷ, cá biệt có hiện tượng tha hoá về nhân cách; một số viết bài cho đài nước ngoài nói xấu chế độ ta để xin học bổng.

- Tình trạng sáng tác hàng loạt các ca khúc, ca từ thiếu văn hoá nhưng được phát hành, biểu diễn tràn lan, tình trạng chiếu phim ngoại quốc tràn lan trên truyền hình... dần dần tác động mạnh đến sự suy thoái đạo đức lối sống của bộ phận không nhỏ học sinh, sinh viên.

- Trên lĩnh vực văn hoá, văn nghệ, báo chí, xuất bản đã xuất hiện khuynh hướng cực đoan phản ánh hiện thực đời sống chỉ là những yếu kém, tiêu cực; một số tác phẩm bôi đen, phỉ báng lịch sử, “hạ bệ thần tượng”, phủ định sạch trơn, quay lưng lại với đời sống nhân dân. Một khuynh hướng

khác, nguy hiểm hơn, đòi "lật án" để bào chữa, thậm chí "phong thánh" cho một số nhà văn, nhà hoạt động chính trị - xã hội từng có sai lầm trong quá khứ; đòi "khởi thông một dòng văn học đang âm thầm chảy" (dòng văn học của những cây bút chống cộng trước năm 1975); đòi đánh giá lại và đề cao "công lao" của một số nhân vật lịch sử đối với đất nước; mở diễn đàn bàn thảo, tranh luận nhiều vấn đề nhạy cảm.

Những hạn chế, yếu kém trong công tác đấu tranh chống "Diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá của các thế lực thù địch và sự "tự diễn biến" trong nội bộ đã và đang là cơ hội để các thế lực thù địch ráo riết đẩy mạnh chiến lược "Diễn biến hoà bình", từng bước lái đất nước ta đi chệch con đường XHCN.

Để góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo định hướng XHCN, cần tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, nâng cao chất lượng, hiệu quả của cuộc đấu tranh chống "Diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá trong thời gian tới.

III. Quan điểm chỉ đạo và một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Quan điểm chỉ đạo

- Tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương về âm mưu, thủ đoạn mới trong chiến lược "Diễn biến hoà bình" và coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, cần được tiến hành thường xuyên, lâu dài. Trên cơ sở thấy rõ những âm mưu, thủ đoạn ngày càng nham hiểm, tinh vi của các thế lực thù địch, xây dựng những đối sách phù hợp, kịp thời, hiệu quả.

- Gắn kết chặt chẽ giữa "xây" và "chống" trong các giải pháp đấu tranh, tạo ra sức tự đề kháng trước những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch; nêu cao ý thức chủ động tiến công làm thất bại các hoạt động gây bạo loạn, lật đổ.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể; giữa Trung ương và địa phương nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp các lực lượng trên mặt trận tư tưởng, văn hoá trong cuộc đấu tranh chống các hoạt động "Diễn biến hoà bình"

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN, để làm thất

bại âm mưu, hoạt động "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá trong tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các cấp, các ngành, các địa phương cần tập trung sức thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, coi trọng, tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi đắp ý chí kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội đối với cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sự thống nhất trong nhận thức về nguy cơ "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch, xây dựng nội bộ vững mạnh, củng cố vững chắc bên trong là chính, lấy "thể trận lòng dân" làm nền tảng.

Thứ hai, tiếp tục làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ. Từng ban, ngành, đoàn thể, địa phương đơn vị phải chủ động phát hiện, giải quyết những vấn đề chính trị nội bộ. Chấp hành nghiêm túc các quy định về bảo vệ bí mật quốc gia, quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin, tài liệu "mật". Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng sinh hoạt học tập của các tổ chức Đảng cơ sở, tăng cường tính chiến đấu của tổ chức đảng và thành viên. Giữ vững kỷ luật phát ngôn, đi đôi với mở rộng dân chủ, tự do tư tưởng sáng tạo.

Thứ ba, tiếp tục triển khai cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" gắn với thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" để xây dựng nền tảng đạo đức trong Đảng; bồi dưỡng lòng yêu thương con người, lối sống trung thực, giản dị, cần, kiệm, liêm, chính; giữ gìn bản sắc dân tộc, nhân rộng các tấm gương "Sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại". Có biện pháp kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và trong xã hội. Đề cao ý thức gần dân, học dân, trọng dân, có trách nhiệm với dân trong cán bộ, công chức các cấp, nhất là đảng viên.

Thứ tư, mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc hoạch định các chủ trương, đường lối; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà

nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong hệ thống chính trị và xã hội; thường xuyên kiểm tra, giám sát của tổ chức Đảng, của các cơ quan bảo vệ pháp luật, của hệ thống dân cử và của hệ thống thông tin đại chúng.

Thứ năm, tăng cường công tác lãnh đạo và quản lý báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, cổ vũ, khuyến khích những tác phẩm có nội dung và nghệ thuật tốt, ngăn chặn những tác phẩm có quan điểm lệch lạc, sai trái. Tập trung lãnh đạo, tạo môi trường, cơ chế, chính sách để các văn nghệ sĩ sáng tác được nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật để giáo dục, cổ vũ các tầng lớp nhân dân đấu tranh bài trừ các loại văn hoá phẩm thấp kém, độc hại trên thị trường, trên sàn diễn, trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bảo đảm an ninh thông tin, nhất là trên mạng Internet... Chủ động, kịp thời cung cấp, định hướng thông tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Sớm phát hiện và giải quyết khẩn trương các vấn đề bức xúc, các điểm "nóng" về khiếu kiện, đình công..., giữ vững ổn định chính trị xã hội.

Thứ sáu, phản bác kịp thời có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh chống các luận điệu phủ định, bóp méo chủ nghĩa Mác - Lênin, xuyên tạc đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; vạch trần thủ đoạn thổi phồng những sơ hở, yếu kém của Đảng, Nhà nước ta nhằm kích động tâm lý bất mãn, chống đối, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn hoạt động tập hợp lực lượng, móc nối trong ngoài, không để công khai hoá, quốc tế hoá các tổ chức chính trị đối lập trong nước chống Đảng, Nhà nước. Tập trung giải quyết một bước căn bản, có hiệu quả các vấn đề ở Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Bắc và các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, không để các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc với vấn đề tôn giáo để kích động quần chúng biểu tình, bạo loạn, gây mất ổn định chính trị.

Thứ bảy, đề cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng, chống nguy cơ "Tự diễn biến" trong cán bộ, đảng viên ở cả Trung ương, các ngành, các cấp, các địa phương. Kiên trì thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong hội nhập kinh tế quốc tế, giao lưu văn hoá, bảo vệ độc lập

chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc văn hoá dân tộc.

Thứ tám, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thông tin đối ngoại giúp cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế có nhận thức đúng đắn về đường lối đối mới, hội nhập; về tiềm năng hợp tác của ta với quốc tế; về lịch sử, văn hoá con người Việt Nam nhằm tranh thủ rộng rãi sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Thứ chín, mở rộng hợp tác kinh tế, văn hóa giáo dục gắn liền với việc nâng cao ý thức cảnh giác, đối phó kịp thời với âm mưu, thủ đoạn lợi dụng sự hợp tác này để thâm nhập, chuyển hoá chế độ ta. Nhanh chóng khắc phục tư tưởng chỉ coi trọng lợi ích kinh tế mà coi nhẹ vấn đề an ninh tư tưởng, văn hoá trong việc nhận viện trợ, hợp tác, liên doanh với nước ngoài trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, nhất là các doanh nghiệp có hợp tác với nước ngoài.

Thứ mười, coi trọng việc đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, từng bước hiện đại hoá các phương tiện phục vụ cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động "Diễn biến hoà bình".

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Quảng Ninh

chuyển hoá" đang phân hoá hàng ngũ đảng viên.

Tôi xin chia bài viết dưới đây làm 2 phần:

Phần I: Phân tích và bình luận những lập luận của Chỉ thị liên quan đến "Diễn biến hoà bình" và "Tự diễn biến".

Phần II: Qua những lập luận này, tìm hiểu những người soạn thảo Chỉ thị có chủ đích gì.

I. Lập luận của Chỉ thị số 34 về "Diễn biến hoà bình" và "Tự diễn biến"

Trước hết cần lưu ý là những lời lẽ, những ngôn từ xách mé của thời "đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng" được quên lãng từ Đổi mới như "chúng" (chỉ Mỹ), "những tên phản động lưu vong..." (chỉ những người Việt hải ngoại chống đối) lại tái xuất hiện trên bản Chỉ thị.

Chỉ thị không ngần ngại, vu khống xuyên tạc các tổ chức Mỹ và Tây phương hoạt động ở Việt Nam là chỉ có mục đích liên kết với những phần tử phản động người Việt trong và ngoài nước để thực hành chiến lược "Diễn biến hoà bình" và "Chuyển hoá" Đảng: "Từ Đại Hội 10 của Đảng đến nay... (chúng) đang ráo riết đẩy mạnh chiến lược Diễn biến hoà bình, thúc đẩy Tự diễn biến", "tự chuyển hoá" đi chệch hướng XHCN".

nước mình muốn phục vụ để chính phủ nước này tự định liệu ngành nào cần người.

Không biết hiện nay ở Việt Nam Peace Corps có người đang phục vụ không. Nhưng lấy lại những giọng điệu của báo Nhân Dân những năm đầu 60 khi Chiến tranh lạnh lên đến cao độ để quy kết Peace Corps là những đội tuyên truyền của "đế quốc" Mỹ thì chắc chắn là Chỉ thị muốn phá bỏ mọi hợp tác với Mỹ ngay trong lãnh vực dân sự.

2° Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) dự kiến thực hiện chương trình chuyển đổi chính trị ở Việt Nam nhằm thúc đẩy mầm mống "cách mạng màu"

USAID là cơ quan được Kennedy thành lập ngày 3-11-1961, có nhiệm vụ phát triển kinh tế để giảm nghèo và trợ tá nhân đạo giúp đỡ những nạn nhân những thiên tai hay những cuộc tàn sát, đặc biệt là ở những nước kém mở mang. Là một cơ quan độc lập với chính phủ Mỹ. Hiện đang hoạt động ở nhiều nơi trên thế giới với ngân quỹ gần 10 tỉ đô la.

Một cơ quan quốc tế hoạt động đã từ gần nửa thế kỷ ở nhiều nước, nhiều vùng có chế độ khác nhau trên thế giới chỉ với mục đích là hỗ trợ kinh tế để những nước này vượt qua được những khó khăn khi gặp tai biến mà bị quy kết là có "dự kiến thực hiện chuyển đổi chính trị ở VN" thì thật là một vụ khống trắng trợn và cố ý.

3° Chúng huy động tối đa các phương tiện thông tin đại chúng và tăng cường liên kết giữa các phần tử người Việt lưu vong nước ngoài để chống phá Việt Nam :

Bộ Công an khẳng định: "Hiện có 413 tổ chức phản động, 62 đài phát thanh và truyền hình, 390 báo và tạp chí và 88 nhà xuất bản hải ngoại chống phá ta... cơ quan an ninh đã ngăn chặn 4879 tài liệu chính trị tâm lý và 44030 thư ân xá quốc tế". Đưa ra cái thống kê này, Chỉ thị 34 coi mọi đài phát thanh và truyền hình có tiếng trên thế giới như BBC, RFA, v.v... cũng như báo chí "on line" từ bất cứ nước nào (62 đài, 390 báo chí tất nhiên là phải của nhiều nước) tới Việt Nam qua ngã Internet đều là thù nghịch và phải ngăn chặn bằng đủ mọi cách.

"Đề cương tuyên truyền" đã không ngại "phản tuyên truyền" khi đưa ra con số khổng lồ đó: Đồng bào trong nước sẽ suy luận là người Việt "lưu vong" phải rất mạnh mới có thể tạo một lobby và gạt hái được nhiều cảm tình của nhiều đài phát thanh truyền hình, báo chí trên thế giới như vậy. Khi tiết lộ 4879 tài liệu đã ngăn chặn

Đối tượng của Chỉ thị số 34

.....Phong Uyên 03-11-2009.....

Cách đây 2 tuần trên mạng thông tin toàn cầu có tán phát một văn kiện đề ngày 25-6-09 mang tiêu đề của ban Chấp hành Trung Ương ĐCSVN và ban Tuyên giáo. Không có tên người ký. Văn kiện này có tên gọi là Chỉ thị số 34-CT/TW của ban Bí thư. Nhưng cũng có tên khác là Đề cương Tuyên truyền. Chủ đề của nó là "Tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động diễn biến hoà bình trên lãnh vực tư tưởng và văn hóa". Dưới dạng "Đề cương tuyên truyền", Chỉ thị 34 đưa ra những lập luận tuyên truyền đã kích Mỹ, thủ phạm "âm mưu diễn biến hoà bình". Dưới dạng "Chỉ thị", Chỉ thị 34 đưa ra những mệnh lệnh "yêu cầu thực hành tốt những giải pháp chủ yếu" chống lại hiện tượng "Tự diễn biến Tự

Trái lại không dám đụng tới Trung Quốc ngoài một nhận xét rất vu vơ: "những tranh chấp về biên giới, lãnh thổ, biên đảo và các tài nguyên thiên nhiên vẫn tiếp tục ở nhiều nơi trên thế giới".

Diễn biến hoà bình = Chiến lược của Mỹ

1° Mỹ triển khai "Đội Hoà bình", một tổ chức chuyên tuyên truyền kích động lật đổ

Tôi xin nhắc lại là "Peace Corps" được Tổng thống Kennedy thành lập năm 1961 có nhiệm vụ phát huy ý tưởng hoà bình và tình bạn ở mọi nơi trên thế giới nhất là thế giới thứ ba. Đã có tới 187000 người thuộc Peace Corps phục vụ ở 139 nước. Hiện nay tổ chức này đang phục vụ ở 70 nước. Những người tình nguyện trong Đội Hoà bình phải báo cho chính phủ

được tức là gián tiếp công nhận có cả nạn tài liệu đã được tán phát. Con số 44030 thư ân xá quốc tế chứng tỏ những người đòi hỏi dân chủ dân quyền trong nước bị cầm tù đang được rất nhiều sự hỗ trợ tinh thần của dư luận thế giới. Nhưng thói phồng khả năng huy động các phương tiện thông tin quốc tế của người Việt hải ngoại cũng là để có cơ dựng tường lửa ngăn cấm mọi thông tin đến từ nước ngoài và đàn áp các blogs trong nước.

4° Chúng tập trung vào "chiến lược" con người để đào tạo một lớp người thân Mỹ... để chuyển hoá VN.

Chỉ thị 34 đưa ra bằng chứng Mỹ đào tạo người để dùng những người này chuyển hoá chế độ: "*Chương trình Fulbright được tăng lên 4 triệu USD/năm còn quỹ giáo dục Việt Nam mỗi năm dành 5 triệu USD cấp cho 100 sinh viên học bổng học tại Mỹ... Các cơ quan hoạch định chiến lược "lộ trình 4 bước" trong đó bước 4 có nội dung các trường học Mỹ được khuyến khích mở các cơ sở tại VN.*"

Chương trình Fulbright do Thượng nghị sĩ Fulbright sáng lập năm 1946 được cả thế giới coi là một chương trình cấp học bổng bậc nhất, đã cấp cả thầy 250 ngàn học bổng trong đó 150 ngàn cho người những nước ngoài Mỹ. Nhiều người học bổng Fulbright được giải thưởng Nobel. Mỗi năm Việt Nam có 100 người được học bổng là một sự hãnh diện. Những sinh viên này và những sinh viên đang theo học các trường Mỹ và Tây phương ở Việt Nam sẽ bị quy vào lớp người mà Mỹ cài vào mọi ngành, mọi cơ cấu trong xã hội Việt Nam để thi hành chiến lược "4 bước" chuyển hoá Việt Nam. Tinh hoa Việt Nam được đào tạo ở phương Tây rất cần cho công cuộc kiến thiết đất nước sẽ bị bỏ xó không bao giờ có được quyền chức và sẽ bị theo dõi suốt đời.

5° (Mỹ) dùng thủ đoạn nham hiểm: lôi kéo chuyển hoá tư tưởng một số phóng viên một số lãnh đạo báo chí

Chỉ thị 34 tố cáo: "*Thời gian qua có một số lãnh đạo và báo chí phóng viên đã bộc lộ tư tưởng báo chí đối lập với Đảng, quá nhấn mạnh vai trò phân biệt để đưa các bài viết công kích sự lãnh đạo của Đảng.*"

Kiểu tố cáo chụp mũ này đã đưa đến hệ quả là một số tổng biên tập báo chí, truyền thông cứng đầu cứng cổ đã bị loại trừ. Rút cục báo Đảng báo Đoàn viết theo định hướng, cho không cũng chả ai đọc. Số 22 triệu người đọc những báo phản động trên Internet và 7 triệu người viết Blogs sẽ tăng lên nữa. Nhưng cũng sẽ trở

thành những đối tượng dễ bị lộ liễu và dễ bị đàn áp.

6° Thông qua các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, (Mỹ và Tây phương) thực hiện "Diễn biến hoà bình"

Chỉ thị 34 khẳng định: "*Hiện nay ở Việt Nam có khoảng 700 tổ chức NGO ở nước ngoài... lợi dụng hoạt động vào các mục đích chính trị, can thiệp vào công việc nội bộ, xâm hại an ninh và chủ quyền nước ta... Đặc biệt lợi dụng hợp tác đầu tư vào các vùng dân tộc miền núi... phục vụ ý đồ móc nối, tuyển lựa, cài cắm người...*"

Các tổ chức thiện nguyện quốc tế mà còn bị nghi ngờ tiếp tay cho Mỹ thực hiện "Diễn biến hoà bình" thì chắc chắn là những nhân viên người Việt phụ tá các tổ chức này đều bị coi là "Việt gian", làm điểm chỉ cho người nước ngoài, sẽ bị công an ghi vào sổ đen theo dõi cho đến hết đời. Con cháu sẽ khó nhấc đầu lên nổi.

"Tự diễn biến" "Tự chuyển hoá" = Kết quả của "Diễn biến hoà bình"

Chỉ thị 34 đưa ra kết quả những cuộc điều tra dư luận cốt để hù dọa và kiểm soát thanh trừng những phần tử trong Đảng bị nghi ngờ "tự chuyển hoá", đã vô tình công nhận có "tác động của âm mưu diễn biến hoà bình trên lĩnh vực tư tưởng đối với "Tự diễn biến" trong nội bộ ta" :

-- Hiện tượng tán phát tài liệu xấu, tuyên truyền các quan điểm sai trái đã tăng từ 17% năm 2006 lên 28% năm 2007.

-- Tác động của thủ đoạn diễn biến hoà bình tăng từ 22% lên 27% năm 2007.

-- Nhưng có lẽ muốn giấu cũng không được, bắt buộc phải đưa ra một thống kê của tháng 1 năm 2004 thú nhận là sự "Tự diễn biến Tự chuyển hoá trong tư tưởng, trong tâm trạng của cán bộ là 33%, của nhân dân là 45%". Từ đó tới nay đã gần 6 năm, tỉ lệ các cán bộ đảng viên chân chính " tự diễn biến, tự chuyển hoá " chắc đã lên quá cao nên không một thống kê nào được công bố nữa.

II. Chủ đích của những người đặt ra Chỉ thị số 34

Muốn biết vì lí do nào Chỉ thị số 34 được đặt ra và với chủ đích gì, cần phải biết ai hay phái nào trong Đảng đã soạn thảo nó:

Trên tiêu đề của bản Chỉ thị: Hàng đầu có tên "Ban Chấp hành Trung Ương". Ngay dưới có tên "Ban Tuyên Giáo". Nhưng bản Chỉ thị lại được đề là của Ban Bí thư. Không có chữ ký của một nhân vật nào trong 3 ban đó.

Có người cho đó chỉ là chi tiết không quan trọng. Nhưng tôi thì nghĩ ngược lại: Như thường lệ mấy tháng

trước khi có Đại hội Đảng, những phe phái trong Đảng bắt đầu đấu đá ngầm nhau qua những biện pháp, những chỉ thị, những quyết định, những hành động. Bản Chỉ thị số 34 là của Ban Chấp hành Bộ Chính trị? Của Ban Bí thư trực thuộc Tổng bí thư Nông Đức Mạnh? Của Ban Tuyên giáo Trung ương mà trưởng ban là ông Tô Huy Rứa? Không có chữ ký của người soạn thảo vì không có sự thoả hiệp của những nhân vật chủ chốt trong Bộ Chính trị? Nhưng qua giọng điệu những lập luận đã kích Mỹ, qua những biện pháp được đề ra để chống "Diễn biến hoà bình" đang diễn tiến thành "Tự chuyển hoá Đảng", đang xâm nhập vào tâm thức ngay cả những lãnh đạo cao cấp nhất, tôi có thể đưa ra một giả thiết là người đặt ra bản Chỉ thị 34 là ông Tô Huy Rứa. Tin đồn ông sẽ là ứng viên ở chức vụ Tổng Bí thư thay Nông Đức Mạnh sau Đại hội 11.

Ông Tô Huy Rứa được coi là người của phái bảo thủ. Tôi xin nhắc lại là "bảo thủ", "cấp tiến" trong chế độ cộng sản Việt Nam chỉ khác nhau ở chỗ một bên đóng trụ trên những giáo điều, một bên thực dụng hơn, biết tiến biết lui, biết giao tiếp, biết thích ứng cởi mở với bên ngoài hơn. Nhưng cả 2 phe đều chỉ có một mục đích duy nhất là chia nhau quyền hành quyền lợi trong Đảng. Hai phe phái này chỉ là hậu duệ của 2 xu hướng gọi là Tả khuynh của Trần Phú và Hữu khuynh của Nguyễn Ái Quốc khi thành lập ĐCS Đông dương năm 1930. Những Trường Chinh, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ tiếp tục đường lối của phe Tả khuynh cho đến khi Đổi Mới. Sau Đổi mới Ban Tuyên giáo Trung ương tiếp tục truyền thống này.

Phe "bảo thủ" cho ra đời bản Chỉ thị 34 ngày 25-6-09, sáu tháng trước ngày Đại Hội 11 Đảng với chủ đích dùng nó để xác định vị trí mình và làm lợi khí đấu tranh trong cuộc tranh giành chức quyền với phe "cấp tiến" sau Đại Hội 11.

Để đạt được mục đích này, bản Chỉ thị đã được soạn thảo như một bản cáo trạng kết tội Mỹ chủ mưu "diễn biến hoà bình" và phe "cấp tiến" là đồng lõa vì đã mở cửa "hội nhập" cho Mỹ trở lại Việt Nam và "quá coi trọng lợi ích kinh tế mà coi nhẹ vấn đề an ninh tư tưởng trong việc nhận viện trợ, hợp tác, liên doanh với nước ngoài".

Đồng thời bản Chỉ thị 34 cũng là một bản Tuyên ngôn của phe bảo thủ khẳng định phải tiếp tục "bồi đắp ý chí kiên định Chủ nghĩa Mác-Lênin tạo sự thống nhất cao trong Đảng... đề cao tinh thần cảnh giác chống nguy

Đảng Cộng sản trong cơn khủng hoảng tư tưởng

Nguyễn Quang Duy 28-10-2009

cơ Tự diễn biến trong cán bộ đảng viên ở cả Trung ương”:

Gắn sự kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin độc đảng vào sự thống nhất cao trong Đảng là có ý đe dọa một số đảng viên cao cấp "ở cả Trung ương", có ý định rũ bỏ Chủ nghĩa Mác-Lênin để tạo ra một đảng cộng sản, lúc đầu gồm 2 phái thay phiên nhau cầm quyền, sau sẽ "tự diễn biến" "chuyển hoá" thành 2 đảng như ở những nước Dân chủ Xã hội.

Kết luận

Trái với Quyết định 97 được bàn luận nhiều trên mạng vì liên quan đến sự giải thể của viện IDS được nhiều người biết tiếng, Chỉ thị 34 không được mọi người chú ý và có thể không ai biết đến nếu mạng internet không phanh phui ra.

Nhưng chính Chỉ thị 34 là cha đẻ của Quyết định 97: Chỉ thị 34 đề ngày tháng là 25-6-09. Quyết định 97 được Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký đúng một tháng sau: 24-7-09, có vẻ để thoả mãn yêu cầu thực hiện "Giải pháp chủ yếu" của bản Chỉ thị là "Kiến quyết ngăn chặn hoạt động tập hợp lực lượng móc nối trong ngoài không để công khai hoá, quốc tế hoá các tổ chức đối lập trong nước".

Những vụ xử án bỏ tù những người viết blog trung biểu ngữ phản đối Trung Quốc. Những vụ Bất Nhã, Thái Hà... đều là để thoả mãn những "yêu cầu thực hiện tốt 10 giải pháp chủ yếu chống Diễn biến hoà bình" của bản Chỉ thị.

Nói tóm lại tôi không lạc quan mà coi bản Chỉ thị 34-CT/TW như là một bản tự thú biểu lộ nỗi lo sợ nguy cơ "Tự diễn biến", "Tự chuyển hoá" sắp làm sụp đổ Đảng, mà ngược lại, tôi cho là phe bảo thủ hiện đang thắng thế: Từ khi có khủng hoảng kinh tế toàn cầu Mỹ, mắc kẹt ở Irak và Afganistan, kinh tế lụn bại sống vào tiền Trung Quốc; nên muốn hay không Mỹ cũng lơ là Việt Nam. Phe "cấp tiến" cố gắng ngoi đầu lên bằng cách rán đi lại gần Mỹ hơn, bằng những thoả hiệp lập thêm những toà Tổng Lãnh sự và hợp tác quân sự với Mỹ. Tương quan lực lượng vẫn nghiêng về phe bảo thủ vì một lẽ giản dị là phe "bảo thủ" có hậu thuẫn vững chãi trong nước là Công an và Tổng Cục 2 thẳng tay đàn áp và ngoài nước có chỗ dựa vững như bàn thạch là Trung Quốc. Chỉ cần chờ đợi sau Đại hội 11 ai là Tổng bí thư Đảng thì sẽ biết tầm quan trọng của Chỉ thị số 34-CT/TW.

Phong Uyên

Nguồn: Thông Luận

Như đã đề cập đến trong bài viết trước (Đảng CS và tầng lớp trí thức VN), để sửa soạn cho đại hội lần này, đảng Cộng sản ra quyết định 97 bịt miệng trí thức VN. Đối tượng của quyết định này là các tổ chức trong nước, như Viện Nghiên cứu Phát triển (IDS). Sau đó, họ sẽ tính tới các tổ chức nước ngoài phi chính phủ (NGO) đang hoạt động tại đây. Điều này được nêu rõ trong Chỉ thị số 34-CT/TW do Ban bí thư trung ương đảng ban hành ngày 25-6-2009 được tìm thấy trên website của tỉnh Quảng Ninh: "Hiện nay ở VN có khoảng 700 tổ chức NGO nước ngoài, trong đó trên 550 tổ chức có hoạt động thường xuyên. Các thế lực thù địch đã lợi dụng hoạt động của một số tổ chức NGO vào các mục đích chính trị, can thiệp vào công việc nội bộ, xâm hại an ninh và chủ quyền nước ta."

Thực ra các tổ chức quốc tế đã tạo cho đảng Cộng sản một bộ mặt dân sự. Họ dùng các tổ chức này trước kiểm tiền sau tuyên truyền cho các "cải cách" hội nhập vào thế giới văn minh. Nhưng khi các tổ chức này thực hiện các đề án hay các công trình nghiên cứu về xã hội, kinh tế, văn hoá, y tế... kết quả lại thường phơi bày sự thật rất trái ngược với luận điệu tuyên truyền dối trá của Cộng sản. Sự thật lần hồi phá vỡ nền tảng và cơ cấu quyền lực, dẫn đến tình trạng khủng hoảng tư tưởng mà đảng Cộng sản vẫn gọi là "diễn biến hoà bình".

Riêng về Quyết định 97, trên mạng Bauxitevietnam, Phạm Viết Đào đã dùng các điều luật Việt Nam giải thích rõ ràng để dẫn đến kết luận "...Loại nội dung pháp lý này không thuộc phạm vi chức trách và thẩm quyền ban hành của Thủ tướng; mặc dù Thủ tướng là cấp trên của Bộ trưởng, loại nội dung này thuộc thẩm quyền, chức trách

của Bộ trưởng Bộ Khoa học-Công nghệ." Cũng trên mạng Bauxite Vietnam, Tiến sỹ Nguyễn Quang A đã phân tích các vi phạm cả về thủ tục lẫn nội dung của Quyết định 97. Một lần nữa, Tiến sỹ A kêu gọi: "Thủ tướng Chính phủ nên ra quyết định hủy bỏ Quyết định số 97; hoặc Quốc hội hay Ủy ban Thường vụ Quốc hội phải có Quyết định hay Nghị quyết tuyên bố Quyết định số 97 vô hiệu" để tránh khả năng có thể bị kiện ra trước Tổ chức Mậu dịch Quốc tế (WTO).

Bây lâu nay đảng CS ra sức tuyên truyền cho một "nhà nước pháp quyền" và tuyên truyền nỗ lực mang VN hội nhập xã hội văn minh. Thế thì tại sao Nguyễn Tấn Dũng lại trực tiếp ra Quyết định? Sau đó ông lại chủ trì cuộc họp để nghe báo cáo về việc triển khai thực hiện Quyết định. Rồi lại ra thông báo "xử lý" các thành viên Viện Nghiên cứu Phát triển. Nói cách khác Ng. Tấn Dũng đã vô cùng chủ động trong việc "giải thể" Viện này.

Ngòai nhiệm vụ phải thực hiện các chỉ thị của đảng, Nguyễn Tấn Dũng có thể có lý do riêng. Lý do là nhiều thành viên trong Viện trước đây làm trong Phủ Thủ tướng, làm cố vấn cho cựu Thủ tướng cộng sản Phan Văn Khải, hay trong guồng máy đảng và nhà nước cộng sản, do đó họ biết nhiều sự thật nội bộ. Thêm vào đó các thành viên trong Viện vừa có trình độ nghiên cứu được quốc tế công nhận, vừa biết trình bày và thông tin kết quả nghiên cứu, nên được nhiều người lắng nghe và tin theo. Ảnh hưởng của họ sâu và rộng trong cũng như ngoài đảng cộng sản. Họ lại tập trung nghiên cứu về kinh tế, giáo dục, y tế, xã hội... Khổ nỗi dưới sự cầm quyền của Nguyễn Tấn Dũng, VN càng ngày càng lâm vào khủng hoảng toàn diện, đời sống dân

chúng Việt Nam thì mỗi ngày một xuống thấp. Những sự thật mà Viện IDS đưa ra trực tiếp ảnh hưởng đến uy tín trong đảng của Nguyễn Tấn Dũng. Sửa soạn Đại hội cũng là để sửa soạn nhân sự cho nhiệm kỳ tới. Do đó để tiếp tục nắm giữ quyền hành trong và ngoài đảng, Nguyễn Tấn Dũng bằng mọi giá phải trực tiếp ra tay dẹp bỏ Viện này.

Ở hải ngoại, đa số trí thức đều không chấp nhận chế độ cộng sản và luôn tìm mọi cách đẩy mạnh tiến trình dân chủ giải thể chế độ này. Một số nhỏ vì lý do riêng, có cộng tác hay chấp nhận giới cầm quyền cộng sản. Trong số đó, có người làm việc cho các viện đại học, các tổ chức phi chính phủ trực tiếp chịu ảnh hưởng của Chi thị 34.

Quyết định 97 và Thông báo “xử lý” Viện Nghiên cứu Phát triển (IDS) của Nguyễn Tấn Dũng cho những người thân cộng thấy rõ tư cách của nhà cầm quyền cộng sản với trí thức Việt Nam. Đảng cộng sản lại ngày càng bộc lộ bản chất đê hèn bán nước. Có người trong số họ đã lên tiếng hay đồng ký vào kiến nghị trên Bauxitevietnam phản đối việc Trung cộng khai thác bauxite trên Tây nguyên. Trí thức thân cộng hải ngoại đang lần lần xa lánh đảng cộng sản Việt Nam.

Vừa rồi đảng cộng sản thông báo sẽ tổ chức một “Hội nghị Người Việt Nam ở Nước ngoài” vào tháng 11 tới tại Hà Nội. Hội nghị sẽ gồm 4 đề tài, trong đó có đề tài “Trí thức kiều bào góp phần vào sự nghiệp chấn hưng đất nước”.

Trong cuộc phỏng vấn giáo sư Lê Xuân Khoa do Đinh Quang Anh Thái báo Người Việt thực hiện, Giáo sư Khoa đã có nhận xét khá chính xác về những người tham dự hội nghị: “...Nếu có người từ ngoài về tham dự hội nghị thì sẽ nói chuyện với ai. Vì những người trí thức chân chính, có tư cách ở trong nước, bây giờ đều đứng ngoài, chắc chắn họ sẽ không tham dự, và nhà nước cũng không mời những vị này. Những trí thức này rất bất bình và chống đối nhà cầm quyền, điển hình qua vụ Kiến nghị bauxite và gần đây nhất là việc tự giải thể Viện IDS.” Ông Khoa cũng kết luận rất

hợp tình hợp lý: “*Đĩ nhiên, nếu có người nhận lời về tham dự, thì hoặc họ không nhìn thấy ý đồ đó của Hà Nội, hoặc nhìn thấy nhưng đồng ý đi chung với nhà cầm quyền, tức là về phe với Hà Nội. Nghĩa là họ đã chọn một đường đi khác với đường đi của cộng đồng người Việt hải ngoại.*”

Gần đây, có một bản danh sách 650 người sẽ về Việt Nam tham dự Hội nghị được tung ra. Trong bản danh sách có tên của tất cả các Chủ tịch Cộng đồng Người Việt Tự do tại Úc Châu cấp liên bang, tiểu bang và lãnh thổ. CĐNVTD-UC xác định tuyệt đối không chấp nhận đối thoại, hợp tác, quan hệ, hay hòa hợp hòa giải với nhà cầm quyền cộng sản dưới bất cứ hình thức nào. Tổ chức Hội nghị và việc tung tin đồn nhảm chỉ nhằm tạo hoang mang và gây mâu thuẫn trong cộng đồng người Việt tại hải ngoại. Nhưng mặt trái của nó lại nói lên sự khủng hoảng tư tưởng của đảng cộng sản Việt Nam.

Trở lại với Chi thị số 34 nêu trên, trong đó nói rõ đảng cộng sản đang phải đi đầu với một hệ thống truyền thông do chính chúng điều khiển: “*Thời gian qua, có một số lãnh đạo và báo chí, phóng viên đã bộc lộ tư tưởng báo chí đối lập với Đảng, quá nhấn mạnh vai trò “phản biện” và lạm dụng “quyền lực xã hội” để đưa các bài viết công kích sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.*” Bài tới người viết sẽ mở rộng đề tài đảng cộng sản và báo giới Việt Nam.

Chi thị 34 còn cho thấy sự hoang mang trong nội tình của đảng cộng sản. Tài liệu này thú nhận sự thật “*đã có biểu hiện mong muốn đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập ở một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị. Có cán bộ, đảng viên đã viết, phát ngôn và phát tán tài liệu có nội dung trái với Cương lĩnh chính trị, đường lối, chính sách, Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; công khai phê phán sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của Chính phủ. Không ít cán bộ, đảng viên tuy vẫn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vẫn gắn bó với chế độ nhưng thụ động, thiếu bản lĩnh,*

không dám đấu tranh với những luận điệu sai trái, với những kẻ cơ hội chính trị hoặc do nhận thức không đầy đủ, bị lợi dụng nên đã ủng hộ, phụ họa, truyền bá những quan điểm chính trị phản động.”

Chi thị 34 còn để lộ nỗi lo sợ sẽ có các “*diễn biến hòa bình*” xảy ra ở cả cấp trung ương đảng. Nhiệm vụ thứ bảy của chi thị nêu rõ: “*...Để cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng, chống nguy cơ “Tự diễn biến” trong cán bộ, đảng viên ở cả Trung ương, các ngành, các cấp, các địa phương.*” Trong quá khứ, ông Trần Xuân Bách cho rằng chủ nghĩa Marx Lenin đã lỗi thời, đã bị đào thải ngay cả ở quốc gia sản sinh ra nó và đòi hỏi Việt Nam cần đổi mới cả kinh tế lẫn chính trị. Biết đâu lần này ở Trung ương sẽ có những thành phần cấp tiến trực tiếp đặt vấn đề đảng cộng sản theo Tàu bán nước và đòi hỏi chúng phải quay về với chính nghĩa dân tộc.

Trước thêm Đại hội thứ 11, các Quyết định 97 hay Chi thị 34 là những tài liệu hùng hồn nhất tự chứng minh tình trạng khủng hoảng tư tưởng và nỗi lo sợ mất quyền của giới cầm quyền cộng sản Việt Nam.

Nhà cầm quyền cộng sản nhìn đâu cũng thấy kẻ thù, nhưng họ lại dựa vào đảng cộng sản Trung Quốc quên đi một sự thật họ đã và đang trở thành những tay sai bán nước sẽ bị muôn đời nguyền rủa.

Nguyễn Quang Duy
Melbourne 28-10-2009

Kính mời vào xem và ghi tên gia nhập Khối 8406 ở trang mạng của Khối :
<http://khoi8406vn.blogspot.com>

Xin vui lòng tiếp tay phổ biến bán nguyệt san này cho Đồng bào tại quốc nội

Từ Nghị quyết 36 đến Hội nghị Người VN ở nước ngoài ***** Tư Linh 09-11-2009

Tổng hợp tin tức giới truyền thông từ VN và quốc tế cho hay, nhà cầm quyền CSVN sẽ tổ chức “Hội nghị người VN ở nước ngoài lần I” tại Hà Nội từ ngày 21 đến 23-11-2009 tới đây, nói là sẽ qui tụ tới 1000 người, trong số đó khoảng 650 người họ dùng chữ là “Đại biểu Kiêu bào” mà thực tế chẳng đại diện cho ai và 350 người ở trong nước. Được biết chủ đề của Hội nghị này là **“vì một cộng đồng đoàn kết vững mạnh, tích cực góp phần vào sự nghiệp chấn hưng đất nước”**, được thể hiện qua các chuyên đề thảo luận trong 3 ngày Hội nghị, nhằm **“đánh giá toàn diện về tình hình người Việt trên thế giới nhằm hình thành một công đồng đoàn kết vững mạnh, có vị trí trong xã hội sở tại, giữ gìn bản sắc dân tộc và gắn bó với đất nước”**. Cụ thể 5 chuyên đề thảo luận đó là: “Đại đoàn kết dân tộc,” “Phát triển và bảo tồn bản sắc văn hóa VN”, “Trí thức kiêu bào đối với công cuộc phát triển kinh tế VN” và “Doanh nhân kiêu bào đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.”

Qua chủ đề và nội dung các chuyên đề thảo luận trên đây cho thấy, cái gọi là “Hội nghị người VN ở nước ngoài lần thứ nhất” thực chất là một cuộc tổng kết thành quả sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 36 của Cộng đảng VN ban hành ngày 26-3-2004. Vì nội dung của nghị quyết này nhằm thành đạt các mục tiêu được đánh giá và các chuyên đề được đưa ra thảo luậnm đúc kết trong cuộc Hội nghị sắp tới đây.

Thật vậy, 5 năm trước đây, Nghị quyết 36 của Cộng đảng VN nhằm thực hiện bốn mục tiêu chủ yếu :

Mục tiêu thứ nhất là tìm cách đồng hóa người Việt hải ngoại khắp nơi trở thành kiều dân của chế độ ở hải ngoại. Đồng hóa bằng các thủ

đoạn tuyên truyền lừa bịp lôi kéo những người nhẹ dạ, tạo mâu thuẫn hay dùng kỹ thuật khai thác triết đề các mâu thuẫn tự phát nội bộ các đoàn thể hay giữa các cá nhân, nhằm phân hóa, phá nát các tổ chức Cộng đồng người Việt tỵ nạn CS, vốn là thành trì chống cộng, bao lâu nay vẫn ở ngoài quỹ đạo các Tòa Đại sứ hay Lãnh sự quán Việt Cộng. Nghĩa là muốn khắp nơi trở thành kiều dân của chế độ tại hải ngoại, dù tuyệt đại đa số họ đều đã là công dân các nước sở tại về mặt pháp lý. Mục tiêu này sẽ được cái gọi là “Hội nghị người VN ở nước ngoài lần I” tổng kết dưới chuyên đề thảo luận “Đại đoàn kết dân tộc,”, thực chất là tổng kết xem đã phân hóa được bao nhiêu đoàn thể trong các cộng đồng, chiêu dụ được bao nhiêu cá nhân qui phục chế độ.

Mục tiêu thứ hai là thu hút tiềm năng chất xám khá sung mãn của giới trí thức VN ở hải ngoại về nước phục vụ đất nước, mà thực tế cũng như thực chất là phục vụ cho chế độ, bằng thủ đoạn tuyên truyền lừa mỵ quen thuộc, là đánh vào tình tự dân tộc và tình yêu quê hương đất nước của người Việt tha hương, tự đồng hóa chế độ với đất nước, dân tộc và tổ quốc VN. Mục tiêu này sẽ được cái gọi là “Hội nghị người VN ở nước ngoài lần thứ nhất” tổng kết dưới chuyên đề thảo luận “Trí thức kiêu bào đối với công cuộc phát triển kinh tế VN”.

Mục tiêu thứ ba là thu hút nguồn tài chánh nơi các cá nhân và các nhà tư bản VN hải ngoại, đem tiền về nước đầu tư hay tiêu thụ, cũng bằng chiêu bài tương tự như chiêu bài để thành đạt mục tiêu thứ nhất, là đánh vào tình tự dân tộc, đánh lặn con đen giữa phục vụ đất nước và tổ quốc VN với phục vụ chế độ đương thời. Mục tiêu này

cũng sẽ được cái gọi là “Hội nghị người VN ở nước ngoài lần thứ nhất” tổng kết dưới chuyên đề thảo luận “Doanh nhân kiêu bào đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.”

Sau cùng, **mục tiêu thứ tư** được Nghị quyết 36 của Cộng Đảng VN đưa ra năm 2004, nay cái gọi là “Hội nghị người VN ở nước ngoài lần thứ nhất” tổ chức tại Hà Nội tổng kết dưới chuyên đề thảo luận “Phát triển và bảo tồn bản sắc văn hóa VN”, thực chất chỉ là chiêu bài che đậy ý đồ và hỗ trợ cho ba mục tiêu trên đây. Vì ai cũng biết, mục tiêu này người Việt tỵ nạn Cộng sản khắp nơi tại hải ngoại đã quan tâm thực hiện từ lâu, với các trung tâm đây Tiếng Việt phát triển theo thời gian nơi các Cộng đồng VN, nhưng truyền thống lịch sử, văn hóa tốt đẹp của dân tộc cũng đã được các cá nhân và hội đoàn người Việt Hải ngoại bảo tồn và phát huy từ lâu.

Nói tóm lại, cái gọi là “Hội nghị người VN ở nước ngoài lần thứ nhất” do nhà cầm quyền Cộng sản VN tổ chức tại Hà Nội từ ngày 20 đến 24-11-2009 tới đây, thực chất cũng như thực tế chỉ là sự tổng kết thành quả thực hiện các mục tiêu đề ra của Nghị quyết 36 của Cộng Đảng VN ban hành 5 năm trước đây. Và vì vậy đã bị toàn khối người Việt hải ngoại khắp nơi chống đối, ngoại trừ một số không đáng kể, từ lâu chấp nhận là kiều dân của chế độ, đã tán đồng và có mặt trong cái Hội nghị này. Lý do chống đối căn bản vẫn là vì không chấp nhận chế độ độc tài toàn trị Cộng sản VN và luôn phân biệt việc phục vụ đất nước và dân tộc khác với phục vụ cho chế độ đương thời của những người Cộng sản VN . Lập trường dứt khoát là: ngày nào còn chế độ độc tài toàn trị Cộng sản, đại khối 3 triệu người Việt Ty nạn Cộng sản, không thể đem tiềm năng trí tuệ và tư bản về cho chế độ xử dụng như những công cụ để cứu nguy, củng cố, kéo dài quyền thống trị độc tài, độc tôn và độc quyền của một tập đoàn thống trị phản dân hại nước là đảng Cộng sản VN.

Houston , ngày 9-11-2009

IIIIIIIIII

Quyền lực và trí thức



Ts Hoàng Kim Phúc 10-11-2009

Được biết Hội nghị người Việt Nam ở nước ngoài lần thứ nhất sắp diễn ra từ ngày 21-23/11/2009.

Chủ đề cuộc gặp, theo ban tổ chức, là “Vì một cộng đồng đoàn kết vững mạnh, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng đất nước”.

Tiêu chí thì hay, nhưng không hề mới đã làm nảy sinh câu hỏi là sao vấn đề hay như vậy mà qua hàng chục năm vẫn không tiến bộ khả quan? Thiết nghĩ trong một cái nhìn dài hơi, thì sự đóng góp của kiều bào quan trọng nhất là chuyển tải thông tin và trí thức tiên tiến về nước, đặc biệt khi kiều hồi cùng những quan hệ trực hệ theo thời gian mà ít dần đi.

Suy tính về phương pháp và hiệu quả chuyên giao trí thức, chắc chắn không thể bỏ qua thực tế sử dụng trí thức trong nước. Người viết muốn hình dung những rào cản với trí thức Việt kiều, thông qua việc khảo sát giới trí thức Việt Nam.

Trí thức Việt Nam, cắt một lát!

Thôi thì ta tạm gọi những người được đào tạo có trình độ đại học trở lên ở Việt Nam là trí thức, mặc dù GS Phan Đình Diệu đã từng cho rằng Việt Nam chưa có đội ngũ trí thức theo đúng nghĩa.

Tìm đọc lại lớp trí thức Tây học tiêu biểu như Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo, Nguyễn Như Công Tum... có vẻ các cụ chỉ được chính quyền sử dụng như những “lá bài” chính trị hơn là tạo điều kiện để trí thức của các cụ tỏa sáng, truyền bá tới các tầng lớp nhân dân và hậu thế.

Nhắc lại như vậy để thấy, loại trí thức cây Đa, cây Gạo ở Việt Nam hầu hết là bắt nguồn đào tạo từ “lò” Liên Xô, Đông Đức, Trung Quốc và các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCN) cũ. Riêng Liên Xô (cũ) cho tới lúc rã đám (1990) đã đào tạo cho Việt Nam 52.000 đại học, sau đại học và khoảng 100.000

công nhân kỹ thuật. Trong suốt chiều lịch sử của chiến tranh lạnh, do lần phân chia ý thức hệ, “kênh” thông thương của trí thức Việt Nam với thế giới cơ bản là các nước XHCN.

Khỏi XHCN Đông Âu sụp đổ, giới trí thức Việt Nam mất đi chỗ dựa tinh thần và hệ thống chính trị thì mất điểm tựa về ý thức hệ. Trí thức Việt Nam đồng thời mất cơ hội đào tạo cơ bản và nâng cao trình độ, nhưng nghiêm trọng nhất là mất đi “chiếc cầu trung gian” để giúp họ mừng rỡ ra thế giới bên ngoài đã biến đổi sang nền kinh tế trí thức như thế nào, dù rằng trình độ của các nước Đông Âu lúc ấy còn đi sau các nước Tây Âu hàng chục năm.

Mô hình công nghiệp ở những năm cuối thập kỷ 80 tại Liên Xô và Đông Âu là những công xưởng “đại tướng” nhưng lãng phí tài nguyên, năng lượng và ô nhiễm. Nền công nghiệp hóa được vẽ ra bởi đội ngũ trí thức lãnh đạo Việt Nam cho tương lai 2020, có dáng dấp của “thời đại công nghiệp” này vay mượn cách tổ chức của các tập đoàn công nghiệp Hàn Quốc.

Trong các quốc gia phát triển, giới trí thức thường đi đầu trong các trào lưu tư tưởng và sáng tạo, làm lực lượng tiên phong đưa cả xã hội đi lên. Có thể gọi đó là tính tiên phong và “lãng mạn” mà xã hội đòi hỏi ở đội ngũ này.

Sức mạnh của trí thức phụ thuộc vào chất lượng đào tạo, trình độ cập nhật thông tin và điều kiện tự do tư tưởng. Thiếu một trong ba yếu tố trên, giới trí thức không thể phát triển được. Cả ba điều trên đều là những thứ còn thiếu vắng trong xã hội Việt nam hiện nay.

Trong cả một thập kỷ 90 biến động và “cô lập”, giới khoa bảng Việt Nam xáo lại những kiến thức cũ, quay lại đào tạo lẫn nhau theo những quy chuẩn tự họ đặt ra.

Đa phần những “trí thức” này giúp họ hợp thức hoá bằng cấp để giành chỗ trong hệ thống chính trị nhưng nó còn ít giá trị phục vụ xã hội vì đã lỗi thời. Lớp cán bộ này hiện nay đang nắm hầu hết các vị trí quan yếu của đất nước.

Nền tảng trí thức như vậy dĩ nhiên dẫn tới sự mất niềm tin vào khả năng tự tác nghiệp khi cọ sát với sự phát triển khoa học, công nghệ chóng mặt ở thế giới.

Thiếu niềm tin vào năng lực trí thức cùng thứ văn hóa Khổng nho, gia trưởng được xây trên nền tảng nhất nguyên ý thức hệ được tuyên huấn ngay từ thơ ấu đã đẩy lớp người đang nắm quyền lực trong các sở, vụ, viện, bộ, trung ương... tới một trạng thái tâm lý duy lợi, và giữ quyền lực bằng mọi giá. Tâm tư phổ biến của lớp cán bộ này là nhìn sự nhùng nhàm quyền lực với con mắt vừa căm ghét, vừa thèm khát nhưng cũng đầy sợ sệt. Thực trạng mua quan bán tước rộng khắp từ thấp tới cao là một hệ quả nhốn nhộn.

Mọi thứ lý tưởng hoa mỹ sau “sụp đổ Đông Âu” chỉ còn là màn trình diễn nhằm biện bạch cho tính chính thống hay tính tiên phong mà thực ra họ đã không còn thủ đắc nữa.

Phía bên kia

Trong những năm tháng đó, ở phía bên kia của lát cắt có một thành phần mới khác đang lớn lên. Dẫn đầu họ là những trí thức xuất sắc do may mắn nào đó “sống sót” sau những cơn “lũ quét” hồng hơn chuyên như Hoàng Tụy, Lê Đăng Doanh, Nguyễn Quang A...

Lớp trẻ hơn nằm trong nhóm người may mắn tìm được cơ hội đào tạo từ ở những nước dân chủ phát triển, bao gồm một số “con ông cháu cha”, hay những du học sinh cuối cùng ở Đông Âu XHCN tìm được cơ hội học tập và làm việc ở nước thứ ba. Số khác được đào tạo tại VN nhưng sau đó có cơ hội làm việc và trưởng thành trong các công ty, tổ chức nước ngoài, thậm chí đang làm việc trong thể chế nhưng bắt buộc phải cọ sát có hệ thống với bên ngoài do công việc đòi hỏi. Nhiều người là du học tự túc.

Sự khác biệt cơ bản của tập hợp này với những người ở phía bên kia lát cắt không hẳn là nền tảng tri thức nghề nghiệp cập nhật, tiếng Anh hoặc phương pháp tổ chức làm việc hiệu quả, vì đó chỉ là những kỹ năng nếu có đầu tư và phương cách đúng là có thể đào tạo được ở VN.

Khác biệt chính là ý thức của họ về một xã hội dân chủ.

Hoàn cảnh cọ xát học tập và làm việc đã chỉ cho họ một điều rõ ràng rằng “hoàn toàn có thể xây dựng một xã hội ít tham nhũng hơn, con người có cơ hội được đào tạo và chăm sóc sức khỏe tốt hơn nếu vận hành xã hội theo những nguyên tắc kỹ trị trên nền tảng của dân chủ và thượng tôn tam quyền phân lập”.

Mặc dù về số lượng họ còn rất nhỏ so với cả một bộ máy cầm quyền, chưa kể bộ máy này còn luôn được bổ sung những “kẻ cận” là sản phẩm của nền giáo dục lạc hậu đang tạo ra, nhưng nhóm “thieu số” này có những điểm mạnh tuyệt đối, đó là nó phát triển đúng với xu thế của nhân loại nên được bổ sung liên tục bởi nhiều phần tử trẻ từ lát cắt bên kia, mỗi khi họ có cơ hội đào tạo ở thế giới văn minh và nhận thức lại. Hơn nữa, khát vọng của “tập hợp” này hướng tới chính là ước vọng của cả dân tộc. Khát vọng mà trào lưu Cộng sản đã hứa mang đến nhưng thất bại vì chính những phi lí từ nguyên lí của nó.

Thực tế và viễn cảnh

Người Việt chưa có văn hóa phản đối tập thể nhưng việc hàng ngàn cán bộ có năng lực, sau khi được đào tạo, bỏ “khu nhà nước” để ra tư nhân thực chất là họ đã “**tỏ thái độ bằng chân**” thể hiện sự xung đột mạnh mẽ giữa hai lát cắt này.

Mâu thuẫn kể trên sẽ bị trầm trọng hóa và biến thành đối kháng khi những vấn đề liên quan tới ngoại xâm và an ninh quốc gia nổi lên, vì lúc đó sự cố kết để giữ quyền lợi của các nhóm quyền lực và lợi ích trở thành vật cản để đất nước cải biến và tìm lối thoát hiểm cho cả dân tộc.

Từ thực tế trên cho thấy, ngay cả những tinh hoa trí thức hiện tại đang sống trong nước cũng

không được phát huy hay sử dụng hiệu quả, thì việc kêu gọi góp sức chân hưng đất nước từ trí thức Việt kiều, những người đang sống và làm việc trong môi trường tự do, với nhân sinh quan và thể giới quan khác biệt với không gian chính trị trong nước sẽ khó mà đồng điệu và khả thi.

Để một đất nước phát triển bền vững, giới cầm quyền cần nhận thức những quy luật có tính tất yếu để tìm kiếm những chính sách phù hợp, giải phóng năng lực sáng tạo

và tránh tổn thất. Điều đó sẽ khôn ngoan hơn là làm chậm sự phát triển quy luật bằng mọi giá. **Hơn nữa, chỉ khi nào những mâu thuẫn nội tại giữa quyền lực và trí thức bên trong giới trí thức tại Việt Nam được giải quyết thì khi đó mới hy vọng động viên hiệu quả trí tuệ của trí thức Việt kiều.**

Đại học Oxford, Anh Quốc
http://www.bbc.co.uk/vietnamese/foram/2009/11/091110_trithuc_commentary.shtml

BỌN ĐỒ TÊ QUẢNG BÌNH ĐÁNH ÚP XỨ CHÀY

Cuồng cuồng đánh úp xứ CHÀY
 Bạo quyền tận số ...càng ngày càng điên!
 Trả ngay Tượng MẸ BẦU SEN
 Vô Thần mà đụng Thiêng Liêng ...tàn đời!
 Nhót Cha Hữu nữa thử coi !
 Một người bị bắt triệu người xông lên
 Chơi ngu húc đầu vào CHÀY
 “Đỉnh cao” ...vỡ sọ một ngày không xa
 “Quần chúng” phó tình TRẦN CÔNG
 THUẬT là... quý kẻ “hội đồng”... nhân dân
 Hán nô tình ủy bất LƯƠNG
 BÌNH là... thàng giáp luôn tròn Thiên Triều
 Côn đồ chủ tình PHAN LÂM
 PHƯƠNG nào trốn được... tháng? năm?... lưới trời!

Bút Trẻ ngày 05-11-2009

CHÚNG TÔI SẼ CÓ MẶT Ở ĐIỂM HẸN LOÀI NGƯỜI

*Kỷ niệm 20 năm Bức Tường Bá Linh sụp đổ,
 bọn Ba Đình chờ đấy !*

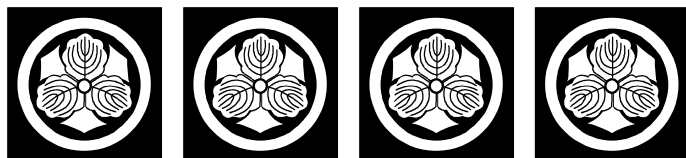
Đã nửa thế kỷ, giữa chày vỡ màn sắt,
 Quỳnh Lưu nắm tay Budapest đỏ máu ăn thề,
 Vung vào mặt bọn công sản u mê
 Cờ Tự Do đã phất!

Những giọt mồ hôi Hùng nở một chiều long trời lở đất
 Từ nhà thờ Gethsemane nước Đức
 Triệu lòng ngực hứng hực lửa xuống đường.
 150 cây số tường Bá Linh sụp đổ !
 Cuộc vui đã một nửa
 Lời hẹn hò vỡ thành tiếng thét !

1500 kilômét vòng kẽm gai chữ S
 Vặn cửa vào tim tộc Việt từng ngày,
 Từ Thanh Minh Thiên Viện, Nguyệt Biều, Thái Hà, Xứ Chày...
 Bức tường sợ đã lung lay từng mảng!

Biến đau thương thành búa, bọn Ba Đình hốt hoảng!
 Không gì cản nổi bước đổi đời
 Tự Do thương ơi ,
 Chúng tôi sẽ có mặt ở điểm hẹn loài người !

Văn Quảng ngày 11-11-2009



BỨC TƯỜNG BERLIN.....**Lê Quang Sinh 01-11-2009**.....

Nhắc đến Bức Tường Bá-Linh người ta liên tưởng đến Vạn Lý Trường Thành dài 4,800 dặm được các bạo chúa Trung Hoa ngày xưa xây cất để ngăn chặn Hung Nô tràn xuống xâm lăng bờ cõi. Cho dù có chống được giặc ngoài nhưng trong nước nhân dân ta thán, đói khổ, bệnh tật, chết chóc lan tràn khắp lãnh thổ Trung Hoa. Ngày nay Bức Tường Bá-Linh dài 103 dặm cũng mang 4 từ như Vạn Lý Trường Thành nhưng ý nghĩa và mục đích của nó thì khác, không phải để chống xâm lăng mà để ngăn chặn không cho dân chúng Đông Đức đào thoát sang Tây Đức; đó là bức rào cản kiên cố khổng lồ dùng để nhốt tù dân chúng Đông Đức, ngăn chặn không cho thoát khỏi ách kềm kẹp, độc tài chuyên chế của các lãnh tụ cộng sản Đông Đức. Nhớ lại Đệ Nhị Thế chiến chấm dứt năm 1945, nước Đức bị xé làm tư, Anh, Mỹ, Pháp thành lập Cộng hòa Liên bang Đức, người Nga kiểm soát khu vực Đông Đức. Do thủ đô Bá-Linh nằm trọn vẹn trong vùng Đông Đức nên Anh, Pháp, Mỹ đồng ý nhường cho Liên Xô thêm một số đất đai ở Tây Đức để đánh đổi lấy việc chia cắt thủ đô nói trên thành hai khu vực Đông Tây. Liên Xô kiểm soát Đông Bá-Linh, Đồng minh Anh Pháp Mỹ kiểm soát Tây Bá-Linh.

Năm 1948, Staline ra lệnh phong tỏa không cho Đồng Minh dùng đường bộ tiếp tế khu Tây Bá-Linh khiến Mỹ phải lập cầu không vận để có thể duy trì sự tiếp tế này. Suốt một niên 50 không có ai ở Tây Đức chạy sang Đông Đức theo Cộng sản cả. Ngược lại, cũng trong thời gian đó có hơn 3,5 triệu người Đông Đức bỏ chạy sang Tây Đức. Ngày 1 tháng 8 năm 1961, Tổng Bí thư Liên Xô, Krushchev, điện đàm với Bí thư Thứ Nhất Đông Đức, Ulbricht đề nghị xây bức tường. Ngày 12 tháng 8 năm đó (1961), Ulbricht ký lệnh đóng cửa biên giới và "Bức Tường Ô Nhục" đã được binh sĩ Đông Đức cùng với Hồng quân Liên Xô nửa đêm lên lút dựng lên để ngăn đôi nước Đức. Bức tường này mang nặng ý nghĩa biểu tượng cho cuộc chiến tranh lạnh giữa hai khối lãnh đạo thế giới - Cộng sản Nga và Tư bản Mỹ.

Từ sau Đệ Nhị Thế chiến, có lẽ không ở đâu trên thế giới này có một bức tường kiên cố như bức tường

Đông Tây Bá-Linh. Theo cuốn Biên niên sử bức tường Đông Tây Bá-Linh của tác giả Hans-Herman Hertle, bức tường được hình thành như sau: Đi từ Đông sang Tây, khu vành đai rộng chừng 50 mét cắt chia hai bên thành phố bắt đầu bằng bức tường "hậu phương" cao 2 mét, hợp thành bởi những giây thép truyền điện chằng ngang từ trên cao xuống. Chạm khê vào những sợi giây thép này, các tín hiệu âm thanh hoặc quang điện sẽ được truyền đi. Hàng rào kỹ nghệ tân tiến này mang tên "thiết bị tín hiệu dọc biên 80", ký hiệu kỹ thuật là GSZA-80 hoặc GSZA-83, vốn là hàng nhập từ Liên Xô sang. Hàng rào được chôn sâu dưới lòng đất 50 phân, nhằm chặn những ai hồng khoét ngạch chui qua. Các tín hiệu báo động đều là tín hiệu "ngầm", nghĩa là khi người đào tẩu chưa hay biết mình bị lộ, anh ta đã bị trạm gác lân cận phát hiện và định vị chính xác từ lâu rồi. Tại những nơi khuất nẻo, người ta còn chừa cạnh hàng rào điện một lối thả chó săn chạy đi chạy lại. Tiếp theo là khoảng đất trống đặt liên tiếp các tháp canh và chốt gác của lính biên phòng, được nối với nhau bằng "đường phố" rải nhựa cho xe cơ giới ngày đêm tuần tra. Sau nữa là vành đai từ địa - một vành đai rải cát mịn, rộng từ 4 đến 15 mét, được soi sáng trưng bởi hàng cột đèn san sát; để cả về đêm, tầm ngắm của các xạ thủ cũng không bị cản trở. Qua vành đai này là dãy hào sâu thành vực ngăn xe cơ giới; bờ vực bên này dốc thoải xuống, bên kia thẳng đứng, đôi chỗ lát thêm bê tông tăng cho chắc. Cuối cùng, công trình chính kết thúc hệ thống ngăn chia biên giới này là bức tường bê tông cao từ 3 mét rưỡi đến 4 mét, dày 10 phân, mép trên lồng vào một ống bê tông to để người muốn trèo qua không còn chỗ mà bám". Bức tường này không những chỉ nổi tiếng bởi sự kiên cố của nó - thú chui không qua, chim bay không lọt, mà còn mang ý nghĩa của một sự kiện lịch sử trong thế kỷ 20.

Chuyện gì đã xảy ra sau khi bức tường được dựng lên. Đó là sự khát khao đi tìm tự do của người dân Đông Đức, sự khát khao này mãnh liệt đến nỗi những người ra đi đã bất chấp mọi hiểm nguy có thể dẫn đến sự hy sinh tánh mạng. Số người dân Đông Đức bị bắn chết khi trèo qua

bức tường Bá-Linh đã lên đến con số 1,374. Con số này không dừng ở đây. Viện Bảo Tàng Bức Tường Bá-Linh gần đây đã cho bổ sung vào danh sách này những người không phải là dân "vượt biên" mà là hàng chục lính biên phòng Đông Đức đã tự sát thay vì chấp hành lệnh chính quyền cộng sản bắn vào nhân dân, vào những người đi tìm Tự do.

Nếu như Hitler gây tội ác trong những năm chiến tranh thì Staline lại tiếp tục gây tội ác khác đối với con người ngay cả khi không còn tiếng súng. Tội ác của Staline là tước đoạt hết những quyền căn bản của con người. Sau 8 năm chiếm đóng Đông Đức, chính quyền do người Nga lập nên đã liên tục thanh trừng nội bộ, khủng bố những người bất đồng chính kiến, kiểm soát mọi hoạt động của dân chúng, trong khi thực phẩm thì khan hiếm và đắt đỏ. Sau khi Staline chết, hơn 1 triệu người Đông Đức đã xuống đường biểu tình, chính phủ Đông Đức rút chạy vào Tổng Hành Dinh của Hồng quân Liên Xô. Cuộc chống đối đầu tiên của dân Đông Đức đã bị xe tăng của Liên Xô đàn áp thẳng tay.

Những sự kiện nói trên đã là động lực dẫn đến sự sụp đổ của Bức Tường Bá-Linh. Nếu ngày 12-6-1987, Tổng thống Hoa Kỳ, Ronald Reagan không nói với Gorbachev: "Ông Gorbachev, hãy phá bỏ bức tường này". Và nếu tháng 3-1989, Thủ tướng Hungary, Miklos Nemeth không nhận được tín hiệu từ ông Gorbachev: "Vấn đề an ninh biên giới là việc của ông Nemeth" (khi Ông Miklos Nemeth có ý định tháo gỡ hàng rào kẽm gai dọc theo biên giới), thì Bức Tường Bá-Linh có thể đã không sụp đổ. Bà Thủ tướng nước Đức, Angela Merkel, là một người Đông Đức, gần đây đã lên tiếng cảm ơn Hungary, cách đây 20 năm (tháng 8-1989), đã mở cửa biên giới của mình để cho hơn 60 nghìn người Đông Đức thoát ra, dẫn tới sự kiện Bức Tường Bá-Linh sụp đổ.

Tuy nhiên, dấu vai trò của các cường quốc đồng minh hay của Cộng hòa Liên bang Đức có quan trọng đến đâu, dấu công lao ông Tổng thống này, vị Thủ tướng nọ có to lớn đến thế nào đi nữa, người ta không thể phủ nhận nổi một sự thật hiển nhiên là vai trò và công lao quyết định làm sụp đổ bức tường Bá-Linh hết sức kiên cố, biểu tượng cho chế độ phản dân chủ, phi nhân quyền tồn tại 40 năm ở phía Đông nước Đức, thuộc về chính 17 triệu nhân dân CHDC Đức đã sục sôi dấy đội trong tiếng thét "Wir sind das Volk - Chúng ta chính là

nhân dân". Rõ ràng sức mạnh nhân dân là sức mạnh vô địch. Đó là một chân lý được kiểm chứng qua lịch sử loài người!

Cách đây 20 năm, ngày 9-11-1989, lịch sử đã được ghi dấu bằng một biến cố đáng nhớ: Bức Tường Bá Linh sụp đổ. Nhiều bàn tay đã đập tan Biểu Tượng Tồi Cao của chủ nghĩa Cộng sản, cái vòng rào ô nhục của một nhà tù rộng lớn của nhân loại. Sự phá đổ bức tường đánh dấu sự chiến thắng của "Thiện" đối với "Ác", và nói lên cái uy thế của nền dân chủ Tây Đức. Rõ ràng sự sụp đổ của bức tường chứng minh sự thất bại của Đông Đức trong diễn trình cạnh tranh với một Tây Đức đầy sức sống mãnh liệt. Đối với người dân Đông Đức, đặc biệt giới trẻ và những người tài năng, bức tường được dựng lên để ngăn chặn bước tiến của họ.

Nhưng sự sụp đổ bất ngờ của bức tường lịch sử này đã biểu lộ trung thực sự khác biệt giữa hai chế độ, một bên là áp bức độc tài, một bên là dân chủ cởi mở. Vào chiều ngày 9-11-1989, một ủy viên trong Bộ Chính trị Đông Đức xuất hiện trên đài truyền hình và tuyên bố rằng người dân Đông Đức được tự do đi qua Tây Bá Linh mà không cần điều kiện đặc biệt nào cả. Thế rồi hàng trăm, hàng ngàn dân chúng đổ tuôn ra bức tường. Những người lính gác Đông Đức lúng túng không biết phải làm gì. Họ gọi máy để xin lệnh, nhưng chẳng nhận được lệnh lạc gì cả. Xã hội Cộng sản đã ngưng hoạt động và chế độ độc tài đã sụp đổ.

Hình ảnh dân chúng Đức sung sướng, vui mừng, ca hát, nhảy múa, hoan hô quanh bức tường được chiếu trên truyền hình; trong lúc những người khác, với bất cứ vật gì có trong tay như búa tạ, đục, chày, đã phá vỡ bức tường ra từng mảng, và ăn mừng với những lát bánh mì nướng. Trong tháng đầu đã có 2 triệu người Đông Đức tràn qua Tây Bá Linh. Một người lính gác Đông Đức đã nói: "Khát vọng và ý chí của nhân dân mãnh liệt hơn sức mạnh của cả nước". Ngay cả những người lính Đông Đức cũng góp tay phá vỡ bức tường ô nhục này.

Bức tường sụp đổ trong tiết tấu âm thanh của một bản nhạc giao hưởng kỳ lạ. Tiếng búa đập, tiếng đục gõ, tiếng gậy sập của những mảng tường bê tông hòa tấu với tiếng reo hò vui mừng của dân chúng đã tạo nên một bản hoan ca vô tận. Bức tường dài 103 dặm Anh đục bằng bê tông cốt sắt và được tăng cường bằng vòng đai kẽm gai, với những ổ

súng liên thanh bố trí trên những vọng gác. Đó là hình ảnh không bao giờ xóa nhòa trong trí nhớ người Đức. Bên phía Tây Đức, trên bức tường kéo dài hàng dặm, dân chúng đã tô điểm bằng màu sắc những hình vẽ châm biếm, chế nhạo những gì không tưởng, lố bịch, buồn cười của chế độ nằm phía sau bức tường. Bề mặt bức tường bên phía Đông Đức trông xám xịt, u tối, không màu sắc quay về "vùng tử địa". Thoi sô-cô-la và chiếc xe Volkswagen là những thứ mà dân trung lưu Đông Đức không bao giờ được nghe nói đến. Năm triệu dân Đông Đức đã qua thăm Tây Bá Linh với giấy thông hành đặc biệt sau khi bức tường được dựng lên. Chín mươi phần trăm dân chúng Đông Đức được xem hình ảnh Tây Đức qua màn ảnh truyền hình. Đó là cái nhìn xuyên qua bức tường để thấy được sự phồn vinh và nền dân chủ tự do đã đánh bại ý thức hệ cộng sản.

Bức Tường Bá Linh sụp đổ đã chấm dứt triều đại của những lãnh tụ Cộng sản độc tài chuyên chế. Nó đã phong tỏa người dân Đông Đức về mặt tinh thần cũng như vật chất trong suốt mấy chục năm dài khỏi thế giới tự do bên ngoài. Đồng thời, sự sụp đổ đó giúp Đông và Tây Đức được thống nhất một cách hòa bình, mặc dù đã trải qua nhiều cam go, thử thách. Song, sự tồn tại cũng như sự sụp đổ của nó, kéo theo sự tiêu vong trong chốc lát của nước CHDC Đức sẽ không bị lãng quên. Có thể chính vì thế mà các nhà khoa học NASA nghiên cứu Sao Hỏa đã đặt tên một tầng đá trên hành tinh màu đỏ kia là

"Bức tường đỏ".

Sau 40 năm kiên trì chịu đựng, người Đức đã thống nhất đất nước một cách khôn ngoan và hòa bình. Sau 30 năm chiến tranh huynh đệ tương tàn, nước Việt Nam thống nhất trong sự đau khổ chết chóc của nhân dân, trong sự nghèo đói và bất công của chế độ Cộng sản và sự bỏ ra đi của hơn 2 triệu người Việt vượt biển Đông đi tìm tự do khiến biết bao mạng sống đã chìm sâu dưới đáy biển. Miền Bắc "giải phóng" Miền Nam để thống nhất đất nước và cai trị dân với một chế độ bất nhân còn tệ hơn thời kỳ Pháp thuộc.

Bức Tường Bá Linh phải sụp đổ để mang lại dân chủ, tự do, thống nhất cho toàn dân nước Đức. Và nó đã sụp đổ. Thử hỏi đến khi nào chế độ Cộng sản Việt Nam sẽ sụp đổ để cho toàn dân VN thoát khỏi vòng cương tỏa của Cộng sản độc tài, thoát khỏi cảnh nghèo đói, sự bất công do xã hội chủ nghĩa tạo ra, để tiến tới chế độ tự do dân chủ biết tôn trọng nhân quyền. Chúng tôi nghĩ chẳng còn bao lâu nữa, do hầu hết dân chúng trong nước đã hiểu rõ sự đối trá, tàn bạo của Cộng sản, do dân chúng và những người đứng trong hàng ngũ Cộng sản đã chuyển hướng tư duy, cũng như do quyết tâm của những nhà tranh đấu trong và ngoài nước đã tích cực hoạt động hầu mang lại cho đất nước một nền dân chủ đa nguyên. Trong bối cảnh đó nhất định chế độ Cộng sản phải sụp đổ. Hy vọng biến cố lịch sử này sẽ đến với chúng ta trong thời gian không xa.



sinh vì kinh tế diệt cũng vì kinh tế!

.....*Ngô Nhân Dụng 05-11-2009*.....

Chủ nghĩa Cộng sản ra đời từ những phân tích về kinh tế tư bản của Karl Marx. Sự sụp đổ của các chế độ cộng sản ở Âu Châu xóa tan giấc mộng hão huyền do Marx gọi ra và được Lenin cùng Stalin xây dựng, cũng bắt nguồn từ lý do kinh tế. Khi các người theo chủ nghĩa cộng sản chỉ tìm cách thủ tiêu lẫn nhau thì chủ nghĩa đó vẫn còn sinh khí. Khi các đồng chí quay ra hôi lộ, mua chuộc nhau bằng tiền mặt, thì tòa lâu đài trên cát đã sụp ngay từ nền tảng.

Cuộc chạy đua giữa hai khối tư bản và cộng sản chấm dứt vào năm 1989 không phải vì các tư tưởng tự do đã chinh phục được mọi người và thắng ý thức hệ Mác-xít. Cũng không phải vì hệ thống chính trị dân chủ đã đánh bại hệ thống độc tài đảng trị. Thế thắng bại sau cùng được quyết định trong cuộc chạy đua giữa hai lối tổ chức kinh tế khác nhau.

Cuối cùng thì mô hình tổ chức xã hội từ trên xuống dưới kiểm soát toàn dân đủ mọi mặt, với nền kinh tế hoạch định tập trung, đã chịu thua cách tổ chức xã hội theo lối tự do dân chủ với quyền lực phân phối tản mạn, cân bằng và kiểm soát lẫn nhau, và nền kinh tế thị trường năng động.

Đặc tính quan trọng nhất là trong thế giới gọi là tự do, hoặc gọi là tư bản, quyền quyết định sau cùng là từ dưới lên trên. Hàng triệu người tiêu thụ, hàng triệu các cử tri vô danh có khả năng ảnh hưởng trên những người nắm quyền cao nhất trong các xí nghiệp và các guồng máy nhà nước. Họ được bảo đảm có khả năng và cơ hội sử dụng quyền gây ảnh hưởng này, trong việc mua bán và hành động bỏ phiếu. Có người gọi mô thức đó là “xã hội mở” (open society). Có người gọi đó là một hệ thống bảo đảm sự “tham dự đồng đều” (equal access). Chính nhờ tính chất cởi mở và mọi người tương đối có cơ hội bằng nhau đó cho nền kinh tế ở các nước tư bản đã phát triển, trong khi các nước cộng sản thì trì trệ.

Nếu hệ thống kinh tế chỉ huy và tập quyền có khả năng phát triển lâu dài thì chắc chế độ độc tài đang trị vẫn còn tồn tại rất lâu. Nikita Khrushchev tin vào khả năng đó khi ông đe dọa năm 1961 rằng: “Chúng tôi sẽ chôn vùi các anh!” khi Liên Xô đưa tiền nuôi các đảng cộng sản đang thành hình, vũ trang các phong trào giải phóng khắp thế giới, viện trợ cho các nước chư hầu, và khi họ phóng vệ tinh nhân tạo đầu tiên, tất cả đều là cảnh phô trương sức mạnh kinh tế của hệ thống cộng sản. Nhưng cuối cùng, niềm tin đó bị sự thật kinh tế phủ nhận.

Bởi vì, trái với hình ảnh “như Marx nói, hàng hóa phải nhiều như nước chảy ra,” kinh tế các nước cộng sản ngày càng suy yếu vì sau khi các nhà máy và đồng ruộng được tập thể hóa, những người lao động, người nông dân không còn động cơ tự nhiên để tìm cách sử dụng tài nguyên theo lối có hiệu quả cao nhất nữa. Bây giờ, nhiều người cộng sản ở nước ta giải thích rằng hệ thống chỉ huy tập trung của họ

“trái với các quy luật kinh tế.” Thực ra, chỉ nhìn qua cũng thấy là nó trái với bản tính của con người.

Trong phần kết luận cuốn hồi ký của Đoàn Duy Thành, ông vẫn bám lấy niềm tin tưởng vào chủ nghĩa, vẫn hy vọng có một phép lạ nào đó giúp cho giấc mộng cộng sản có ngày thành sự thật. Ông viết: “Bác Hồ dạy muốn có chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa.” Ông khen cái khẩu hiệu đó là “chí lý” đồng thời lại nhìn ra, “nhưng khó lắm.” Ông chỉ không có can đảm thú nhận rằng tất cả chủ nghĩa đó chỉ là những ảo tưởng vì con người, loài người không thể sống như vậy. Một nền kinh tế tập thể hóa có thể đạt được những thành công trong bước đầu vì cưỡng bách tích lũy tài nguyên để sử dụng. Nhưng tình trạng đó không thể kéo dài vì năng suất của cả hệ thống ngày càng giảm, một quy luật kinh tế mà chính Karl Marx đã nhìn thấy trong kinh tế tư bản. Cán bộ ở trung ương có thể hoạch định bằng các con số nhưng không thể bảo các công nhân làm việc để cải thiện sản phẩm. Họ cũng không thể đoán trước sẽ phải sản xuất cái gì phù hợp với nhu cầu của hàng triệu con người, không biết làm cách nào để nâng cao phẩm chất và sản xuất với chi phí ít tốn kém nhất. Chỉ có hệ thống thị trường tự do và phân tán mới có cơ hội thí nghiệm các sản phẩm mới, các phương pháp chế tạo mới, và dò dẫm tìm ra sở thích của hàng triệu người tiêu thụ để làm thỏa mãn họ. Chỉ trong hệ thống thị trường tự do mới có các doanh nhân chấp nhận rủi ro làm các cuộc thí nghiệm như vậy. Hệ thống kinh tế chỉ huy không chấp nhận rủi ro, mà cũng không quan tâm đến sở thích của mọi người. Có thể hàng hóa làm ra “như nước chảy” nhưng không ai muốn mua, không muốn sử dụng.

Yegor Gaidar, một nhà kinh tế đã giữ các chức vụ bộ trưởng và thủ tướng ở Nga sau khi chế độ Xô-viết sụp đổ đã giải thích sự sụp đổ của chế độ với hai nguyên nhân chính: Lúa và Dầu lửa. Ông viết cuốn sách với nhan đề “Sự sụp đổ của một đế quốc” sau khi tìm trong văn khố những tài liệu cho thấy sự tan rã của

đế quốc Liên Xô là do bế tắc kinh tế. Giới lãnh đạo Liên Xô phải bỏ mặc cho các nước Đông Âu tự giải thoát và những người làm đảo chính tháng 08-1991 sau cùng đành chịu quy hàng, tất cả đều vì kinh tế không lối thoát.

Trước hết là vấn đề thực phẩm. Trước cuộc Đại chiến Thứ nhất, Nga là nước xuất cảng lúa mì. Chính sách tập thể hóa lúc đầu nâng cao sản xuất nhưng sau đó đã giảm dần so với dân số các thành phố tăng lên. Từ năm 1963 Khrushchev đã phải ngưng bán rế thóc lúa cho các nước chư hầu, vì chính Liên Xô hàng năm phải nhập cảng thực phẩm. Nhu cầu nhập cảng ngày càng tăng lên mà ngoại tệ mạnh không có vì hàng chế hóa phẩm chất thấp quá không thể xuất cảng được, trừ khi đem trao đổi với các nước chư hầu. Một điều may mắn cho chế độ là nước Nga có một tài nguyên quý giá là dầu lửa. Từ giữa thập niên 1970 giá dầu lửa trên thế giới tăng bốn lần, trở thành nguồn ngoại tệ mạnh giúp Nga mua thực phẩm. Cũng giống như ở các nước chỉ sống nhờ xuất cảng nguyên liệu, giới lãnh đạo Nga ý lại vào nguồn tài nguyên đó và không cần nghĩ đến việc cải thiện hệ thống sản xuất ngày càng trì trệ. Nhưng dầu lửa là một món hàng giá cả thất thường, tăng lên tới 140 đô la một thùng rồi lại xuống có khi chỉ còn 20 đô la. Năm 1985, khi Á Rập Sau-đi quyết định bơm dầu lên không hạn chế, giá dầu tụt xuống khiến mỗi năm Nga thiệt mất 20 tỷ Mỹ kim, ngoại tệ sở hữu dần dần đi tới khánh kiệt, phải vay các ngân hàng Tây phương càng ngày càng nhiều. Đồng thời, Nga bắt đầu bắt các nước chư hầu ở Đông Âu khi mua dầu phải trả theo giá thị trường quốc tế. Mọi liên hệ kinh tế quan trọng nhất trong đế quốc Liên Xô bị cắt đứt.

Năm 1989, Mikhail Gorbachev được ngân hàng Deutsche Bank báo cho biết không thể cho vay nữa vì kinh tế Nga hầu như tê liệt. Chỉ còn một cách là hỏi trực tiếp các chính phủ Tây phương để họ giúp bảo đảm các món nợ của ngân hàng nước họ. Nếu không vay được 100

tỷ Mỹ kim thì nước Nga, nhất là ở các thành phố sẽ có nạn đói.

Biết tình trạng suy yếu kinh tế ở Nga cho nên giới lãnh đạo cộng sản ở Ba Lan, rồi đến Đông Đức và Tiệp Khắc đã thay đổi, không còn cương quyết đàn áp dân chúng như cũ nữa. Họ biết rằng Hồng quân Nga không thể đến cứu họ được khi dân nổi dậy như ở Hungary năm 1956, ở Tiệp năm 1968. Liên Xô không thể đem thiết giáp qua “đẹp loạn” ở các nước chư hầu, vì sợ một hành động như vậy sẽ chấm dứt luôn hy vọng vay được 100 tỷ Mỹ kim để nhập cảng lúa gạo.

Trong tình thế đó, Phong trào Công đoàn Đoàn kết ở Ba Lan đã vùng lên, giới trí thức ở Tiệp Khắc công khai đòi dân chủ tự do, người Đông Đức chạy tị nạn sang phía Tây ào ạt. Và trong tháng 10-1989, khi hàng trăm ngàn dân chúng thành phố Leipzig từ nhà thờ Thánh Nikolai kéo ra xuống đường, chính đám công an xung phong đã buông súng, không bắn vào người dân nữa. Khi Chủ tịch Gorbachev gặp Tổng thống Bush ở Malta tháng 05-1989, một đề tài chính là vay nợ. Sáu tháng sau, không còn một chế độ cộng sản nào ở Đông Âu nữa.

Có thể nói, việc các ngân hàng như Deutsche Bank từ chối không cho chính phủ Liên Xô vay đã góp phần giải phóng các dân tộc ở Đông Âu khỏi ách cộng sản.

Khi tiên đoán một xã hội mới sẽ ra đời sau khi giới vô sản chiếm chính quyền, Karl Marx dùng một thước đo để quả quyết tính chất ưu việt của chế độ mới, là “năng suất lao động” sẽ lên cao nhờ các công nhân làm chủ tập thể các phương tiện sản xuất. Cộng sản sẽ chôn vùi Tư bản chính vì phép màu “năng suất lao động.” Nhưng Marx chỉ quan tâm đến quyền sở hữu mà nói gì về phương pháp quản trị các phương tiện sản xuất. Ông sống trong một thế giới kinh tế trừu tượng. Trong cả cuộc đời, ông không bén mảng đến các nhà máy, càng không biết gì về phương pháp quản trị sản xuất. Môn quản trị học đến thế kỷ sau mới ra đời, sau những thí nghiệm của Henry Ford. Cho nên Marx không quan tâm

nghiên cứu xem làm như thế nào để tăng “năng suất lao động.” Các lãnh tụ cộng sản từ Lenin đến Fidel Castro cũng đều như vậy. Họ nghĩ rằng cứ bãi bỏ quyền sở hữu tư nhân, thay thế bằng sở hữu công cộng là xong hết.

Những con người lơ mơ không tưởng đó chỉ giới nghề cướp chính quyền và kiểm soát chặt chẽ người dân bằng bạo lực và dối trá. Cuối cùng, cả hệ thống cộng sản đã sụp đổ vì lỗi làm kinh tế đó không chạy.

<http://www.nguoi-viet.com>

và tự vạch trần sự bất lực của “chuyên chính vô sản” muốn tước bỏ mọi sự tư hữu vốn có của con người, rô-bot hóa luôn cả con tim và bộ óc những thân dân của họ là điều không tưởng!! Bức tường bằng bê tông cốt thép, chia cắt một thành phố, thậm chí một dãy nhà, một con đường,... tự nó nói lên sự bất lực của một chính quyền mà theo ông bạn nhạc sỹ Clauss Weiburg, sau đó 1 năm tôi có gặp tại một hội nghị về âm nhạc hiện đại, thì.... “chỉ cần dựng tường chậm lấy một tuần nữa thôi, nước Đức Cộng sản sẽ chỉ còn lại mấy ông ở trong Trung ương Đảng của bác Hô-Nách-Cơ ở lại mà cai trị nhau!” Và

Vì sao Dân ta không có quyền biết CHUYỆN NÀY

Tô Hải * Tuần ký 25b 11-11-2009

Kể từ ngày có lại INTERNET đến nay, mới chỉ có hơn một tuần mà tờ đã bị... bôi thực tin tức đến nỗi lưng thêm còng, mắt thêm mờ vì đọc và xem quá “đồ” cho phép... Vừa qua cái ngày 7-11, tưởng nhớ 92 năm ngày “cách cái mạng” tháng 10 Nga, (kỷ niệm một cái đã... Chết)... lại tới ngày 9-11-2009, kỷ niệm ngày toàn dân Âu Châu xóa bỏ được “bức tường ô nhục” Berlin, mở ra một giai đoạn Châu Âu hết cuộc đời trại lính của chủ nghĩa cộng sản (chào mừng một cái đã Sống 20 năm và còn sống mãi mãi vì nó đã được cả loài người có học, có đầu óc và trái tim bình thường chào đón khắp nơi)... Đặc biệt từ ngày 9-11 tới hết tuần này, sẽ còn nhiều hình ảnh, bài viết, lời phát biểu cực hay của những nhà chính trị nổi tiếng, của nguyên thủ các cường quốc và của những công dân bình thường của các nước cha, nước mẹ... để ra cái chủ nghĩa khủng khiếp Mác-giáo-Luôi Lê, cai trị con người bằng cách xây tường bịt kín không cho nhìn thấy cái gì không được phép nhìn, không cho đi khỏi những nơi không được phép đi! Và việc xây dựng “đột kích” trong có một đêm một bức tường 153 cây số, cách ly hẳn thế giới tư bản đang rã chết với thiên đường xã hội chủ nghĩa bách chiến bách thắng, đã gióng lên hồi chuông báo tử của chủ nghĩa cai trị bằng nhà tù và họng súng. Nó cũng

quả là người ta đã ngăn cản được phần nào dòng người vô tận “bỏ phiếu bằng chân”, không chấp nhận sự hơn hẳn của chủ nghĩa cộng sản khoa học! Con đường đi từ Đông sang Tây Bá Linh bị bức tường và các vọng gác càng kiên cố hóa, điện tử hóa và sẵn sàng công khai “giết người không xét hỏi” tất cả những ai muốn vượt qua tường đã là một bản án hùng hồn và cụ thể nhất về sự tàn bạo đến trắng tráo của cái chủ nghĩa kỳ quái nhất loài người! Nổ súng vào cả một em nhỏ muốn vượt một con phố sang thăm mẹ bị nhốt lại bên Tây Đức do vụ dựng tường đột kích, cảm người qua lại chỉ trong có một đêm! Danh sách hơn 100 người bị bắn, rồi xác bị phơi cho đến khi “chảy hết máu mới được thu hồi xuống đi chôn để làm gương” lần này cũng được những bài báo nhắc lại, cảnh báo loài người về cái Ác của người Đức trong quá khứ là chẳng có gì đáng tự hào. Chủ nghĩa Phát xít, cũng như chủ nghĩa Mác xít ở nước này sở dĩ bị tiêu diệt chính là nhờ sự giúp đỡ của cả Châu Âu, của Mỹ !...(Helmut Kohn)

Tớ cứ mê man với các bài viết, bài diễn văn, các tuyên bố của một thứ nhân vật nổi tiếng trên chính trường, hội ngộ trong cái ngày mà người Đức gọi là FEST DER FREIHEIT này để cố tìm xem họ có huênh hoang, vỗ ngực, phỉ báng kẻ thù gì không? Tuyệt đối không! Thậm

GIÁO DỤC **Xin cho tôi nói thẳng**

GS Hoàng Tụy 07-10-2009

chỉ không cả kích động phần còn sót lại của thế giới này, hãy thế kia. Tất cả đều khiêm tốn, nhẹ nhàng, gần như không muốn kể công của bất cứ ai với lịch sử. Dù là hành động và lời nói chân thật của thủ tướng Angela Merkel, khi đi cùng hai ông Lech Walesa và Gorbachov thăm lại hết bức tường đã bị xóa bỏ thì nêu ra những bức tường vô hình đang cần xóa bỏ thêm. Đó là :Bức tường trong... đầu của chúng ta, bức tường của tính toán, quyền lợi, của thiên cận, bức tường ngăn cản giữa hiện tại và tương lai! Còn bà Hillary Clinton thì văn nghệ và tình cảm hơn: Bà kêu gọi "hãy hành động để cho hàng triệu con người hiện nay đang phải xa cách nhau, có thể không vì những bức tường với hàng rào kẽm gai (dù là vẫn có thể còn) được tự do sống những giấc mơ của họ ngay cả bên kia những đường biên giới hiện hành!" Riêng cựu tổng thống Walesa, khi được mời đẩy đổ bức tường tượng trưng bằng những quân bài domino nhựa khổng lồ, đã tuyên bố: "Tôi chỉ xin đẩy đổ quân domino đầu tiên thôi, còn lại xin mời các bạn!"..... Chẳng có đốt cờ, đâm bùa nhìn.... Chẳng có khẩu hiệu "Đả đảo cộng sản"...! Không một bóng xe tăng, một tiếng gót giầy kiêu binh rậm rạp trên đường ngày đại lễ....

Tất cả chỉ là tiếng nói đầy nhân nghĩa, tình người. Tất cả chỉ là tiếng đàn, tiếng hát. Một Daniel Barenboim điều khiển Nhà hát Giao hưởng và Hợp xướng Lớn Berlin với "Kẻ sống sót đến từ Vácsava" của Arnold Schonberg,.... một Bon Jovi, một Ahn Kyu Chul đến từ Hàn Quốc chỉ cất lên có lời ca "Chúng ta là một"....

Vậy thì có gì nguy hiểm cho phần còn lại của thế giới kiên định chủ nghĩa Mac-xit đến cùng, phải coi như chuyện chẳng có giá trị gì, chuyện xảy ra ở hành tinh khác nhậy?

Ngứa ngứa nghề làm báo tự do, tờ cổ tóm tắt vài điều đã được xem, được nghe và được thấy trong "entry tăng năng xuất" này, nhằm giúp bạn bè, già trẻ mọi nơi có dịp biết để mà suy ngẫm, (bình luận càng hay) về những sự kiện lịch sử không thể bỏ qua... Nhất là đối với mấy ông bạn già ngoại ngữ thì... mít đặc, tét lét thì... tịt mù, hãy nhờ con cháu nó đọc dùm để mà cười được vài tiếng trước khi... về cõi... (Chớ đi theo cụ Mác đấy nhé vì bên ấy không có chỗ cho những kẻ đi theo ông tổ mới 30 tuổi đã... điên khùng phát kiến ra cái... i- dăm (ism) làm xấu hổ cả dân tộc họ đến hôm nay đâu!)

ΨΨΨΨΨΨΨΨΨΨ

Bài viết này là "thủ phạm" khiến tờ báo mạng Tia Sáng, hôm 27-10-2009, bị nhà cầm quyền Cộng sản "thu hồi tên miền", nghĩa là buộc đình bản vô thời hạn một cách tùy tiện, không qua quá trình tố tụng nào, như người ta vẫn thường thấy ở VN hiện nay. Báo mạng Tia Sáng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, đã có 8 năm hoạt động.

1. Giáo dục sa sút không phải vì thiếu tiền mà vì quản lý kém

Sau một mùa thi THPT và ĐH-CD nặng nề, căng thẳng giả tạo và lãng phí vô lối, không có ở đâu ngoài Việt Nam trong thập niên đầu thế kỷ 21, trường học chưa kịp nghỉ ngơi cho lại sức đã bước vào khai giảng năm học mới, khởi động một chu kỳ khổ dịch đầy lo âu cho cả thầy lẫn trò.

Giữa lúc đời sống trăm mối tơ vò mà trên báo chí và các phương tiện truyền thông đại chúng đầy rẫy những bản tin chữ to nào là học phí cao, tiền trường leo thang, tiểu học công lập có nơi thu học phí 70-80 nghìn đồng/tháng, THCS, THPT vừa đầu năm học phụ huynh phải ẽ cổ đóng góp cả chục khoản tiền "tự nguyện" bắt buộc. Trong khi đó chương trình học đã nhiều năm bị phê phán quá tải vẫn chưa hề giảm tải, sách giáo khoa sai sót đến mức dính chính không xuể vẫn cứ phải dùng, chương trình phân ban THPT bọc lộ bất cập ngay khi mới đưa ra thực hiện nhưng vẫn sẽ giữ nguyên cho đến 2015.

Khẩu hiệu "trường học thân thiện, học sinh tích cực" nghe thì hay, nhưng bản khoản lớn là làm thế nào trong hai năm tới chấm dứt được nạn "đọc, chép" trong khi mọi thứ khác, từ chương trình, sách giáo khoa, tổ chức học tập cho đến thi cử và nhiều chuyện cốt lõi khác về tư duy giáo dục vẫn căn bản gần y nguyên như nửa thế kỷ trước. Thật

xót xa khi học sinh được khuyên "học làm người trước khi học chữ" mà có nơi nhân danh chuẩn hóa giáo viên người ta buộc các thầy cô chưa đạt chuẩn phải đeo trước ngực tấm biển "giáo viên chưa đạt chuẩn" khi vào lớp. Quản lý thiếu nhân tính như thế tránh sao được những chuyện đau lòng như thầy bắt trò liếm ghế, trò tạt a-xit thầy, học sinh lớp 11-12 đâm chém nhau ngay trước cổng trường, v.v... Nói chông bệnh thành tích mà trước kia tỉ lệ tốt nghiệp phổ thông đạt trên 90%, nay sau hai năm thi cử nghiêm túc hơn, tỉ lệ đó cũng đã dần dần trở lại xấp xỉ... 90%, không biết phép lạ nào đã nâng cao chất lượng học tập nhanh chóng như vậy.

Sự sa sút của giáo dục có nguyên nhân khách quan: do đất nước nghèo, đầu tư không đủ, do trình độ non yếu của thầy cô giáo, do ý thức người dân lạc hậu, do phụ huynh cũng là "đồng tác giả" của nhiều sai lầm yếu kém của giáo dục, v.v... Đương nhiên tất cả những nguyên nhân này đều đúng. Song muốn lay chuyển tình hình phải thừa nhận nguyên nhân chủ yếu, nguyên nhân của mọi nguyên nhân, đó là lãnh đạo, quản lý bất cập, bất cập cả tâm lẫn tầm và từ trên xuống dưới.

Giáo dục phổ thông đã thế, giáo dục đại học, cao đẳng còn nhiều chuyện ly kỳ hơn: khắp nước, kể cả đại học quốc gia, tràn lan và bát nháo "đào tạo liên kết", môn học một học kỳ chỉ cần 3-4 ngày xong hết cả học và thi, nên ai cũng học được, trường trung cấp cũng đào tạo thạc sĩ là chuyện hi hữu trên thế giới. Hóa ra ta hiểu đại chúng hóa, thị trường hóa đại học là thế. Chẳng lạ gì chỉ trong vài năm đã xuất hiện hàng mấy trăm đại học mới. Lạ nhất là đề án tiến sĩ hóa, thạc sĩ hóa 100% cán bộ công chức của thủ đô để "đột phá tư duy lãnh đạo" (may

mà kế hoạch này đã tạm rút lại sau khi bị phản đối kịch liệt). Cái nã trạng sính bằng cấp và thói hư học thâm căn cố đế bị lợi dụng triệt để, biến kinh doanh chữ nghĩa thành một nghề phát đạt chưa từng thấy: trường công chiêu sinh “ngoài ngân sách” một số lượng lớn sinh viên với học phí gấp mấy lần bình thường, rồi nay mai theo xu hướng đó sẽ tiến lên cổ phần hóa theo chiến lược đổi mới đại học của Bộ GD&ĐT; trường tư được tự do chạy theo lợi nhuận, bất kể chất lượng nào, chỉ cần trung biến “đại học quốc tế...” tha hồ đặt ra những khoản thu kỳ dị bóc lột người học. Gần 4 trăm đại học chỉ mới thỏa mãn được chưa đến 20% yêu cầu, trong lúc đó trường nghề tuy rất ít vẫn sống ngắc ngoải vì ai cũng chỉ muốn làm thầy, hoặc làm công bộc của dân, không ai thích làm thợ. Có nơi như ở Dung Quất nhà máy cần rất nhiều thợ hàn, mở lớp đào tạo được một khóa 160 người đã đóng cửa, dù đời sống người dân địa phương vẫn rất lam lũ do không có nghề sau khi nhường đất xây dựng khu công nghiệp.

Các quan chức giáo dục bảo những hiện tượng không hay chỉ là riêng lẻ, và để cho công bằng phải nhắc đến biết bao gương tốt hằng ngày vẫn âm thầm diễn ra. Đúng thế thật, song tiếc thay điều đó chỉ càng nói lên khoảng cách lớn giữa tiềm năng với thực tế – một khoảng cách không thể chấp nhận được mà nguyên nhân, như Chính phủ đã chỉ rõ gần đây, là do quản lý bất cập.

2. Cần cải cách có hệ thống, chứ không phải đổi mới vụn vặt

Nói cho đúng, thực trạng giáo dục như thế nào đã rõ như ban ngày, chẳng qua chúng ta mê ngủ nên chưa thấy, hoặc có thấy nhưng vì những ràng buộc, áp lực nào đó nên cứ phải bịt mắt, giả mê để tự dối mình, dối người khác và yên vị.

Giờ là lúc cần trung thực nhìn thẳng vào sự thật. Đó là lương tâm, là trách nhiệm chẳng những đối với xã hội hiện tại mà còn đối với lịch sử, đối với nhiều thế hệ mai sau.

Xin cảnh báo: tình hình giáo dục hiện nay cũng tương tự như tình hình kinh tế xã hội của đất nước

giữa những năm 80 thế kỷ trước. Thử tưởng tượng lúc đó nếu chúng ta cứ một mực nhắm mắt trước thực tế đời sống bi đát của người dân mà không đổi mới thì đất nước có tồn tại được đến ngày nay không? Rõ ràng chỉ nhờ nhìn thẳng vào khủng hoảng kinh tế xã hội chúng ta mới thấy được giải pháp, mới có đầy đủ quyết tâm thoát ra bế tắc, cứu đất nước khỏi sự sụp đổ.

Thật đáng tiếc ngành giáo dục chưa học được bao nhiêu bài học đắt giá đó. Hai mươi năm qua, hết đời bộ trưởng này đến đời bộ trưởng khác vẫn tiếp tục ca cái điệp khúc “thành tựu giáo dục là vĩ đại, bên cạnh đó còn nhiều bất cập”. Căn nhà giáo dục đã cũ nát thấm hại nhưng cứ loay hoay nay coi nói chỗ này, mai sửa chữa chỗ kia, rốt cuộc thành ra căn nhà dị dạng chẳng ai muốn ở. Gia đình nào có khả năng đều tìm cách gửi con em ra nước ngoài để chạy trốn giáo dục trong nước. Chẳng thế mà có người nói vui nhưng thật cay đắng: nên có luật cấm quan chức cấp cao gửi con em đi học nước ngoài thì may ra giáo dục mới có cơ hội được chấn hưng.

Điều rất lạ là các nghị quyết của Đại hội Đảng và các Hội nghị TƯ 3, 7, 9 đều đòi hỏi phải tiến hành cải cách giáo dục như một yêu cầu bức thiết của xã hội, nhưng những vị nhận trách nhiệm trực tiếp thì lại chẳng hề quan tâm thực hiện các nghị quyết ấy, thậm chí còn nói ngược lại. Chiến lược giáo dục dự thảo đến lần thứ 15 vẫn chỉ thấy lặp lại những quan niệm, tư duy cũ rích, tuy ngôn từ và số liệu có thay đổi cho hợp thời trang (như từ “đổi mới” xuất hiện với tần số kỷ lục). Bên cạnh đó, có những mục tiêu nghe thật hoành tráng, nào là từ nay đến 2020 (tức trong 11 năm tới) đào tạo 20.000 tiến sĩ, xây dựng 4 trường đại học đẳng cấp quốc tế, 1 trường vào top 200 thế giới, v.v... Song người dân vẫn phân vân: 3 năm qua ta đã làm được gì mà có thể đặt kỳ vọng cao như thế cho 11 năm tới? Hay là ta đang mơ mộng thiếu thực tế, thiếu trách nhiệm, và căn bệnh thành tích từ ngoài da đã đi vào xương tủy?

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từng nhiều lần đòi hỏi phải thực hiện những biến đổi có tính cách mạng để chấn hưng giáo dục. Trong một bài viết đăng trên báo *Tiền Phong* số 25 ngày 18-6-2006, cố GS Lê Văn Giảng, một cựu lãnh đạo có uy tín của ngành đại học, cũng đã phát biểu: “Đã đến lúc phải chuẩn bị tiến hành một cuộc cải cách giáo dục thực sự nghiêm túc và thực sự khoa học để ra khỏi tình hình khủng hoảng triền miên của giáo dục 20 năm vừa rồi, để bước vào thời kỳ chấn hưng giáo dục như Nghị quyết của Đại hội Đảng X vừa yêu cầu”. Đó là chưa kể nhiều kiến nghị tương tự của nhiều bậc thức giả trong nước và Việt kiều, đặc biệt bản điều trần của 24 trí thức năm 2004 và bản kiến nghị đầu năm 2009 của Viện Nghiên cứu Phát triển IDS (nay đã giải thể). Thiết nghĩ chỉ những ai quá vô tâm với đất nước mới có thể yên lòng trước tình hình giáo dục hiện nay.

Những “đổi mới” trong các đề án công tác của ngành giáo dục, giới làm chức chỉ cho ta một nền giáo dục tốt theo chuẩn mực... nửa thế kỷ 20, chứ không thể biến nó thành một nền giáo dục hiện đại ở thế kỷ 21. Cứ xem bản chiến lược giáo dục 2009-2020 thì rõ: ví thử chiến lược này được thực hiện đầy đủ (điều khó thể), thì đến 2020 Việt Nam cũng chỉ có một nền giáo dục kiểu 1950, lạc hậu, còn xa mới hòa nhập được vào nền văn minh thời đại.

Có ý kiến biện bạch rằng hàng loạt cải tiến, đổi mới lớn nhỏ mà ngành giáo dục đang thực hiện cũng là cải cách. Phải công nhận hai chữ “đổi mới” nhan nhản trong hầu hết các đề án công tác của ngành giáo dục, nào là đổi mới nội dung, phương pháp và quy trình đào tạo, đổi mới cơ chế quản lý, đổi mới cơ chế tài chính, đổi mới phương thức triển khai hoạt động khoa học công nghệ, v.v... Chỉ có điều đổi mới thế nào thì chẳng ai giải thích nổi, chẳng ai biết rõ, cho nên cứ đổi mới tùy hứng, tùy tiện, tùy nghi, theo kiểu đầu Ngô mình Sở. Và chẳng cần thấy rằng cái cày chìa vôi dù có cải tiến giỏi đến đâu vẫn không thể

biến thành cái máy cày hiện đại được; căn nhà tập thể thời bao cấp dù sửa chữa tân tạo hết mức vẫn không thể thành một chung cư tiện nghi hiện đại.

3. Giáo dục không phải là phòng thí nghiệm

Từ lâu ngành giáo dục đã có thói quen xem học sinh như những con chuột bạch để làm thí nghiệm thoải mái, mà điển hình là mười mấy năm liền thí nghiệm các chương trình phân ban trung học phổ thông. Thí nghiệm đi thí nghiệm lại không biết bao nhiêu lần, tốn bạc tỉ và không tính được hết thiệt hại cho các thế hệ học sinh nạn nhân thí nghiệm. Rất khó hiểu tại sao lợi ích của học sinh bị xem thường đến vậy.

Thử nghĩ có hãng hàng không nào dám mạo hiểm đưa máy bay mới ra chỉ để thí điểm xem chờ khách có an toàn không? Vậy tại sao Bộ GD&ĐT có quyền thực hiện thí điểm các chương trình phân ban cho hàng nghìn, thậm chí hàng vạn học sinh trong cả hơn chục năm trời? Mỗi lần thí điểm đều kết luận chưa thành công, kết quả chưa tốt, thế mà người ta vẫn vô tư tiếp tục thí điểm.

Tại sao sau ba mươi năm mà các quy chế đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, hay công nhận, bổ nhiệm GS, PGS của ta vẫn còn nhiều điểm ấu trĩ so với ngay cả một số nước trong khu vực? Tại sao nhiều quy định sai lầm đến buồn cười trong các quy chế ấy vẫn tồn tại dai dẳng thời gian dài trước đây và có nhiều cái tồn tại mãi đến tận hôm nay? Có người bảo rằng ta không thể máy móc sao chép cách làm của nước ngoài cho nên phải sáng tác cách làm riêng phù hợp với điều kiện của ta. Nghe rất có lý, nhưng phải xét hậu quả thực tế là với cách quản lý ấy ta đã đào tạo ra hàng ngàn tiến sĩ giấy và xây dựng được một đội ngũ PGS, GS với trình độ, chất lượng ra sao ai cũng biết. Ngay gần đây tôi được biết chúng ta có cả những cơ sở đào tạo tiến sĩ về quản lý giáo dục. Cái tin ấy thật sự làm tôi ngỡ ngàng; rồi đây số tiến sĩ ấy đương nhiên sẽ đóng góp vào con số 20.000 tiến sĩ ta dự định đào tạo trong 11 năm tới.

Quan điểm coi thường lợi ích của xã hội thể hiện trong nhiều chủ trương giáo dục mà nêu mô tả là “ngoan cố” có lẽ cũng không sai lắm. Về hàng loạt vấn đề quan trọng như quy chế công nhận, bổ nhiệm GS, PGS, quy chế tổ chức Hội đồng Giáo dục Quốc gia, chuyện biên soạn, xuất bản và phát hành sách giáo khoa, chuyện thi cử, đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, v.v... đã có biết bao đề xuất hợp lý bị bỏ ngoài tai, phải chờ đợi đến cả chục năm trời hay hơn mới được nghiên cứu để tiếp thu. Dù là bậc trí lự cao siêu, thì những người lãnh đạo ngành GD&ĐT cũng không thể luôn luôn sáng suốt. Huống chi, nhìn vào bảng chỉ tiêu của ngành giáo dục thấy quá nhiều khoản chi lớn để “nâng cấp năng lực quản lý”, cử cán bộ đi tham quan, học tập kinh nghiệm ở các nước, chứng tỏ điều ngược lại có lẽ đúng hơn.

Như đã nói trên, nguyên nhân sâu sắc của giáo dục là quản lý yếu kém, song cần nói cụ thể hơn là quản lý yếu kém như thế nào.

Trong chiến tranh chống Pháp rồi chống Mỹ, giữa muôn vàn khó khăn, giáo dục nói chung và đại học nói riêng vẫn phát triển tốt là nhờ có được những vị tư lệnh hiểu biết sâu sắc giáo dục, có tầm nhìn xa, có uy tín cao trong ngành về cả đức độ và tài năng. Sau này chúng ta thường xuyên gặp khó khăn cũng chính là vì tâm và tầm của cơ quan quản lý giáo dục. Nếu xem giáo dục là quốc sách hàng đầu thì phải hết sức coi trọng nhiệm vụ lãnh đạo giáo dục. Người được giao phó nhiệm vụ này chẳng những phải hiểu biết sâu sắc giáo dục hiện đại mà còn phải có điều kiện tập trung toàn tâm toàn ý cho nhiệm vụ ấy. Không thể giao nhiệm vụ quan trọng trong quản lý giáo dục cho những người chưa biết việc, chưa thạo việc.

Trong giáo dục, khoa học có những vấn đề mà tranh luận cả ngày cũng không kết luận nổi, nếu vốn hiểu biết và vốn văn hóa phổ quát quá khác nhau. Cho nên cần, rất cần chờ đợi và lắng nghe nhau, song trước hết phải được thẳng thắn trao đổi ý kiến.

<http://www.tiasang.com.vn>

Các Dân biểu Hoa Kỳ Zoe Lofgren, Loretta Sanchez, Frank Wolf gửi thư cho Thủ tướng Cộng sản Việt Nam về tình trạng đàn áp các nhà dân chủ

Sau khi theo dõi các phiên tòa bất công và vô luật tại Hà Nội và Hải Phòng từ ngày 6 đến 10-10-2009, xử 9 nhà dân chủ Việt Nam, cũng như vụ đàn dựng để bắt giam nhà văn Trần Khải Thanh Thủy tối ngày 08-10-2009, 3 vị Dân biểu Hoa Kỳ vốn thường có tấm lòng đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam, hôm 04-11-2009, đã cùng nhau gửi một lá thư đến Thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng để yêu cầu ông ta giải trình về những cuộc đàn áp mới nhất này. Dưới đây là nguyên văn bức thư:

Quốc Hội Hoa Kỳ

Hoa Thịnh Đốn

Ngày 4-11-2009.

Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng

Qua Đại sứ quán Việt Nam

1233, 20th Stret NW # 400

Washington, DC 20036

Kính gửi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng:

Chúng tôi gửi thư này đến ông để nói lên mối quan tâm của chúng tôi về việc nhà văn **Trần Khải Thanh Thủy** bị bắt giữ gần đây, cũng như các bản án dành cho **9 nhà đấu tranh dân chủ**.

Như Ông biết, từ ngày 6/10 đến 10/10 vừa qua, 9 nhà hoạt động dân chủ đã bị kết tội và bị kết án tù vì tội vi phạm luật chống tuyên truyền của Việt Nam. Sau khi bày tỏ sự hỗ trợ các nhà đấu tranh này, Bà Thủy đã bị đánh đập và bắt giam. Sự việc nói trên đã xảy ra chỉ vài tuần sau khi Việt Nam trải qua cuộc Duyệt Xét Phổ Quát Định Kỳ Hàng Năm mới đây của Liên Hiệp Quốc, trong đó Việt Nam đã từ chối các đề nghị cho phép bắt đồng chính kiến và thả các tù nhân tranh đấu ôn hòa. Chúng tôi vô cùng quan ngại về việc vi phạm nhân quyền ngày càng gia tăng trong một quốc gia mà chúng tôi đã từng nêu vấn đề này rất nhiều lần.

Chúng tôi muốn nghe trực tiếp từ Ông về những việc kết tội những người nói trên và việc bắt giữ Bà Trần Khải Thanh Thủy. Cụ thể, chúng tôi muốn biết tại sao những người này đã bị bắt và bỏ tù khi sự việc cho thấy rằng họ chỉ đơn thuần thể hiện một cách ôn hòa quyền tự do ngôn luận của họ. Chúng tôi mong nhận được sự hồi âm nhanh chóng của Ông.

Trân trọng,

Dân biểu Zoe Lofgren

Dân biểu Loretta Sanchez

Dân biểu Frank Wolf

Giáo dục VN và viện IDS

.....Trần Gia Phụng 07-11-2009.....

Trong tháng qua, trên các trang Internet ở trong cũng như ngoài nước, xuất hiện một bài báo của giáo sư Hoàng Tụy, cùng một nội dung, nhưng dưới nhiều tiêu đề khác nhau, ví dụ “Giáo dục, xin cho tôi nói thẳng” (*Tia Sáng Online*), “Giáo dục, không thể đổi mới vụn vặt” (*TuanVN Net*).

Giáo sư Hoàng Tụy, sinh năm 1927 tại Quảng Nam, cháu nội cụ Hoàng Văn Bàng. Hoàng Văn Bàng là em ruột của Hoàng Kim Tích, tức Hoàng Diệu. Hoàng Diệu đã tử nạn tiết khi thành Hà Nội bị Pháp chiếm năm 1882. Hoàng Diệu là vị tướng lãnh duy nhất đã chết theo thành trong suốt một ngàn năm lịch sử thành Thăng Long (Hà Nội).

Từ năm 1961 đến 1968, giáo sư Hoàng Tụy là Chủ nhiệm Khoa Toán học, Đại học Tổng hợp Hà Nội. Từ 1980 đến 1989, ông là Viện trưởng Viện Toán học Việt Nam. Ông là người đã phát minh ra phương pháp “lát cắt Tụy” (Tuy’s cut), được coi là cột mốc đầu tiên đánh dấu sự ra đời của “Lý thuyết tối ưu toàn cục” (global optimization). Ông có nhiều công trình nghiên cứu đăng tải trên các tạp chí khoa học uy tín tại các nước Âu Mỹ. Ông nổi tiếng chẳng những ở trong nước mà cả trên thế giới.

Hoàng Tụy là chủ tịch Hội đồng Viện Nghiên cứu Phát triển (IDS) tại Hà Nội, vừa mới tự giải thể ngày 14-9-2009, để phân đối quyết định số 97/2009/QĐ-TTg ngày 24-7-2009 của Thủ tướng cộng sản Nguyễn Tấn Dũng, một ngày trước khi quyết định này có hiệu lực (15-9-2009).

Trong bài báo kể trên, giáo sư Hoàng Tụy cho biết: “*Căn nhà GD đã cũ nát thấm hại nhưng cứ loay hoay nay coi nói chỗ này, mai sửa chữa chỗ kia, rốt cuộc thành ra căn nhà dị dạng chẳng ai muốn ở.... Điều rất lạ là các nghị quyết của Đại hội Đảng và các Hội nghị TƯ 3, 7, 9 đều đòi hỏi phải tiến hành cải cách GD như một yêu cầu bức thiết của xã hội, nhưng những vị nhận trách nhiệm trực tiếp thì lại chẳng hề quan tâm thực hiện các nghị quyết ấy, thậm chí còn nói ngược lại... Chỉ có điều đổi mới thế nào thì chẳng ai giải thích nổi, chẳng ai biết rõ, cho nên cứ đổi mới tùy hứng, tùy tiện, tùy nghi, theo kiểu đầu Ngô mình Sở....”*

Giáo sư Hoàng Tụy đề nghị cải cách giáo dục cần phải có hệ thống,

chứ không phải đổi mới vụn vặt, và nhất là không thể coi giáo dục như một phòng thí nghiệm. vì “*Thí nghiệm đi thí nghiệm lại không biết bao nhiêu lần, tốn kém bạc tỉ và không tính được hết thiệt hại cho các thế hệ học sinh nạn nhân thí nghiệm. Rất khó hiểu tại sao lợi ích của học sinh bị xem thường đến vậy.*”

Về giáo dục đại học, giáo sư Hoàng Tụy cho rằng sự trì trệ bắt nguồn từ quy chế đào tạo tiến sĩ, phó tiến sĩ và quy chế bổ nhiệm giáo sư phó giáo sư còn nhiều điểm sai lầm một cách ấu trĩ so với ngay cả một số nước trong khu vực.

Giáo sư Hoàng Tụy còn trích dẫn ý kiến của cựu đại tướng Võ Nguyên Giáp và của cố giáo sư Lê Văn Giương, đã nhiều lần yêu cầu chấn hưng giáo dục bằng những biện pháp có tính cách cách mạng nghiêm túc và thực sự khoa học.

Bài báo của giáo sư Hoàng Tụy đã gây tiếng vang lớn ở trong và ngoài nước. Nhà cầm quyền CS không thể đàn áp vị giáo sư uy tín lão thành, nên quay qua xóa sổ những trang điện tử nào đăng bài báo này, như tờ *Tia Sáng Online*, bị đình bản, nhằm đe dọa giới báo chí trong nước.

Trong bài báo trên *Tia Sáng Online* “Giáo dục, xin cho tôi nói thẳng”, giáo sư Hoàng Tụy tự cho là đã nói thẳng những suy nghĩ của ông về nền giáo dục dưới chế độ cộng sản. Đúng là giáo sư Hoàng Tụy có nói thẳng, nhưng dường như ông chỉ mới nói thẳng nửa chừng, chứ ông chưa nói thẳng hết, ông chưa đi cho trọn đường thẳng. Giáo sư Hoàng Tụy, kể cả cựu tướng Võ Nguyên Giáp, cố giáo sư Lê Văn Giương, chỉ nói thẳng về những nguyên nhân có tính cách cơ chế tổ chức, về hiện tượng bên ngoài, về những vận hành trong giáo dục, về những kết quả yếu kém, chứ **các ông không đi hay chưa đi thẳng vào vào vấn đề căn nguyên cốt lõi**, đưa đến sự suy thoái của nền giáo dục dưới chế độ cộng sản Việt Nam hiện tại.

Căn nguyên cốt lõi của sự suy thoái giáo dục Việt Nam hiện tại chỉ cần tóm gọn trong một câu như sau: Đó là **chính sách giáo dục phục vụ chính trị, tức phục đảng của đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN)**. Chính sách giáo dục này do bộ trưởng giáo dục Liên Xô là Ca-lê-ni-cốp (Kaleni-

kov) (?) đưa ra, và do Nguyễn Khánh Toàn nhập cảng vào Việt Nam năm 1946, khi giữ chức thứ trưởng bộ Giáo dục chính phủ Hồ Chí Minh cải tổ ngày 3-11-1946.

Nguyễn Khánh Toàn dạy tiếng Việt ở Moscow từ năm 1927, có tên Nga là Minin, có vợ Nga, vào học ở Học viện Thợ thuyền Đông phương (Université des Travailleurs d'Orient) từ năm 1928 đến năm 1931. Sau đó, Toàn ở lại Liên Xô. Năm 1939, Nguyễn Khánh Toàn cùng Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) qua Trung Hoa, cùng đến Diên An, căn cứ của CSTH, năm 1941. Toàn ở lại Diên An, đến năm 1946 mới trở về Việt Nam.

Chính sách giáo dục phục vụ chính trị được đảng CSVN thi hành từ năm 1946 cho đến ngày nay. Chính sách này còn được củng cố thêm bằng luật số 11/1998/QH10 của Quốc hội Hà Nội, áp dụng từ ngày 2-9-1998, theo đó: “*...Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân... lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng.*”

Vì chủ trương giáo dục phục vụ chính trị, phục vụ đảng, “*lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng*”, nên nguyên tắc căn bản của nền giáo dục cộng sản là “**hồng hơn chuyên**”. Hồng tức có tính đảng, tính Mác-xít hơn chuyên là chuyên môn. Chủ trương này bao trùm và chi phối toàn bộ tất cả các lãnh vực của nền giáo dục cộng sản.

Thứ nhất tổ chức và cơ chế giáo dục hoàn toàn do đảng CSVN kiểm soát. Từ bộ Giáo dục, các trường đại học, các trường trung tiểu học đều có **đảng ủy** để kiểm soát nhà trường, bảo đảm các cơ quan này theo đúng đường lối chủ trương của đảng. Việc bổ nhiệm giáo chức trung tiểu học do bộ Giáo dục và ty Giáo dục địa phương nắm trong tay đảng ủy. Ngay cả việc phong cấp giáo sư đại học cũng do đảng kiểm soát.

Theo quy chế hiện nay, giáo sư đại học thực thụ do Hội đồng Giáo sư bầu lên mới được phong cấp. Tuy nhiên, chỉ những giáo sư nào gia nhập đảng CSVN mới được bầu, còn những giáo sư khác, dầu giỏi đến đâu, dầu có nhiều công trình nghiên cứu danh tiếng, mà không vào đảng CSVN cũng không được bầu chọn. Tình trạng này hiện đang xảy ra tại các đại học Việt Nam, mà giáo sư Hoàng Tụy cho rằng “*các quy chế đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, hay công nhận, bổ nhiệm GS, PGS của ta vẫn còn nhiều điểm ấu trĩ so với ngay cả một số nước trong khu vực*” (bài đã dẫn). Giáo sư Hoàng Tụy dùng chữ

“áo trĩ” để tránh né vấn đề, chứ nếu nói thẳng “toạc móng heo”, thì có chuyên môn nhưng không hồng, không đảng, thì không được phong hàm giáo sư thực thụ. Vì vậy, cho đến nay, hầu như chưa có một giáo sư đại học nào ở trong nước, được các đại học ngoại quốc hay được UNESCO thừa nhận.

Thậm chí ở các cơ quan giáo dục, các trường đại học, trung tiểu học đều có công an kiểm soát chặt chẽ. Các trường học đều có **công an bảo vệ văn hóa** theo dõi. Những viên công an bảo vệ văn hóa trà trộn trong ban giảng huấn, trong hàng ngũ sinh viên, học sinh, trong các sinh hoạt của nhà trường và trong các quán giải khát, các quán hàng rong chung quanh trường. Ngoài công an bảo vệ văn hóa, sinh viên học sinh còn được đoàn ngũ hóa trong tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong. Đoàn và Đội là tai mắt để theo dõi chắt những trường học mà cả gia đình nữa, vì các em sẽ báo cáo tất cả những hoạt động ở trường học và ở trong nhà cho cán bộ chỉ huy.

Thứ hai, chương trình học bao gồm cả lý thuyết Mác-xít, chủ nghĩa cộng sản, nhất là ở đại học và trung học cấp 3 (đệ nhị cấp trước 1975) và là môn thi bắt buộc để lên lớp. Sách giáo khoa là pháp lệnh, không ai được giảng dạy những gì ra khỏi sách giáo khoa. Nhiều khi sách giáo khoa được viết sai, nhưng giáo viên cũng phải tuân theo, không được dạy khác sách giáo khoa, ngoài sách giáo khoa. Giáo viên và cả học sinh không được suy nghĩ hay phát biểu bất cứ ý kiến gì mới lạ, ngoài những gì cộng sản chủ trương, ngoài những điều đã học ở trường lớp và sách giáo khoa.

Sách giáo khoa phải luôn luôn đề cao tính ưu việt của chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, ca tụng đảng CSVN, ca tụng các lãnh tụ đảng. Không phải chỉ ca tụng đảng CSVN, mà cả các đảng Cộng sản trên thế giới, từ Liên Xô, Đông Âu, Trung Hoa... mặc dù các chế độ cộng sản Liên Xô và Đông Âu đã sụp đổ.

Thứ ba, tất cả các kỳ tuyển sinh đều dựa trên căn bản lý lịch. Lý lịch học sinh được chia thành 14 bậc. Lý lịch càng hồng, càng đỏ thì điểm tuyển càng thấp, càng dễ đậu. Con “ngụy quân”, “ngụy quyền” ở bậc thứ 13 hay 14, nên có khi điểm rất cao, nhưng vẫn không được tuyển chọn. Trong trường hợp có học bổng, nhất là học bổng ra nước ngoài, lại càng rất khó. Bệnh lý lịch đi kèm theo bệnh thân thể. Con mấy ông càng lớn,

càng hồng, càng đỏ, càng dễ thi đậu, dốt cũng đậu.

Chính sách giáo dục phục vụ chính trị, tức phục vụ đảng CSVN, cần “hồng hơn chuyên”, **ngiên nát tất cả những sáng kiến** nào đi ra ngoài phạm trù Mác-xít, chủ nghĩa cộng sản và nhất là chủ trương của đảng CSVN. Vì vậy việc các nhà trí thức hàng đầu trong nước thành lập Viện Nghiên cứu Phát triển (Institute of Development Studies, viết tắt là IDS) ở Hà Nội vào cuối năm 2007 là một việc làm hoàn toàn trái ngược với chính sách giáo dục phục vụ chính trị của đảng CSVN.

Viện Nghiên cứu Phát triển là nơi tập trung những bộ óc để suy nghĩ (tiền Anh là “think tank”), nghiên cứu, tìm tòi những sáng kiến mới lạ hầu xây dựng đất nước. Đúng là Viện IDS đã làm công việc “đá tảng xe cát biển Đông”, vì đã đem “đàn khảy tai trâu”. Đảng CSVN chỉ **cần những người biết vâng lời (đăng) hơn là biết suy nghĩ**, không cần sáng kiến mới lạ, không cần nghe ai góp ý, bởi vì sáng kiến hay góp ý một lúc, thì còn gì là đảng CSVN nữa. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM SINH RA TRONG SỰ NGHÈO ĐÓI, ĐỐT NÁT, LỚN LÊN BẢNG LỬA PHÌNH VÀ TÒN TẠI BẢNG BẠO LỰC. Dân nghèo và dốt mới dễ tuyên truyền, dễ lừa phỉnh, che giấu, và cuối cùng dùng bạo lực để thống trị. Dưới “bạo lực cách mạng” của CSVN, hiện nay ở trong nước, tất cả những ai có dấu hiệu bất đồng chính kiến, kể cả tỏ dấu hiệu yêu nước đều bị vào tù hoặc bị cô lập. Cán bộ có chút quyền hành lo mãi mê tham nhũng. Dân chúng, kể cả thanh niên, sinh viên học sinh, chỉ còn con đường duy nhất là im lặng hoặc lao vào ăn chơi, nhậu nhẹt, để qua ngày đoạn tháng.

Để tiếp tục tồn tại, việc tất yếu của đảng CSVN là phải kiếm cách phong tỏa các bộ óc, cho vào kho phế thải hoặc đóng băng các bộ óc, để khỏi có chuyện sáng kiến, hưởng dẫn xã hội, gây phiền toái cho đảng. Do đó, ngày 24-7-2009 thủ tướng nhà cầm quyền CS Nguyễn Tấn Dũng ký Quyết định số 97/2009/QĐ-TTg ban hành danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, có hiệu lực từ ngày 15-09-2009.

Quyết định này hạn chế việc nghiên cứu của Viện IDS hay đúng hơn là trùm óc, trói tay các nhà nghiên cứu Việt Nam. Vì vậy, một ngày trước khi quyết định 97 có hiệu lực, Hội đồng Viện IDS họp phiên cuối cùng ngày 14-9-2009, quyết định tự giải thể, để phản đối quyết định của nhà cầm quyền CSVN. Các ông

không tự đóng cửa để phản đối thì các ông cũng sẽ bị CSVN đóng cửa nếu các ông không muốn đồng hóa với cộng sản.

Chuyện dân gian kể rằng sau năm 1975, khi CSVN cưỡng chiếm Sài Gòn, một thầy đờn mù đã sáng mắt và lái xe Honda hai bánh chạy khắp thành phố. Thế mà mãi đến năm 2009, các nhà trí thức hàng đầu VN trong Viện IDS, đụng chạm trực tiếp với nhà cầm quyền cộng sản, các ông mới giật mình thức tỉnh và sáng mắt.

Tuy nhiên các ông sáng mắt đã quá trễ. Các ông bắt lức trước cổ máy mà các ông đã tồn bao nhiêu công sức để dựng lên từ bấy lâu nay. Giáo sư Hoàng Tụy rất thành thật ngao ngán tâm sự trên đài RFA trong cuộc phỏng vấn ngày 30-10-2009 của phóng viên Khánh An như sau: *“Muốn lay chuyển cái tình hình này thì chỉ những người như chúng tôi nói là không đủ. Các bạn trẻ, các bạn sinh viên, các bạn học sinh phải lên tiếng nhiều nữa, bởi vì chính các bạn là chịu ảnh hưởng của cái nền giáo dục này, và tương lai của các bạn tùy thuộc nhiều vào cái chất lượng của nền giáo dục này, cho nên các bạn phải lên tiếng, các bạn phải nói. Còn chúng tôi dẫu sao cũng là những người gần đất xa trời rồi và tiếng nói cũng chỉ có tác dụng chừng nào thôi.”*

Giáo sư Hoàng Tụy kêu gọi thanh niên, sinh viên, học sinh tiếp tay sửa đổi nền giáo dục Việt Nam. Ở đây có ba điểm cần làm rõ.

Thứ nhất, nền giáo dục Việt Nam hiện tại không có cách gì sửa đổi được hết, nếu vẫn tiếp tục duy trì chính sách “Giáo dục phục vụ chính trị” của chế độ CSVN. Dù có cải cách đi cải cách lại như giáo sư Hoàng Tụy đã đề cập đến, thì nền giáo dục cũng phải nằm trong chủ trương phục vụ đảng CSVN, trong vòng “kim cô” của đảng CSVN. Cải cách thế nào đi nữa cũng vô ích. Do đó, để cải tiến giáo dục chỉ còn cách duy nhất là **phải cắt bỏ hẳn chính sách giáo dục phục vụ chính trị**, phải để cho nền giáo dục được tự do thì mới tiến bộ được.

Thứ hai, chính sách giáo dục phục vụ chính trị và cả chế độ CSVN hiện tại đều do các đảng viên CS miệt mài xây dựng trong mấy chục năm qua, trong đó có cựu đại tướng Võ Nguyên Giáp và có cả các vị giáo sư trong Viện IDS. Ông VNG lo võ công, còn các nhà trí thức lo văn trị. Tất cả các ông đều phải chịu trách nhiệm về chế độ này, thì các ông phải xắn tay áo lên để giải quyết, nghĩa là **chính các ông phải có bản phen cương quyết dẹp bỏ chính sách giáo dục phục vụ**

chính trị, trước khi kêu gọi đến thanh niên, sinh viên, học sinh.

Thứ ba, nếu đảng CSVN nhất quyết bảo vệ chính sách giáo dục phục vụ chế độ, không chịu cắt bỏ hẳn cái ung bướu giáo dục này, không chịu cởi trói giáo dục, thì chính các ông, chính các đảng viên CSVN, phải can đảm vận động, kêu gọi giải thể luôn chế độ CSVN. Khi đó, tự nhiên chính sách giáo dục quái đản kia cũng bị dẹp bỏ, để cho nền giáo dục được khai phóng, mở cửa tương lai cho Việt Nam.

Theo như lời giáo sư Hoàng Tụy đã nói, các ông già rồi, các ông gần đất xa trời. Vậy các ông còn sợ gì nữa? Các ông đã lỡ làm sai thì phải can đảm nhận lấy trách nhiệm và cố gắng sửa sai, dầu chỉ còn vài năm thoi thóp như lão tướng Võ Nguyên Giáp. Nếu các ông không làm gì được, thì tối thiểu các ông phải can đảm chứng tỏ cho mọi người thấy rằng các ông không còn muốn liên hệ đến đảng CSVN, bằng cách trả thẻ đồ lại cho đảng CSVN. Các ông hãy công khai tuyên bố rằng đã đến lúc đảng CSVN phải giải tán, phải chấm dứt nhiệm vụ.

Làm như thế, các ông mới xứng đáng là trí thức lương thiện, "tri hành hợp nhất", mới mở đường cho tuổi trẻ noi theo và tiến lên. Các ông mới thật sự làm nên lịch sử. Mong lắm thay!
<http://www.talawas.org/?p=12894>



Những Chuyện Động Trời xảy ra tại khu dân cư người Việt ở phố nghèo Varsava, Ba Lan

VietCatholic News 28-10-2009

Chủ nhật 25-10-2009 chương trình Đài truyền hình nước Đức có truyền phát một phóng sự về cộng đồng người Việt tại Ba Lan. Đây là một trong hai Đài truyền hình (quốc gia) có thể nói là nghiêm túc. Phóng sự nói về sinh hoạt của cộng đồng người Việt tại Ba Lan, hầu hết là di dân từ Miền Bắc. Cách sống và cách xử sự với nhau thật kinh khủng. Những bí mật mà các nhà báo Ba lan thuật lại thật khó mà tin rằng chúng đã xảy ra như vậy... những chuyện động trời! Bài báo cũng tố cáo nhân viên Tòa Đại sứ Cộng sản Việt Nam tại Ba Lan có những tay vào những tệ đoan và hành vi tội phạm được nêu ra... Vì đồng tiền và lợi nhuận mà mất hết trái tim. Đây là bài tóm lược về phóng sự. LCH đã chuyển dịch qua tiếng Việt để chúng ta cùng đọc và suy nghĩ:

Sắc thái Việt trong lòng Varsava, Ba Lan

Chúng tôi đang đứng tại Praga, một khu phố nghèo của Varsava và nhìn lên những căn nhà chọc trời qua màn sương tháng Mười. Nơi đây, với vô số cần câu xây dựng, trong vòng vài tuần nữa sẽ mọc lên một sân đá banh cho giải bóng đá Âu châu sắp đến. Ngay cạnh bên, theo ngôn ngữ dân gian là khu Tiểu Việt Nam. Một khu chợ lớn bán đủ mọi thứ với giá rẻ. Thật thế, tất cả mọi thứ.

Dân Việt Nam là cộng đồng ngoại quốc đông đảo duy nhất. Họ kéo đến từng bầy. Ba Lan là đất hứa, bởi số đông là đồng bào Việt Nam đã từng sát cánh cùng với Phong trào Công đoàn Đoàn kết chống cộng. Đến hôm nay họ vẫn còn áp ủ thực hiện được giấc mơ ấy trên xứ sở CHXHCN Việt Nam của họ. Không ai biết được con số chính xác, nhưng có ít nhất 30.000 dân tị

nạn người Việt trên Ba Lan, phần lớn bất hợp pháp. Chúng tôi biết được cận kề hơn từ một thành viên tranh đấu cho nhân quyền người Ba Lan thuộc hiệp hội "Tiếng nói tự do", hiện đang công tác giúp đỡ số cư dân này.

Robert Krzysztto thuộc hiệp hội "Tiếng nói tự do" kể rằng:

"Đây là một cái bẫy: Cuộc hành trình đến Ba Lan được băng nhóm Mafia Việt Nam tổ chức. Dân tị nạn được đưa đến Moscow, chặng này không khó... Ở đây họ bị gom thu giấy tờ với chiểu bài, phải đi đóng thị thực nhập nội Ba Lan vào thông hành. Và tiếp theo họ được cho biết là có rắc rối, phải trả thêm 10.000 đến 15.000 \$US Dollars. Một số tiền họ không thể có được, Thông hành bị giữ - họ đành phải chịu nợ để được đi tiếp đến Ba Lan. Một số nợ quá lớn và để trả nổi họ phải làm đác đi chẳng nữa, đám Mafia đòi nợ vẫn sẽ hàng tháng đến nhà gõ cửa.

Thật rất khó khăn mới thâm được những hình ảnh khu chợ Việt Nam vào ống kính. Ai ai cũng e ngại chúng tôi, phần đông thấy máy quay phim là bỏ chạy. Nhiều người sống ở đây đã nhiều năm vẫn không nói được một chữ Ba Lan. Chúng tôi làm quen với Ngan. Người phụ nữ 45 tuổi này hành nghề với một bếp ăn lưu động. Một ngày mới của cô ta bắt đầu từ 1 giờ đêm.

"Cách đây 9 năm tôi phải chạy trốn, vì sợ trả thù. Tôi không muốn kể nhiều hơn. Chồng và con còn ở lại Việt Nam. Tôi nhớ chồng con lắm nhưng phải làm việc bù đầu 17 tiếng một ngày, 7 ngày một tuần, tôi không còn thì giờ nghĩ đến nữa. Tôi kiếm không được nhiều, nhưng nếu tiết kiệm tôi có thể dư tiền để gọi điện mỗi tuần một lần về nhà. Giờ thì tôi phải đi bán hàng ..."

Chúng tôi thấp tùng theo Ngan, nhưng chỉ vài phút sau phải bỏ ngang không quay tiếp. Bởi Ngan không bán được gì cả khi có mặt chúng tôi bên cạnh. Cô ta giận dữ mắng: "Thôi rút đi, chỉ làm cản trở chuyện bán buôn". Sau đó chúng tôi mới nắm hiểu vì sao dân tị nạn ở đây lo sợ và Tòa Đại sứ Việt Nam tại Varsava khoác một vai trò tai tiếng bất hảo như thế nào. Chiều đến chúng tôi hẹn gặp tại ven rãnh thành phố với một cảnh sát tình báo trách nhiệm điều tra trong khu vực công đồng người Việt.

"Họ sợ bọn Mafia. Đám doanh thương giàu có đem rất nhiều tiền từ Việt Nam sang đây để rửa. Họ mua hãng xưởng và đầu tư tại Ba Lan. Bọn họ có đường dây rất chặt chẽ với chính quyền Hà Nội và với Tòa Đại sứ Việt Nam tại Varsava. Một băng nhóm tội phạm có tổ chức, một hệ thống Mafia"

Và với Mafia thì không đùa được. Đám tị nạn bất hợp pháp phải nộp tiền cho chủ, và tụi ấy có phương pháp riêng của chúng.

"Đám Việt Nam không bao giờ có văn bản hợp đồng. Lời nói là đủ. Khi một kẻ nào đó không trả tiền, sẽ bị bắt cóc và tra tấn cho đến khi phải xì tiền ra". Một nhà báo Ba Lan đã mất hàng năm trường điều tra quyết phá vỡ bức tường im lặng này. Báo chí Ba Lan vừa rồi đã in bài tường thuật về những sự việc xảy ra trong chợ Việt Nam.

Ton Leszek Szymowski, một nhà báo viết:

"Mỗi một con buôn trong chợ đều phải nộp thuế, đây là nguyên tắc. Không cần biết anh buôn gì, giày dép hoặc áo quần hoặc có một cửa hàng ăn uống, đều phải nộp thuế. Từ 100 đến 150 \$ đôla/tháng. Nếu không bọn hắn sẽ đốt cửa hàng anh. Chịu chi anh sẽ được bảo đảm an ninh, đối với mọi băng đảng".

Trong bếp một tiệm ăn, một dân tị nạn phi pháp rút hết can đảm kể cho chúng tôi nghe một cuộc vượt trốn liêu lĩnh. Cuộc hành trình của Nguyên từ Việt Nam đến Varsava kéo dài hàng tháng trường.

"Thoạt tiên tôi muốn đi qua đường Moscow. Nhưng họ đề nghị tôi nên vượt rừng qua Trung Hoa.

Tôi tin nghe theo, sau đó phải ngồi mãi trên tàu lửa và rồi nằm trong một thùng carton trên một chiếc xe tải. Xe chạy đến Kiev, Ukraine. Họ đưa chúng tôi đến biên giới Ba Lan - và khi không người canh giữ, xe vượt biên giới và chở chúng tôi đến chợ Việt Nam. Tại đây họ tổng tôi ra khỏi xe và thả tôi chờ vợ giữa đường".

Trả lời câu chúng tôi hỏi, người Việt sinh sống ở đây. Anh ta trả lời đơn giản: "Chỉ cần một người mượn được đầu đó trong những chung cư cao ốc một căn hộ, sẽ kéo thêm mười người nữa vào. Mười một người sinh sống trên 12 thước vuông".

"Tôi không hiện hữu, tôi ở ngoài vòng pháp luật. Công an chìm Việt Nam vẫn còn theo dõi tôi đến tận Ba Lan. Họ vẫn hăm dọa khủng bố tôi. Vài ba ngày một lần họ ghé qua đây, hăm tôi không được hoạt động chống đối chính quyền. Và để đảm bảo, họ quản tôi mỗi tháng một lần".

Một số ít dân tị nạn đến theo đường bay từ Moscow, với giấy tờ giả. Một ngày có hai chuyến Aeroflot đáp xuống Varsava. Những giấy thông hành quá giá trị đến mức dân tị nạn Việt Nam luôn luôn bắt từ. Tại những nghĩa trang Ba Lan không hề có một nắm mộ của người Việt. Và điều này kiến Cảnh sát Ba Lan bút tai vò đầu bao năm nay.

Dariusz Loranty, Cảnh sát Varsava cho biết:

Dân Việt Nam sống mãi (nói không ai tin), nhưng thực tế chưa hề có đám ma chay hay tang lễ nào cả! Trước đây vài năm, chúng tôi, Cảnh sát Varsava, thật tình có phỏng đoán, đám người này họ ấy ăn thịt đồng loại chẳng? (theo như tường thuật thì chưa có ai chết được chôn bao giờ). Ai rồi cũng phải chết và phải được an táng. Một hôm chúng tôi kiếm được một xác chết bị quăng đầu đầy vào trong rừng ở ven rãnh Varsava, đám Mafia thủ tiêu xác chết và sử dụng tiếp giấy tờ. Rồi lại thêm một kẻ tị nạn nữa sẽ đến từ Việt Nam, mang tên họ của người đã chết mà không ai kiểm soát được. Và với chúng tôi thì

người Việt nào cũng giống nhau, không phân biệt được.

Năm vừa qua chỉ có 800 người nộp đơn xin tị nạn chính trị tại Ba Lan, tất cả đều bị từ chối. Người Việt sống và bị đối xử phi nhân cách và một cách dã man. Nhưng vào thời điểm cuối cuộc tường trình, chúng tôi nghe được một tin đồn kinh khủng.

Robert Krzyszto, hiệp hội "Tiếng nói tự do" kể rằng:

Có một sự việc liên quan đến dân Việt ở đây, không có chứng cứ, nhưng có thật. Tôi muốn nói về việc buôn bán bộ phận thân thể con người. Bọn Mafia đem người qua Ba Lan và sử dụng họ như một kho lạnh biết đi. Những người trẻ và khỏe mạnh. Họ được phép đi lại một mình nhưng bị kiểm soát rất chặt chẽ. Những người này rồi sẽ bị giết và lấy đi những bộ phận thân thể... Mọi dấu tích sẽ được cẩn thận xóa sạch. Những con người đó sẽ biến mất, chỉ còn lại tin đồn. Chúng tôi không biết đã có bao nhiêu, nhưng nguồn tin này tuyệt đối khá tin cậy.

Đối với số 30.000 người Việt cư ngụ bất hợp pháp tại Ba Lan vùng đất hứa của họ phần lớn thật ra là một địa ngục trần gian. Bọn Mafia Việt Nam hành xử nhóm người này tùy thích. Ngay giữa lòng châu Âu.

(Nguồn: *Weltspiegel am Sonntag* ngày 25-10-2009, Tường thuật: Ulrich Adrian, LCH chuyên Việt ngữ)

LCH chuyên ngữ



Lại nói về bão lũ, thiên tai và nhân họa

Nhật Hiên, RFA, 11-11-2009

Chỉ trong vòng không đầy hai tháng, các tỉnh miền Trung và miền Nam Việt Nam đã phải gánh chịu hai cơn bão lớn là cơn bão số 9 và số 11, với số người chết và mất tích lên đến hàng trăm người, và sự thiệt hại về mặt vật chất, tài sản, mùa màng là hàng trăm tỷ đồng.

Điều làm người dân đau xót và phẫn nộ đó là bên cạnh “**thiên tai**” mà con người đành phải chấp nhận, sự thiệt hại từ những cơn bão còn do “**nhân họa**” gây nên trong đó có thói quan liêu; dự báo thời tiết chưa chính xác; phương pháp phòng chống bão chưa thật tốt và tai hại hơn nữa, là việc xả hồ chứa nước thủy điện ngay trong khi bão lũ đang diễn ra, khiến cho lũ chồng lũ, tai họa càng trở nên nặng nề hơn.

Trong mục điểm blog tuần này chúng tôi muốn tập trung đến phản ứng của người dân về tác hại của việc xả lũ thủy điện ngay trong cơn bão qua những bài viết của các blogger-những nhà dân báo đã đứng về phía nhân dân, về phía nước mắt.

Nguyên nhân gần

Trong bài viết: “**Xả lũ thủy điện: trên cả sự vô cảm**” blogger-nhà báo Mạnh Quân viết: “*Tình trạng xả lũ ở nhiều công trình thủy điện miền Trung như: thủy điện A Vương, thủy điện sông Ba Hạ... đang được nhiều người cho là căn nguyên gây trầm trọng thêm lũ ở nhiều vùng thuộc các tỉnh: Phú Yên, Quảng Nam... Việc xả lũ vô lối ấy có lúc được giải thích là do “thiếu hụt trường” cho hoạt động xả lũ của nhiều công trình thủy điện trên cùng một dòng sông; có lúc giải thích do công trình thủy điện đó chưa được chú trọng về nhiệm vụ cắt lũ...*

Để làm rõ tất cả những vấn đề này, và đi đến một giải pháp xử lý tổng thể, khoa học, theo ông Nguyễn Đình Xuân, ủy viên ủy ban Khoa học Công nghệ và môi trường của Quốc hội, cần phải thành lập một ủy ban điều tra về các việc vận hành, phát triển các công trình thủy điện, việc bảo tồn, phát triển rừng... ở miền trung. Trong thời gian điều tra, theo ông Xuân, cần tạm dừng việc triển khai các công trình thủy điện mới”

Phát biểu của đại biểu Quốc hội Nguyễn Đình Xuân đã nhận được rất nhiều ý kiến ủng hộ. Nhưng, đáng buồn thay, cũng đúng vào thời điểm này, dường như người ta vẫn còn say sưa với việc phát triển các công trình thủy điện mới.”

Và: “*Theo khuyến cáo của Liên Hợp quốc thì trong cơ cấu hệ thống điện VN không nên quá 30% dành cho thủy điện. Nhưng hiện nay, số dự án thủy điện đã chiếm tới khoảng 40% (số liệu bộ Công thương) và sẽ còn tăng mạnh, theo quy hoạch, sẽ tăng tới 62% vào năm 2010. Về cơ bản, các dự án thủy điện lớn đã tiến đến giới hạn nên người ta đang chú ý phát triển mạnh các công trình thủy điện vừa và nhỏ. Đáng lo thay cho miền Trung là các công trình thủy điện nhỏ đang tập trung ở đây: Thống kê của tổng cục Môi trường cho thấy, riêng tại miền Trung và Tây nguyên, số dự án thủy điện vừa và nhỏ do địa phương phê duyệt đã lên tới con số 355 cái: Gia Lai có 113, Lâm Đồng 55, Đắk Lắk 101, Kon Tum hiện có khoảng 80 dự án, Quảng Nam có khoảng 57, Đắk Nông có 64...*

Nếu vẫn cứ tiếp tục cho xây dựng thêm nhà máy điện, phá vỡ quy hoạch chung, chẳng cần đếm xỉa gì mấy chữ “**phát triển bền vững**”... những người hoạch định chính sách cho phát triển điện ở miền Trung, những người có trách nhiệm ở các bộ, ngành liên quan chính có lẽ sẽ tạo ra những hiểm họa môi trường trong tương lai, thậm chí, có thể còn tệ hại hơn cả những hậu quả lũ, lụt sau những trận bão lớn vừa rồi”

Nguyên nhân xa

Do thiếu một cái nhìn tổng thể, một tầm nhìn xa trên nhiều lĩnh vực mà cụ thể ở đây là lĩnh vực thủy điện, thủy lợi nên đã để xảy ra tình trạng khi xây thủy điện thì mạnh tình nào tình nấy xây, không tính đến cái hại chung, còn khi phải xả lũ để bảo vệ đập và hồ chứa, thì không thắc mắc đến tai họa có thể xảy ra cho người dân, nên mới gây ra tình trạng lũ nhân tạo chồng lên lũ thiên nhiên. Về điều này, nhà văn Phạm Viết Đào nói thẳng: “*Việc xây dựng tràn lan các đập thủy điện vừa qua không kiểm*

soát là bài học nhãn tiền về những thảm họa do quan trí gây ra”.

Trả lời dư luận về tình hình này, thứ trưởng Bộ Công thương Đỗ Hữu hào trong cuộc phỏng vấn của báo Tuổi Trẻ đã nói rằng đó là chuyện bất khả kháng. Ông nói, “*khi gặp lũ lớn, thủy điện xả lũ là đương nhiên và nếu không có hồ thủy điện, lũ còn lớn hơn*”. Trong một bài phỏng vấn khác cũng trên báo Tuổi Trẻ, ông Võ Văn Tri, tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Sông Ba cũng trả lời tương tự: “*Việc xả lũ trong tình hình những ngày vừa qua là giải pháp buộc lựa chọn, bởi đó là cách duy nhất để đảm bảo an toàn, nếu không làm thế chắc chắn thảm họa sẽ khủng khiếp hơn nhiều đối với hàng vạn người dân ở hạ lưu. Nhìn hàng ngàn bà con bị ngập lụt tôi cũng xót xa lắm chứ, nhưng không còn cách nào khác*”.

Trong khả năng của mình, chúng tôi luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, kịp thời thông báo về diễn biến xả lũ để chính quyền di dời dân trong các trường hợp khẩn cấp. Tuy nhiên, hàng ngàn nhà dân chìm trong lũ như những ngày qua là bất khả kháng.” Nhưng ông Vũ Trọng Hồng (TTK hội Thủy lợi), thì nghĩ khác: “*Tình khẩn cấp di dời dân rồi mới xả lũ, chứ không thể xả trước rồi nói rằng xả là hợp lý, xả vì bất khả kháng*”.

Bình về câu trả lời của ông thứ trưởng Bộ Công thương, nhà văn Phạm Viết Đào thì chua xót: “*Trước các chết tức tưởi của trên trăm con người do những đập thủy điện tại miền trung bất ngờ xả lũ ào ạt để thoát thân; thế mà có vị quan chức thân nhiên trả lời báo chí: xả lũ là hợp lý. Vô cảm, vô tâm và vô trách nhiệm đến thế là cùng*”.

Nhà báo Mạnh Quân phê phán: “*Để cho hàng ngàn hộ dân phải vật lộn trong lũ mà bảo đó là bất khả kháng (tại sao trước khi xả lũ không báo cho dân di chuyển đi ?) như lời [tay] giám đốc công ty Thủy điện Ba Hạ thì quả thật không còn gì để nói nữa. Hãy so sánh với việc gây ô nhiễm của công ty Vedan: mấy trăm hộ bị ảnh hưởng thì Vedan dù sao cũng đã phải bỏ ra vài trăm tỷ đồng để khắc phục. Còn gây nên thảm cảnh về môi trường to lớn như vậy ở các tỉnh miền Trung, các công ty sở hữu máy công trình thủy điện xả lũ đã làm gì để đền bù thiệt hại cho dân, cho đất nước?*”

Trong bài “*Chìm trong biển lũ, trách nhiệm thuộc về ai?*” blogger Nguyễn Văn Tuấn cũng viết: “*Gây ra cái chết cho một người đã là tội nghiêm trọng, đi tù như bốn. Gây ra*

cái chết cho hàng trăm người dân là tội gì? Tôi không biết ở Việt Nam gọi tội đó là gì, nhưng ở bên này người ta có một tội danh rất nặng có chữ "mass". Nhưng ở VN thì chẳng thấy ai nhận lãnh trách nhiệm này, chỉ thấy nói đến "khắc phục" mà chẳng biết khắc phục ra sao. Sự việc theo thời gian rồi chắc cũng qua đi như bao vụ việc nghiêm trọng khác, nhưng đối với hàng trăm gia đình có thân nhân chết thì khó mà quên được".

Trước sự bất bình của dư luận, khi trao đổi với báo chí bên lề Quốc hội sáng 9.11, phó Thủ Tướng Hoàng Trung Hải theo trích dẫn của báo vnexpress, đã giải thích: "Ba huyện của Phú Yên thiệt hại nặng nhất trong bão Mirinae là Sông Cầu, Đồng Xuân và Tuy An làm gì có nhà máy thủy điện. Nhà máy thủy điện sông Ba ở phía nam của Tuy Hòa, xã nước có gây chết ai đâu". Và khi đề cập đến những bài học cần phải rút ra, ông Hoàng Trung Hải, chỉ đề cập đến, thứ nhất là "Nhận thức của người dân là phải luôn cảnh giác, bão lũ không còn theo quy luật mà luôn luôn có bất thường. Thứ hai, dự báo của chúng ta không thể chính xác 100%, do thiếu phương tiện công cụ dự báo, biến đổi khí hậu khó lường và mạng lưới trạm quan trắc không đầy đủ... Thứ ba, là biến đổi khí hậu làm cực đoan hóa các hiện tượng thời tiết". Ông Hải không nói đến việc ngừng xây thêm các công trình thủy điện mới hay tính toán điều phối thế nào về việc xả lũ không gây tình trạng lũ chồng lũ như đã xảy ra.

Trong khi đó, khi trả lời báo Pháp luật TP.HCM, ông Ngô Văn Trấn-nguyên Phó Chủ tịch tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng (cũ) khẳng định: "Việc cần làm ngay là lập một tổng đài liên lạc của các nhà máy thủy điện để điều phối việc xả lũ. Theo đó, khi các nhà máy thủy điện ở bậc trên cao nhất xả lũ thì phải báo cho tổng đài, tổng đài báo tiếp cho các nhà máy thủy điện bậc dưới và cứ thế, thủy điện bậc thấp nhất sẽ phải báo cho vùng hạ lưu nơi dân cư sinh sống.

Quy định này phải thực hiện nghiêm, nhà máy nào làm sai phải bồi thường, có trách nhiệm vật chất, có chế tài. Như vậy thì người dân và chính quyền vùng hạ lưu mới chủ động ứng phó với việc xả lũ. Chứ như vừa rồi nhà máy thủy điện xả lũ cứ xả, dân biết hay không mặc kệ và thiệt hại nặng nề đã xảy ra.

Nói như vậy để thấy cần một sự điều hành thống nhất cho từng hệ thống thủy điện theo vùng để có quy hoạch, điều hành phát triển, cũng như xử lý sự cố. Đã đến lúc các ngành,

chính quyền địa phương nơi có tiềm năng thủy điện phải ngồi lại và có một cách tính toán nghiêm túc thì tiềm năng thủy điện của đất nước ta mới phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả thiết thực.

Ông Trần cũng cho rằng "Nếu nhà máy xả lũ gây ngập mà không hề báo trước để dân bị thiệt hại thì nhà máy đó phải bị chế tài".

Nhưng trong khi chờ đợi mọi việc sẽ được tính toán, giải quyết, thì tai họa đã diễn ra và có ai đảm bảo mùa lũ năm sau tình trạng tương tự sẽ không tái diễn? Chỉ thương cho người dân đã nghèo khó lại phải chịu đủ thứ tai ương, thiên tai và nhân họa. Trong đó tai ương do nhân họa, đau xót thay, là điều có thể tránh, chứ không phải chỉ là "rút kinh nghiệm", là điều cứ phải nói đi nói lại mà vẫn không biết đến khi nào thì chấm dứt.

AI CŨNG HIỂU, CHỈ MỘT NGƯỜI KHÔNG HIỂU (Năm nhận xét về phát biểu của PTT Hoàng Trung Hải trên báo Tuổi Trẻ)

PPL, kỹ sư ở Hoa Kỳ
13-11-2009

Nhận xét 1: Quá nhiều phủ định.

Trong khi dân đang lo lắng muốn được nghe sự thật về nguyên nhân lụt hại mà câu trả lời trên mang nặng tính phủ định, có đến năm chữ "không". Chỉ nói ra thủ tục cho các dự án thủy điện mà không nói gì về việc độ an toàn của chúng được bảo đảm ra sao! Theo đúng thủ tục không đồng nghĩa là có an toàn. Chính phủ không thể dựa vào thủ tục để kiểm tra khi tai họa xảy ra, cả thủ tục và bộ phận duyệt xét thủ tục có thể sai và đều cần đem ra soát lại từng bước một.

Nhận xét 2: Lạc đề. Không biết Tuổi Trẻ có tường trình câu hỏi này chính xác không. Ông HTH có lẽ không hiểu câu hỏi trên vì ông trả lời hoàn toàn ... lạc đề. Dân đang khao khát muốn biết đã có quá nhiều thủy điện hay chưa, muốn ông đánh giá quy hoạch hiện nay ra sao. Thay vì trả lời câu hỏi và nhất là trần an cho dân biết trung ương làm việc thế nào để bảo đảm an toàn cho dân, ông lại tập trung vào việc quy trách nhiệm cho địa phương phải góp ý kiến như ngầm đổ lỗi dần mật họ. Sau cùng, ông lại lách qua chuyện mùa khô và thượng lưu ở nước ngoài, 2 đề tài này quan trọng nhưng hoàn toàn không nằm trong mạch chính của câu hỏi.

Nhận xét 3: Bao che. Câu trả lời hoàn toàn bao che cho công ty A

Vương, nói có kiểm tra, nhưng không người dân nào được đọc báo cáo kiểm tra ấy, không ai biết kiểm tra đã làm theo phương pháp nào, dùng những dữ kiện từ đâu, có độ tin cậy chính xác ra sao và có được kiểm soát lại độc lập hay không. Quy hoạch và quy trình đầy bí ẩn cộng thêm cách trả lời lèo lách làm dân thêm mỗi nghi ngờ. Đem sự việc sông Ba Hạ không làm chết ai để che đậy cho tai họa A Vương chẳng khác gì nói bà không có râu thì ông không thể có râu được!

Nhận xét 4: Vấn đề an toàn. Ông HTH công nhận thông tin khí tượng là cốt yếu cho nhà máy nhưng tiết lộ rõ ràng là các nhà máy thủy điện đã được cho phép hoạt động tùy tiện, nghe đài hay nghe tỉnh lỵ thông tin khí tượng. Đáng lý ra, nếu thông tin khí tượng không bảo đảm và không tin cậy thì nhà máy không được hoạt động. Các trạm quan trắc là mạng lưới an toàn cho dân và cho đập, ông cho biết trạm xây theo các trận lũ lịch sử nhưng không nói kỷ lục nào, 10 năm hay 100 năm? Trạm phải chống được lũ 1000 đến 10000 năm mới có ích. Thiết kế trạm quan trắc tồi đến nỗi dễ bị cuốn đi như thế thì chính quyền đã phí phạm công quỹ và còn mang tội với nạn nhân.

Nhận xét 5: Chuyện hiển nhiên: Chẳng cần lượng mưa tăng cũng chết người. Trước đây, thăm thực vật còn, rừng còn, chế độ thủy vận an định và dân chúng biết chỗ lụt, chỗ không để định cư hay tản cư. Bây giờ, chém hết cây, lầy hết gỗ để đất trợ trợ, dốc nhiều, không còn khả năng cản và lũ dồn dập chảy ập xuống hạ du. Việc này dân ai cũng biết cả, nhưng ông HTH lèo lách đổ hết tội cho trời mưa nhiều, không nhìn nhận nguyên nhân mà dân ai cũng biết.

Ai cũng biết, chỉ một người không biết!

<http://tuanvannguyen.blogspot.com/>
<http://bauxitevn.net/c/17629.html>

THÀNH TÍCH QUẢN LÝ THỦY ĐIỆN CỦA CSVN

- Tháng 9, đập A Vương ở Quảng Nam xả lũ giữa mưa bão, nhận chìm Tp. Hội An, làm 170 người thiệt mạng!
- Tháng 11, đập Ba Hạ ở Tuy Hòa xả lũ giữa mưa bão, nhận chìm tỉnh Phú Yên..., làm 107 người thiệt mạng!
- Chưa quan chức nào bị truy cứu trách nhiệm!